TẠP CHÍ
PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
Số 169 tháng 8/2023
JOURNAL OF FIRE
ISSN 1859 - 4719

2/9
1945 - 2023





KỶ NIỆM 78 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM, QUỐC KHÁNH 2/9 VÀ NGÀY THÀNH LẬP CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM (19/8/1945 - 19/8/2023)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN
UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

TẠP CHÍ
PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
Số 169 tháng 8/2023
JOURNAL OF FIRE
ISSN 1859 - 4719

2/9
1945 - 2023





KỶ NIỆM 78 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM, QUỐC KHÁNH 2/9 VÀ NGÀY THÀNH LẬP CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM (19/8/1945 - 19/8/2023)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN
UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY



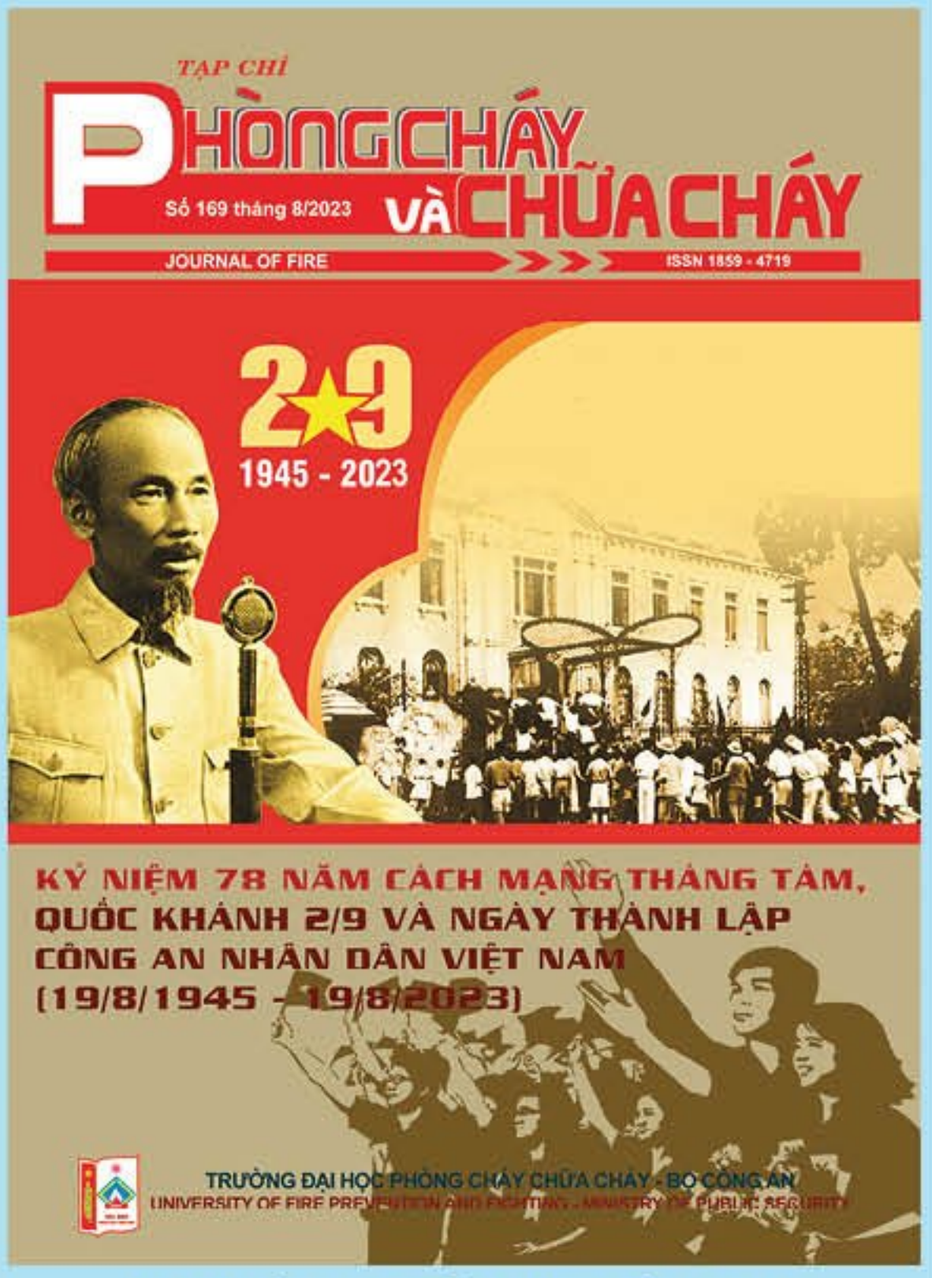
Đồng chí Trung tướng PGS, TS Lê Quang Bốn - Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC chụp ảnh lưu niệm cùng Đoàn Công tác Bộ Tình trạng khẩn cấp Liên bang Nga tham quan cơ sở vật chất của nhà trường ngày 21/7/2023. *Ảnh: Anh Tuân*



Đoàn công tác Bộ tình trạng khẩn cấp Belarus thăm gian hàng trưng bày các sản phẩm khoa học công nghệ của Trường Đại học PCCC tại "Triển lãm quốc tế về kỹ thuật và phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, an toàn, bảo vệ toà nhà thông minh tại Việt Nam năm 2023".

Ảnh: Anh Tuân

ISSN 1859 - 4719



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP
PGS, TS. LÊ QUANG BỐN - Chủ tịch
TS. PHẠM VĂN NĂM - Phó Chủ tịch
PGS, TS. PHẠM VĂN LONG - Ủy viên
PGS, TS. LÊ QUANG HẢI - Ủy viên
PGS, TS. NGUYỄN THANH HẢI - Ủy viên
TS. LÃ XUÂN LỰC - Ủy viên
TS. NGUYỄN ĐỨC ÁNH - Ủy viên

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Kiêm THƯ KÝ TÒA SOẠN
TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
THÀNH THỊ PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.

Giấy phép xuất bản số 457/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 27/11/2013.

Ảnh bìa:
Kỷ niệm 78 năm Cách mạng tháng Tám, Quốc khánh 2/9 và Ngày Thành lập Công an nhân dân Việt Nam

TRONG SỐ NÀY

SỐ 169, THÁNG 8/2023

THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ
5. NGUYỄN NGỌC QUỲNH - LƯU NGỌC LONG: Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

KỶ NIỆM 78 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM, QUỐC KHÁNH 2/9 VÀ NGÀY THÀNH LẬP CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM
8. HÀ KIỀU ANH: Học tập và làm theo bốn điều Bác Hồ dạy, xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chính quy, tinh nhuệ, hiện đại theo tinh thần Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2021 của Bộ Chính trị.

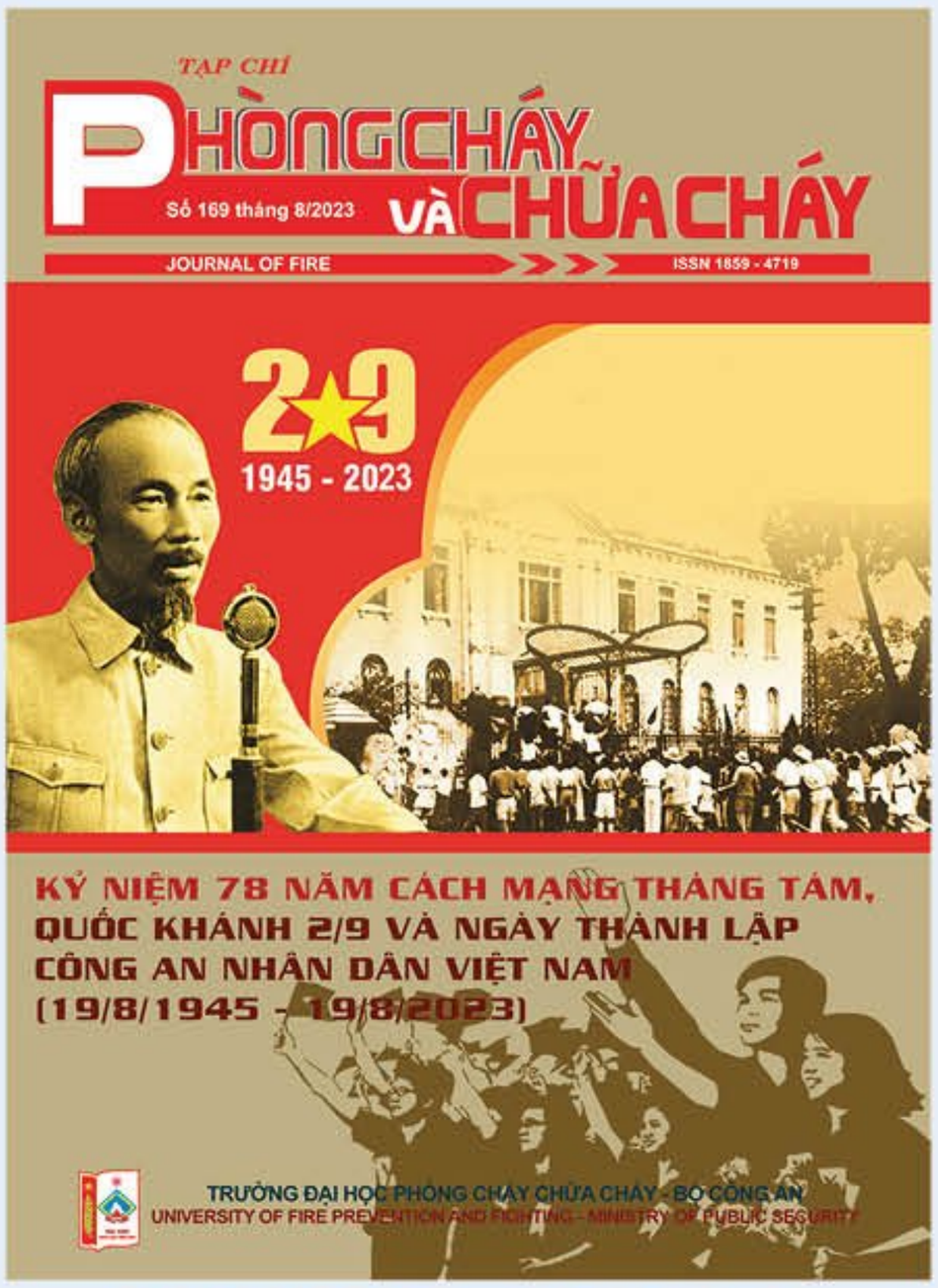
NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC
11. LÃ XUÂN LỰC: Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng lực lượng Công an nhân dân về chính trị, tư tưởng đáp ứng yêu cầu trong tình hình hiện nay.
14. PHẠM TẤN ĐẠT: Quản lý nhà nước về PC&CC đối với các cơ sở gia công chế biến gỗ trong các khu công nghiệp theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh Bình Định.
16. TRỊNH THẾ TUẤN: Nâng cao hiệu quả hoạt động của Công an cấp xã trong quản lý công tác PCCC&CNCH hiện nay.
18. HOÀNG VĂN BÌNH: Hải Phòng với việc thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC&CNCH.
22. TRẦN TIẾN MINH: Nâng cao hiệu quả quan hệ phối hợp giữa Bộ Công an với Bộ Xây dựng trong quản lý nhà nước về PCCC lĩnh vực đầu tư xây dựng.

PHÁP LUẬT – NGHIỆP VỤ
25. PHẠM THANH TÙNG: Một số vấn đề về xác định nguyên nhân vụ cháy trong công tác điều tra, giải quyết vụ cháy.

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI
28. LÊ QUANG BỐN: Công tác đào tạo cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu làm việc trong môi trường quốc tế.
30. NGUYỄN THÀNH LONG: Xây dựng lực lượng PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu thực hiện chính sách pháp luật về PCCC&CNCH.
33. NGUYỄN ĐỨC ÁNH: Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thiết bị báo cháy thông minh đa cảm biến ứng dụng cho các khu dân cư.
37. TRẦN VĂN HÂN - VƯƠNG VĂN KHÔI: Cứu nạn, cứu hộ sự cố rò rỉ hóa chất tại các cơ sở của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.
40. KHUẤT QUANG SƠN: Phân loại sự cố hóa chất theo giải pháp xử lý của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.
44. NGUYỄN VĂN PHONG: Công tác phòng cháy và chữa cháy đối với các phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

DIỄN ĐÀN KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ
48. HOÀNG ĐỨC HẠNH: Một số ứng dụng của camera hồng ngoại trong công tác PCCC&CNCH.

ISSN 1859 - 4719



EDITORIAL DIRECTING COUNCIL
Assoc. Prof., Dr. LE QUANG BON – Chairman
Dr. PHAM VAN NAM – Member
Assoc. Prof., Dr. PHAM VĂN LONG – Member
Assoc. Prof., Dr. LE QUANG HAI – Member
Assoc. Prof., Dr.NGUYEN THANH HAI – Member
Dr. LA XUAN LUC - Member
Dr. NGUYEN DUC ANH – Member

DEPUTY EDITOR
EDITORIAL SECRETARY
Dr. PHAM THI THOAN

OFFICE
No. 243 Khuat Duy Tien Str. Thanh Xuan Dist. Ha Noi
Tel/Fax: (024) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

DESIGNER
THANH THI PHUONG NHUNG

Printed at Sao Viet Company
No. 9/40 Nguy Nhu Kon Tum
Nhan Chinh - Thanh Xuan - Ha Noi

Publishing License
No.457/GP-BTTTT date 27/11/2013

Cover image:
Marking the 78th anniversary of the August Revolution, the National Day (02 September) and the Founding Day of Public Security Force

INDEX Issue no 169, 8/2023

NEWS – POLITICS

5. NGUYEN NGOC QUYNH – LUU NGOC LONG: Strengthening protection of the Party' ideological foundation, and fighting against wrong and hostile views in the new situation.

MARKING THE 78TH ANNIVERSARY OF THE AUGUST REVOLUTION, THE NATIONAL DAY (02 SEPTEMBER) AND THE FOUNDING DAY OF PUBLIC SECURITY FORCE

8. HÀ KIEU ANH: Studying and following Uncle Ho's four teachings, building a regular, elite, and modern Fire and Rescue Police Force in accordance with the Politburo's Resolution No. 12-NQ/TW dated 16 March 2021.

IMPROVING THE EFFICIENCY OF STATE MANAGEMENT OVER FIRE PREVENTION AND FIGHTING

11. LA XUAN LUC: Enhancing the effectiveness of building the People's Public Security Force in political ideology to meet the current requirements.

14. PHAM TAN DAT: The State management on Fire safety in wood processing facilities according to the function of Fire and Rescue Police in Binh Dinh province.

16. TRINH THE TUAN: Improving the operational efficiency of the commune-level police in the current management of fire and rescue.

18. HOANG VAN BINH: Implementation of laws and policies on fire and rescue in Hai Phong city.

22. TRAN TIEN MINH: Improving the efficiency of the coordination between the Ministry of Public Security and the Ministry of Construction in the state management of fire prevention and fighting in the construction investment sector.

LAWS – PROFESSIONS

25. PHAM THANH TUNG: Issues pertaining to determination of fire causes in fire investigation.

RESEARCH – EXCHANGE

28. LE QUANG BON: Training of fire and rescue police officers to meet the requirements of working in the international environment.

30. NGUYEN THANH LONG: Developing the Fire and Rescue Force's capability in implementing laws and policies on fire and rescue.

33. NGUYEN DUC ANH: Research on design and development of smart multi-sensor fire detectors for residential areas.

37. TRAN VAN HAN – VUONG VAN KHOI: Fire and Rescue Police's rescue operations in response to chemical leakage incidents at the facilities.

40. KHUAT QUANG SON: Classification of chemical incidents according to handling solutions of the Fire and Rescue Police Force.

44. NGUYEN VAN PHONG: Fire prevention and fighting for waterway vehicles transporting petroleum in Quang Ninh province.

SCIENCE AND TECHNOLOGY FORUM

48. HOANG DUC HANH: Applications of infrared cameras in fire and rescue.

TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Trung tá, TS NGUYỄN NGỌC QUỲNH
Phó trưởng Khoa Lý luận chính trị và Khoa học xã hội nhân văn, Trường Đại học PCCC
Thiếu tá, TS LƯU NGỌC LONG
Khoa Lý luận chính trị và Khoa học xã hội nhân văn, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Trong những năm tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện đất nước vừa qua, cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận của Đảng ta diễn ra trong bối cảnh và yêu cầu mới, phức tạp và quyết liệt hơn. Các thế lực thù địch đã sử dụng nhiều phương thức để tấn công vào các nội dung cơ bản tạo nên nền tảng tư tưởng của Đảng: Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Do đó, việc sử dụng những luận cứ khoa học, thuyết phục để đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, làm thất bại mọi âm mưu chống phá của chúng là yêu cầu cấp thiết đối với mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.*

Từ khoá: *Đảng Cộng sản Việt Nam, thế lực thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng.*

Abstract: During the past years of implementing the comprehensive renovation of the country, the Party's fight in the ideological and theoretical fields took place in a new, increasingly complex, and intense context. The hostile forces have used numerous tricks to attack the basic contents that make up the ideological foundation of the Party: Marxism-Leninism, Ho Chi Minh's thought, and the leadership of the Communist Party of Vietnam. Therefore, the use of scientific and persuasive arguments to protect the ideological foundation of the Party and defeat all their plots is an urgent requirement for all cadres, party members, and people.

Keywords: *Communist Party of Vietnam, hostile forces, protection of the ideological foundation.*

Ngày nhận bài: *05/6/2023*; ***Ngày thẩm định***: *07/6/2023*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2023.*

1. Đặt vấn đề

Với tinh thần kiên định, phát triển và vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân Việt Nam tiến hành sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc giành những thắng lợi vĩ đại, tiếp đến công cuộc đổi mới toàn diện đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đúng như lời của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: "Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay"[9]. Tuy nhiên, các thế lực thù địch vẫn không từ một thủ đoạn nào để chống phá, bôi nhọ, thậm chí xuyên tạc những thành quả cách mạng, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Do đó, Đảng đã ban hành Nghị quyết 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, để đấu tranh có hiệu quả với các thủ đoạn tuyên truyền, chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng. Bài viết này sẽ tập trung làm rõ nội dung các quan điểm sai trái, thù địch, cũng như phương thức chống phá của chúng; từ đó đưa ra các luận cứ, luận điểm khoa học đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên một số lĩnh vực cơ bản.

2. Những nội dung và phương thức xuyên tạc, chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng

2.1. Nội dung xuyên tạc, chống phá

Thứ nhất, phủ nhận bản chất khoa học, cách mạng của Chủ nghĩa Mác – Lênin.

Các thế lực thù địch, cơ hội chính trị trong và ngoài nước tung ra các luận điệu phủ nhận thế giới quan duy vật biện chứng của Chủ nghĩa Mác – Lênin. Chúng tuyên truyền cho quan điểm duy tâm, phủ nhận vai trò của con người, dẫn đến phủ nhận vai trò của quần chúng nhân dân, mất niềm tin vào cuộc sống, vào tương lai, tiền đồ của đất nước, con đường lên chủ nghĩa xã hội.

Phủ nhận học thuyết giá trị thặng dư của Các Mác, cho rằng giai cấp tư sản không hề bóc lột giai cấp công nhân. Trong nền sản xuất hiện đại đã sử dụng nhiều robot - người máy, các dây chuyền sản xuất tự động hóa, người công nhân được sử dụng rất ít, cho nên các giá trị thặng dư bây giờ là do robot - người máy, các dây chuyền sản xuất tự động hóa làm ra.

Bên cạnh đó, họ cũng đồng nhất sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu nghĩa là sự sụp đổ lý luận về chủ nghĩa xã hội của Chủ nghĩa Mác – Lênin. Đại diện cho quan điểm này là triết gia tân bảo thủ Francis Fukuyama với công trình nổi tiếng "Sự cáo chung của lịch sử và người cuối cùng" xuất bản năm 1992, trong đó cho rằng cùng với sự kết

thúc của Chiến tranh Lạnh và sự sụp đổ của bức tường Berlin thì cuộc đấu tranh giữa các hệ tư tưởng như là động lực của sự tiến bộ nhân loại đã đến hồi kết với thắng lợi cuối cùng thuộc về nền dân chủ tự do và chủ nghĩa tư bản thị trường.

Thứ hai, phủ nhận vai trò và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sự lãnh đạo của Đảng từ lâu đã là đối tượng chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch. Chúng xuyên tạc đường lối, phủ nhận Cương lĩnh của Đảng. Gần đây, các thế lực thù địch đưa ra luận điệu: các cương lĩnh, văn kiện thể hiện sự "chuyên quyền", "độc đoán", "đảng trị", thể hiện "sự chuyên chính một đảng", "sự thống trị quan liêu của giới thượng lưu",…

Đồng thời chúng cũng xuyên tạc, phủ nhận những thành tựu vĩ đại của của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Luận điệu phổ biến của chúng là: "Cách mạng tháng Tám năm 1945 là cuộc đảo chính", là "sự ăn may" khi đã có "khoảng trống quyền lực". Hai cuộc kháng chiến chống Thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ (1945 – 1975) là một sai lầm, không nhất thiết phải tiến hành cuộc chiến tranh cách mạng, sau hơn 35 năm đổi mới, Việt Nam vẫn là nước có nền kinh tế kém phát triển,…

Đi xa hơn, chúng còn yêu cầu: "Đảng Cộng sản Việt Nam có nhiều sai lầm trong quá khứ, dù quá khứ có làm được một số việc thì bây giờ sang tình hình mới, Đảng đã hết vai trò lịch sử, không còn đủ sức để lãnh đạo đất nước" [1; tr.51].

Thứ ba, phủ nhận giá trị của Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Các quan điểm sai trái, thù địch luôn tìm cách bịa đặt bôi đen, xuyên tạc và phủ nhận tư tưởng Hồ Chí Minh, cho rằng tư tưởng Hồ Chí Minh là sự du nhập tư tưởng ngoại lai vào Việt Nam: "Hồ Chí Minh du nhập Chủ nghĩa Mác – Lênin với thuyết đấu tranh giai cấp gây ra cảnh "nồi da nấu thịt" suốt mấy chục năm"[1; tr.25]. Chúng cố tình đổ lỗi cho Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam gây ra cảnh chết chóc đau thương cho dân tộc, khiến Việt Nam: "mãi mãi trong vòng luẩn quẩn của sự nghèo hèn, lạc hậu"[3; tr.26].

2.2. Phương thức, thủ đoạn xuyên tạc, chống phá

Để thực hiện âm mưu chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị thực hiện nhiều phương thức khác nhau như:

Thứ nhất, tăng cường các hoạt động hợp pháp, hoặc nửa hợp pháp kết hợp với bất hợp pháp để chống phá; trong đó nguy hiểm nhất là dùng các hình thức hợp pháp, như thông qua "góp ý kiến" xây dựng Đảng, xây dựng Cương lĩnh, các văn kiện, nghị quyết, hiến pháp, pháp luật, gửi cái gọi là "thư ngỏ" cho Trung ương và các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng; sau đó biên soạn thành tài liệu phát tán rộng rãi ở trong và ngoài nước, công khai hoá quan điểm chống đối.

Thứ hai, tìm cách móc nối, hỗ trợ các phần tử cơ hội chính trị, chống đối viết bài và phát tán nhiều tài liệu xuyên tạc, công kích Chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng ta. Đặc biệt, chúng móc nối, sử dụng cả những đối tượng cán bộ đương chức, cán bộ lão thành, tướng lĩnh đã nghỉ hưu, thành phần chống đối trong văn nghệ sỹ, để viết bài tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng, gây hoang mang dư luận, làm giảm sút niềm tin của nhân dân với Đảng.

Thứ ba, lợi dụng triệt để ưu thế vượt trội của các phương tiện truyền thông xã hội, mạng xã hội,… để biến thành công cụ đắc lực phục vụ chống phá, tấn công vào những vấn đề mang tính then chốt, nguyên tắc của Đảng ta. Chúng lợi dụng các trang mạng xã hội nhất là Facebook, Youtube,… huy động blogger và các báo đài phương Tây, hệ thống phương tiện của bọn phản động người Việt lưu vong,… để tuyên truyền, kích động, chống phá, xuyên tạc những thành tựu và Việt Nam đạt được trong 35 năm đổi mới.

Thứ tư, bịa đặt, thay đổi trắng đen một cách vô căn cứ, đồng nhất toàn bộ Đảng Cộng sản Việt Nam với một bộ phận đảng viên thoái hoá, biến chất, phủ nhận nền tảng tư tưởng và công lao của Đảng, quy chụp mọi sai lầm, khuyết điểm về cho Đảng, lấy hiện tượng thay cho bản chất.

3. Quan điểm chỉ đạo của Đảng và những luận cứ khoa học đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

3.1. Quan điểm chỉ đạo của Đảng về đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch trong tình hình mới đã chỉ rõ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố, tăng cường niềm tin khoa học vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chủ trương của Đảng và pháp luật của nhà nước. Tăng cường thông tin tích cực, đấu tranh phản bác, ngăn chặn hiệu quả thông tin xấu độc, quan điểm sai trái thù địch trên các phương tiện truyền thông, nhất là trên không gian mạng, làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thể lực thù địch, phản động…

Để tiếp tục tinh thần trên, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định cần phải: "Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ" [4; tr.183].

Nội dung trên cho thấy, việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ của các tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, các cơ quan báo chí và của tất cả mọi tầng lớp nhân dân.

3.2. Luận cứ khoa học đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

Đấu tranh, phản bác lại quan điểm phủ nhận tính khoa học, cách mạng của Chủ nghĩa Mác – Lênin.

Thực tiễn loài người đã chứng minh C.Mác là người đầu tiên trong lịch sử triết học của nhân loại tìm ra quy luật phát triển của lịch sử loài người. Thế giới quan duy vật biện chứng khẳng định tính khách quan của mọi sự vận động, biến đổi, là quan điểm vô thần khoa học, khẳng định tính tích cực, chủ động của con người với tư cách là chủ thể của lịch sử. Chính quan niệm duy vật về lịch sử này đã chấm dứt quan niệm duy tâm vấn thống trị từ trước đến nay trong các quan niệm về lịch sử và chính trị.

Hiện nay, dù robot - người máy, các dây chuyền sản xuất tự động hóa được sử dụng nhiều nhưng người công nhân – người lao động vẫn là người duy nhất làm chủ quá trình sản xuất vật chất nói chung, quá trình sản xuất ra chính các robot - người

máy, các dây chuyền sản xuất tự động nói riêng. Các robot - người máy, các dây chuyền sản xuất tự động có thông minh đến đâu chăng nữa thì cũng chỉ là sản phẩm của chính người công nhân – người lao động và chúng chỉ phát huy tác dụng thông qua lao động sản xuất của người công nhân. Cho nên những giá trị thặng dư vẫn do người công nhân làm ra và bị nhà tư bản chiếm đoạt.

Chúng ta thấy rằng: sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu (trước đây) chỉ là sự đổ vỡ của một mô hình cụ thể do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, chứ không phải do Chủ nghĩa Mác - Lênin hay lý tưởng về chủ nghĩa xã hội đã lỗi thời, lạc hậu. Mặc dù chủ nghĩa tư bản đạt được những thành tựu to lớn nhưng chủ yếu đem lại lợi ích cho giai cấp tư sản mà không vì lợi ích của quảng đại quần chúng nhân dân lao động. Những mâu thuẫn nội tại và đối kháng trong xã hội tư bản chủ nghĩa chỉ giải quyết bằng con đường tất yếu là cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Đấu tranh, phản bác lại quan điểm phủ nhận vai trò và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thực tiễn ở Việt Nam, không có lực lượng nào đủ sức lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (3.2.1930), các phong trào yêu nước diễn ra mạnh mẽ như: phong trào Cần Vương (1885 – 1896), phong trào đấu tranh của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh,… nhưng tất cả đều không thành công vì thiếu một đường lối chính trị đúng đắn. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã quy tụ được sức mạnh của tất cả các giai cấp, tầng lớp và chính nhân dân đã lựa chọn Đảng Cộng sản Việt Nam là người dẫn dắt mình đến tương lai hạnh phúc.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công là do đường lối tranh đúng đắn của Đảng khi kết hợp hai nhiệm vụ chống đế quốc với chống phong kiến, sự chuẩn bị lực lượng chính trị và quân sự kỹ lưỡng, biết chớp thời cơ nhanh chóng khi Nhật đầu hàng, đã phát động nhân dân cả nước giành chính quyền chỉ trong vòng 2 tuần lễ. Cách mạng nổ ra và thắng lợi bởi sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng chứ không phải do may mắn nào cả.

Dưới sự lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự nghiệp cách mạng nước ta đã đem lại những quyền cơ bản nhất cho quốc gia, dân tộc và toàn thể nhân dân Việt Nam thực sự được làm chủ cuộc sống của mình, được sống trong tự do, hạnh phúc.

Đấu tranh phản bác lại quan điểm phủ nhận tư tưởng Hồ Chí Minh.

Chủ tịch Hồ Chí Minh - anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất đã được UNESCO ghi nhận, có khả năng vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trong thực tiễn Việt Nam. Chủ nghĩa Mác - Lênin chính là nguồn gốc quan trọng dẫn tới hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. Về mặt logic, tư tưởng Hồ Chí Minh chính là sự vận dụng sáng tạo, phát triển và làm phong phú Chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện lịch sử mới. Đi theo con đường cách mạng vô sản, đất nước ta từ chỗ mất nước đã thành một quốc gia độc lập, nhân dân từ thân phận nô lệ thành người chủ đất nước, kỷ nguyên độc lập, tự do gắn liền với chủ nghĩa xã hội đã mở ra cho dải đất hình chữ S.

Đi theo con đường lên chủ nghĩa xã hội do Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn, dưới sự lãnh đạo của cách mạng Việt Nam, nhân dân đã đạt được những thành tựu vô cùng to lớn trong thời gian vừa qua, đặc biệt sau gần 40 đổi mới. Điều đó càng chứng tỏ tính đúng đắn, tầm nhìn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

4. Kết luận

Có thể nói rằng, các thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị bằng nhiều phương thức khác nhau đã liên tiếp tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng: phủ nhận bản chất khoa học, cách mạng của Chủ nghĩa Mác – Lê nin, vai trò và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh. Dưới ánh sáng soi đường của các nghị quyết của Đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đã trở thành nhiệm vụ chính trị cao cả của mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Với những luận cứ khoa học, xác thực; chúng ta đã phản bác có hiệu quả các quan điểm xuyên tạc, chống phá. Tuy nhiên, chắc chắn chúng không dừng lại, các phương thức, nội dung chống phá sẽ tiếp tục mở rộng. Điều này đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân không ngừng nêu cao tinh thần cảnh giác, coi đấu tranh bảo về nền tảng tư tưởng của Đảng là việc thường xuyên, liên tục, với tinh thần "còn Đảng là còn mình".■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tuyên giáo Trung ương (2017), *Phê phán, bác bỏ các quan điểm sai trái thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam,* Nhà xuất bản Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội

2. Ban Tuyên giáo Trung ương, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia: Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*, Hà Nội, 2021

3. Nguyễn Bá Dương: "Không thể phủ nhận giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh", trong sách Cục Quân huấn, *Bảo vệ và phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội; tr.26

4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,* tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội

5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Kết luận Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, Hà Nội.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Kế hoạch của Bộ Chính trị thực hiện Kết luận số 21-KL/TW Của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, Hà Nội.

7. Nghị quyết 35 của Đảng tại https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/nghi-quyet-cua-chinh-phu/nghi-quyet-so-35nq-cp-ngay-0462019-cua-chinh-phu-ve-tang-cuong-huy-dong-cac-nguon-luc-cua-xa-hoi-dau-tu-cho-phat-trien-5446

8. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2022), *Sổ tay Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội,

9. https://vtv.vn/chinh-tri/voi-tat-ca-su-khiem-ton-chung-ta-van-co-the-noi-rang-dat-nuoc-ta-chua-bao-gio-co-duoc-tiem-luc-vi-the-va-uy-tin-quoc-te-nhu-ngay-nay-202101261218-05801.htm

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO BỐN ĐIỀU BÁC HỒ DẠY, XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ CHÍNH QUY, TINH NHUỆ, HIỆN ĐẠI THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT SỐ 12-NQ/TW NGÀY 16/3/2021 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Đại úy, ThS HÀ KIỀU ANH
Khoa Nghiệp vụ cơ bản, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành sự quan tâm sâu sắc đối với lực lượng Công an nhân dân (CAND) nói chung và lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) nói riêng. Người đã có bốn điều dạy vô cùng quý báu đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Đã hơn 50 năm kể từ ngày Bác Hồ đi xa, nhưng những lời dạy của Người về công tác PCCC vẫn còn nguyên giá trị. Những chỉ dạy ân cần, sâu sắc, gần gũi, thiêng liêng mãi là nguồn động viên, cổ vũ để lực lượng PCCC&CNCH khắc phục khó khăn, không ngừng rèn luyện bản lĩnh chiến đấu chống giặc lửa, sẵn sàng xả thân vì sự an toàn, hạnh phúc của nhân dân.*

Từ khóa: *Bốn điều Bác Hồ dạy, PCCC&CNCH, CAND, an ninh trật tự, xây dựng lực lượng.*

Abstract: *During his lifetime, President Ho Chi Minh paid great attention to the People's Police Force in general and the Fire and Rescue Police Force in particular. He granted four extremely valuable teachings to the Fire and Rescue Police Force. It has been more than 50 years since Uncle Ho passed away, but his teachings remain valid. The thoughtful, profound, close, and sacred teachings are forever a source of encouragement for the Fire and Rescue Police Force to overcome difficulties, constantly enhance their capacity to fight fires, and be willing to sacrifice themselves for the safety and happiness of the people.*

Keywords: *Uncle Ho's four teachings, fire and rescue, people's police, security and order, force building.*

Ngày nhận bài: *28/6/2023*; ***Ngày thẩm định***: *10/7/2023*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2023.*

1. Công tác PCCC giữ vai trò hết sức quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng và an ninh của đất nước. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành sự quan tâm đặc biệt đối với công tác PCCC và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Khắc ghi những lời căn dặn quý báu của Người, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH luôn thường trực, ghi nhớ những điều Bác dạy, coi đó là mục tiêu, phương hướng, kim chỉ nam cho mọi hành động, vận dụng sáng tạo, nghiên cứu triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý nghiệp vụ và tổ chức tốt công tác phòng ngừa cháy, nổ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Cách đây 57 năm, ngày 29/6/1966, khi máy bay Mỹ tập trung ném bom hệ thống kho dự trữ nhiên liệu của ta ở Đức Giang (Hà Nội), Thượng Lệ (Hải Phòng), Kinh Môn (Hải Dương) và các kho xăng dầu ở Nam Định, Thanh Hóa, Nghệ An… với tinh thần chiến đấu ngoan cường, mưu trí của cán bộ, chiến sỹ (CBCS) PCCC cùng cán bộ, công nhân xăng dầu và địa phương, các đám cháy đều bị dập tắt, cứu được hàng triệu lít xăng. Điển hình là trận chiến đấu dập tắt đám cháy lớn do máy bay Mỹ bắn phá ở Tổng kho Xăng dầu Đức Giang (Hà Nội). Tại đây có 36 bể xăng và hàng chục nghìn phuy xăng khác. Lúc 12 giờ ngày 29/6/1996, 3 tốp máy bay Mỹ ném bom trúng một cụm bể xăng, bốc cháy. Một số bể khác bị mảnh bom phá thủng bén lửa. Ngay lập tức, Phân đội Phòng cháy, chữa cháy Công an Gia Lâm, Đội Dân phòng thị trấn, Đội Tự vệ công trường 13, lực lượng Quân khu Thủ đô đã có mặt để cứu chữa. Toàn bộ lực lượng chữa cháy của Sở Công an Hà Nội gồm Đội PCCC Công an thành phố, Phân đội PCCC Gia Lâm, Lộc Hà đã được huy động với trên 200 CBCS PCCC. Bằng tinh thần chiến đấu ngoan cường và sự mưu trí, sáng tạo, CBCS PCCC Hà Nội cùng tự vệ, dân phòng và nhân dân sau 17 giờ chiến đấu liên tục đã dập tắt đám cháy, cứu được 23 triệu lít xăng trong tổng số 25 triệu lít. Với chiến công xuất sắc này, ngày 03/8/1966, Bác Hồ đã gửi thư khen Đội PCCC Công an Hà Nội:

"Trong việc phòng cháy, chữa cháy, các đồng chí đã bình tĩnh, tích cực và dũng cảm. Các đồng chí đã phối hợp tốt với lực lượng quần chúng. Do đó các đồng chí luôn luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, dù trong những điều kiện khó khăn.

Bác rất vui lòng khen ngợi tất cả cán bộ và chiến sỹ. Nhân đây, Bác dặn thêm mấy điều này:

- Phải luôn luôn nâng cao cảnh giác, chớ chủ quan, tự mãn.

- Phải thường xuyên thật sẵn sàng để nhanh chóng làm tròn nhiệm vụ bất kỳ trong tình hình nào để bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân.

- Phải không ngừng học tập, nghiên cứu, phát huy sáng kiến,

tổng kết kinh nghiệm để tiến bộ hơn nữa trong công việc phòng cháy, chữa cháy.

- Phải thường xuyên hướng dẫn và bồi dưỡng về nghiệp vụ cho lực lượng dân phòng ngày càng tiến bộ, để họ trở thành người giúp việc thật đắc lực cho các đồng chí".

Bốn điều Bác Hồ dạy lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH hết sức sâu sắc, nhưng thật khái quát, súc tích, rõ ràng, trong sáng về ngôn từ, gần gũi, dễ hiểu, dễ nhớ, tạo thuận lợi cho CBCS tiếp nhận, hình thành tư duy, cách ứng xử phù hợp trong công tác, chiến đấu. Mỗi lời dạy như một gợi mở, kích thích ý thức tự giác, tinh thần cách mạng, đồng thời, cũng là sự răn dạy chân tình với CBCS Cảnh sát PCCC&CNCH. Đã hơn 50 năm kể từ năm 1966 đến nay, trải qua bao thăng trầm của lịch sử, bốn điều Bác dạy luôn là kim chỉ nam cho mọi hành động, là nguồn động viên, cổ vũ để lực lượng PCCC&CNCH khắc phục khó khăn, không ngừng rèn luyện bản lĩnh chiến đấu chống giặc lửa, sẵn sàng xả thân vì sự an toàn, hạnh phúc của nhân dân. Học tập và thực hiện bốn điều Bác Hồ dạy lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã trở thành phong trào thi đua rộng lớn, liên tục trong toàn lực lượng, là nội dung trọng tâm công tác chính trị, tư tưởng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong các giai đoạn cách mạng trước đây, cũng như trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế của đất nước hiện nay.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, trực tiếp là Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, công tác xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH ngày càng được quan tâm, chú trọng. Xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đã được thể hiện trong nhiều văn bản quan trọng của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, như: Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị: "… Xây dựng Đề án cụ thể, xác định lộ trình củng cố, tăng cường tiềm lực an ninh quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045; lộ trình ưu tiên bố trí kinh phí, đầu tư trang bị, phương tiện đối với lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy…"[2], Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội khóa XIV: "Tăng cường xây dựng lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, chú trọng phát triển mạng lưới các đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy tại các địa bàn, khu vực trọng điểm…"[4], Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 của Ban Bí thư: "Tập trung xây dựng, kiện toàn lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cách mạng, chính quy, tinh nhuệ tiến lên hiện đại, tinh thông về pháp luật, nghiệp vụ, kỹ thuật, chiến thuật chữa cháy, CNCH…"[1]. Đặc biệt, ngày 16/3/2022, Bộ Chính trị khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TW về đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Quán triệt tinh thần Nghị quyết số 12-NQ/TW của Bộ Chính trị, ngày 15/3/2023, Bộ Công an đã ban hành Đề án Xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Đây là Đề án có ý nghĩa hết sức quan trọng, làm cơ sở để định hướng chỉ đạo xây dựng, phát triển lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH từ nay đến năm 2030 với mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ, giải pháp hết sức cụ thể, khoa học; thể hiện sự quan tâm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Đảng ủy Công an Trung ương và Bộ Công an đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, cũng như công tác PCCC&CNCH. Với vai trò là lực lượng nòng cốt, đứng đầu về chỉ đạo nghiệp vụ PCCC&CNCH, đội ngũ CBCS Cảnh sát PCCC&CNCH đã không ngừng nỗ lực học tập, phấn đấu, rèn luyện theo bốn điều Bác Hồ dạy và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, cụ thể:

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tổ chức thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, thường xuyên tổ chức các hoạt động nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua học tập 6 điều Bác Hồ dạy CNND, 4 điều Bác dạy lực lượng Cảnh sát PCCC, tích cực học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; đặc biệt là tổ chức thực hiện nghiêm túc, vận dụng sáng tạo vào thực tiễn Cuộc vận động "CAND chấp hành nghiêm điều lệnh; xây dựng nếp sống văn hóa, vì nhân dân phục vụ".

Trong giai đoạn 2020 - 2022, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu Bộ Công an trình Chính phủ ban hành 02 Nghị định; ban hành 12 Thông tư… Cùng với xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, Bộ Công an đã chỉ đạo xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC&CNCH, đến nay đã có tổng cộng trên 230 tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về PCCC&CNCH đang có hiệu lực (trong đó, trên 100 tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia chuyên về PCCC và 130 tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia có nội dung liên quan đến PCCC) [3].

Tổ chức bộ máy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH được xây dựng tập trung, thống nhất, chuyên sâu theo hướng "Bộ tinh, tỉnh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở". Theo đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH được tổ chức ở 03 cấp: cấp Bộ có Cục Cảnh sát PCCC&CNCH gồm 11 đơn vị cấp phòng trực thuộc; cấp tỉnh có Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH gồm 06 đội; cấp huyện có Đội Cảnh sát PCCC&CNCH (căn cứ tình hình an ninh trật tự và tiêu chí thành lập đội để quy định triển khai số đội cụ thể của từng Công an cấp huyện cho phù hợp, không nhất thiết phải triển khai đầy đủ số đội) [3].

Đội ngũ CBCS Cảnh sát PCCC&CNCH đã có những bước tiến bộ và trưởng thành rõ rệt, nâng cao về chất lượng, cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh, trật tự. Theo báo cáo thống kê tính đến tháng 8/2022, tổng quân số lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là gần 12.000 đồng chí (tính trong biên chế), trong đó trình độ đào tạo đại học và sau đại học trên 5.000 đồng chí; cao đẳng, trung cấp trên 3.000 đồng chí; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH trên 3.000 đồng chí [3].

Tính đến năm 2022, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đang quản lý, sử dụng trên 3.500 phương tiện chữa cháy, CNCH cơ giới các loại, gồm: hơn 1.000 xe chữa cháy; hơn 160 xe thang chữa cháy, hơn 160 xe CNCH; gần 290 xe chỉ huy chữa cháy và CNCH; hơn 400 xe chuyên dùng khác; gần 100 xe chở quân; gần 290 tàu, xuồng, ca nô chữa cháy và CNCH; trên 40 xe mô tô chữa cháy; gần 1.000 máy bơm chữa cháy. Ngoài ra, hệ thống trụ sở, doanh trại, hệ thống thiết bị làm việc, định mức hậu cần cũng được quan tâm, đầu tư đúng mức, đáp ứng yêu cầu công tác chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH [3].

Không chỉ là bảo vệ an toàn tài sản, tính mạng cho nhân dân, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tiếp tục nỗ lực, khẳng định bản lĩnh, trình độ, sẵn sàng đáp ứng, chung tay giải quyết các vấn đề khó khăn, thách thức của quốc tế. Đoàn công tác Bộ Công an Việt Nam đã thực hiện nhiệm vụ CNCH tại Thổ Nhĩ Kỳ

sau thảm họa động đất. Nhận thức được trọng trách và trách nhiệm của mình, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Việt Nam đã rất cố gắng, để hoàn thành nhiệm vụ được giao, và Huân chương "Vì sự cống hiến cao cả" của Chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ đã ghi dấu điều đó.

3. Để nâng cao hiệu quả công tác PCCC&CNCH trong tình hình mới gắn với mục tiêu xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, cần chú ý một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

Tham mưu tổ chức tổng kết 22 năm thi hành Luật PCCC, 10 năm thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC. Trong đó, tập trung đánh giá về hiệu lực thi hành, những ưu điểm, hạn chế và bất cập phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện; làm rõ nguyên nhân của những ưu điểm và hạn chế, bất cập. Trên cơ sở đó, nghiên cứu, đề xuất xây dựng dự án "Luật PCCC&CNCH" để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, hiệu quả trong quản lý nhà nước về PCCC&CNCH, quy định cụ thể việc đầu tư, xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH "hiện đại".

Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu xây dựng mới, rà soát sửa đổi, bổ sung các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về PCCC&CNCH bảo đảm đầy đủ, chặt chẽ, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội. Trong đó, cần tập trung đánh giá tính khả thi khi áp các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành; những yêu cầu mới phát sinh trong thực tiễn công tác PCCC&CNCH cần phải điều chỉnh bằng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật… để kịp thời nghiên cứu, ban hành và ứng dụng trong thực tiễn cho phù hợp, hiệu quả.

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án "Xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại". Trong đó, kiện toàn mô hình tổ chức, biên chế của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH bảo đảm thống nhất từ Trung ương đến địa phương theo phương châm "Bộ tinh, tỉnh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở"; phân công, phân cấp thực hiện các mặt công tác nghiệp vụ rõ ràng, rành mạch, tránh chồng chéo trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay; phân công, bố trí vị trí công tác cho CBCS phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn đào tạo. Bên cạnh đó, tăng tỷ lệ đầu tư, mua sắm trang thiết bị chữa cháy, CNCH hiện đại, đáp ứng yêu cầu chiến đấu trong điều kiện đặc biệt như: thiết bị bay không người lái; rô-bốt chữa cháy, CNCH…; trang bị đầy đủ các phương tiện bảo vệ cá nhân cho CBCS như: trang phục chống nóng, chống hóa chất, phóng xạ… để đáp ứng tốt hoạt động chữa cháy, CNCH đối với các tình huống sự cố, tai nạn, cháy, nổ lớn, phức tạp.

Tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, huấn luyện trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực thực tiễn cho CBCS làm công tác PCCC&CNCH, đặc biệt là nâng cao năng lực đề xuất các giải pháp phòng cháy đối với các công trình quy mô lớn, cơ sở sản xuất có dây chuyền công nghệ mới, hiện đại; nâng cao năng lực về mặt chiến thuật, kỹ thuật, phương pháp xử lý những tình huống sự cố, tai nạn cháy, nổ, lớn, diễn biến phức tạp; xây dựng đội ngũ CBCS Cảnh sát PCCC&CNCH chính quy, có bản lĩnh chính trị vững vàng, nắm vững pháp luật, giỏi về nghiệp vụ, có tinh thần chiến đấu cao, sẵn sàng vượt khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Nghiên cứu đổi mới hình thức, nội dung công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC&CNCH; triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án của Bộ Công an về đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu tình hình mới; phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện trang bị kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH trong các cơ sở giáo dục để dần hình thành một nền tảng vững chắc trong toàn xã hội về kiến thức, kỹ năng PCCC&CNCH và coi đó là kỹ năng sinh tồn đối với mỗi cá nhân ở mọi lứa tuổi.

Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tăng cường trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm trong lĩnh vực PCCC&CNCH với các nước có nền khoa học, kỹ thuật phát triển; tranh thủ các nguồn viện trợ, nguồn vốn ODA đầu tư nâng cao tiềm lực cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; chủ động nghiên cứu, ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào công tác chuyên môn, chú trọng ứng dụng công nghệ AI, công nghệ số; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ phục vụ việc sản xuất, lắp ráp các loại trang thiết bị, phương tiện PCCC&CNCH nhằm từng bước chủ động về công nghệ và nâng cao tỷ lệ nội địa hóa sản xuất các phương tiện, thiết bị phục vụ công tác của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Trải qua chặng đường hơn 60 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, trong chiến tranh cũng như trong hòa bình, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH luôn vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản và cuộc sống của nhân dân, gìn giữ trật tự, an toàn xã hội và phục vụ đắc lực sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Khắc ghi lời dạy của Người, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã và đang viết tiếp truyền thống anh hùng của Công an nhân dân Việt Nam. Để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tích cực vận dụng sáng tạo, nghiên cứu các biện pháp, rèn luyện ngày càng chính quy, tinh nhuệ và hiện đại, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; xây dựng thế trận toàn dân, dựa vào dân trong công tác PCCC&CNCH góp phần bảo vệ vững chắc an ninh Tổ quốc.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư (2021], *Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC*, Hà Nội.

2. Bộ Chính trị (2019), *Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 về chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia*, Hà Nội.

3. Bộ Công an (2023), *Đề án số 10/ĐA-BCA-C07 ngày 15/3/2023 về xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại*, Hà Nội.

4. Quốc hội (2019), *Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC*, Hà Nội.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

Đại tá, TS LÃ XUÂN LỰC
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Công tác chính trị, tư tưởng là một nội dung quan trọng trong công tác xây dựng lực lượng Công an nhân dân (CAND). Trước bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và trong nước tiếp tục có những diễn biến mới, thuận lợi, khó khăn đan xen nhau đòi hỏi lực lượng CAND phải thật sự vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Do đó, để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng lực lượng CAND về chính trị, tư tưởng đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới là rất cần thiết.*

Từ khóa: *chính trị, tư tưởng, Công an nhân dân, xây dựng lực lượng.*

Abstract: *Political and ideological work is an important element in the construction of the People's Public Security Force. In the current context of the world, the region, and the country with new developments of both advantages and difficulties, the People's Public Security force is required to be really formal, elite, modern, and strong in terms of political ideology, and ethics. Therefore, improving the quality and effectiveness of the construction of the People's Public Security Force in political ideology to meet the current requirements is essential.*

Keywords: *political ideology, People's Public Security, force building.*

Ngày nhận bài: *26/6/2023;* ***Ngày thẩm định***: *10/7/2023;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2023.*

1. Công tác chính trị, tư tưởng là một trong những hoạt động quan trọng hàng đầu của Đảng, là một trong những nội dung của công tác lãnh đạo và là phương thức lãnh đạo chủ yếu của Đảng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng giai đoạn cách mạng. Chính vì vậy, lúc sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặc biệt quan tâm chăm lo công tác chính trị, tư tưởng. Người cho rằng: "chính trị là linh hồn, chuyên môn là cái xác, có chuyên môn mà không có chính trị thì chỉ còn là cái xác không hồn, phải có chính trị trước rồi có chuyên môn."

Công an nhân dân Việt Nam là là lực lượng vũ trang trọng yếu, tin cậy của Đảng, vũ khí sắc bén của Nhà nước, đóng vai trò nòng cốt trong bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Do đó, công tác chính trị, tư tưởng được xem là một bộ phận quan trọng trong hoạt động lãnh đạo của Đảng đối với CAND nhằm giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với CAND, đảm bảo cho CAND luôn giữ vững bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân, tính dân tộc, góp phần xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Trong suốt quá trình hình thành và phát triển của lực lượng CAND, Đảng ta luôn xác định công tác chính trị, tư tưởng giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành, giữ vững bản chất cách mạng của cán bộ, chiến sỹ Công an. Để công tác xây dựng lực lượng CAND về chính trị, tư tưởng đạt được hiệu quả, tại Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng xác định: *"Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ"*[2]. Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, ngày 18/01/2023, Đảng ủy Công an Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 16-NQ/ĐUCA về tăng cường công tác chính trị, tư tưởng đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, trong đó xác định: *"Công tác chính trị, tư tưởng có vị trí quan trọng hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng và thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự. Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng là yêu cầu cấp thiết để góp phần xây dựng lực lượng CAND vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức; tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa"* [3].

Nhận thức sâu sắc về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công tác chính trị, tư tưởng, những năm qua, Đảng ủy Công an Trung ương và Bộ Công an đã thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Qua đó giúp cán bộ, chiến sỹ CAND nhận thức sâu sắc hơn các quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng, nâng cao bản lĩnh chính trị, khơi dậy tinh thần chủ động,

sáng tạo và trách nhiệm của cán bộ, chiến sỹ trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Điển hình như:

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, với nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với CAND, Đảng đã có nhiều chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo để Nhà nước, Bộ Công an ban hành các văn bản về công tác chính trị, tư tưởng và xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng trong CAND. Quán triệt chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương, Cục Công tác đảng và công tác chính trị đã tập trung đề xuất, nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản, lãnh đạo, quản lý về công tác chính trị, tư tưởng. Hiện nay, các mặt công tác chính trị, tư tưởng trong CAND thực hiện theo 46 văn bản lãnh đạo, quản lý gồm 03 nghị quyết, 01 kết luận, 07 chỉ thị, 28 thông tư và 07 quyết định [1]. Đây là cơ sở chính trị, pháp lý quan trọng để lực lượng CAND đổi mới tổ chức và phương thức lãnh đạo trong công tác bảo vệ an ninh, trật tự.

Tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác chính trị tư tưởng trong CAND ngày càng được quan tâm, chú trọng.

Về tổ chức bộ máy, Đảng ủy Công an Trung ương thường xuyên quan tâm kiện toàn mô hình tổ chức, đảm bảo cơ chế, điều kiện hoạt động của bộ máy đơn vị tham mưu thực hiện công tác chính trị, tư tưởng. Thực hiện theo Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06/8/22018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Công an, từ tháng 10/2018 đến nay, tổ chức bộ máy đơn vị tham mưu thực hiện công tác chính trị, tư tưởng được bố trí tại 04 cấp: cấp Bộ có Cục Công tác Đảng và công tác chính trị gồm 15 đầu mối trực thuộc; cấp tỉnh có Phòng Công tác đảng và công tác chính trị gồm 03 đội; cấp huyện có Đội Tổng hợp (thuộc Công an huyện), Đội Chính trị - hậu cần (thuộc Công an quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh) tham mưu thực hiện công tác chính trị, tư tưởng; cấp phường, xã, thị trấn việc thực hiện nhiệm vụ công tác chính trị, tư tưởng do cấp ủy, chỉ huy đơn vị thực hiện.

Về đội ngũ cán bộ, theo thống kê tính đến năm 2022, tổng số cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm thực hiện công tác chính trị, tư tưởng trong CAND là 19.548 đồng chí, trong đó trình độ đào tạo Tiến sỹ, Thạc sỹ là 1.537 (chiếm 7.86%); đại học là 14.876 (chiếm 76,1%); cao đẳng, trung cấp là 3.135 (chiếm 16,04%). Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp là 1.068 (chiếm 5.46%); trung cấp là 15.746 (chiếm 80,55%); sơ cấp là 2.734 (chiếm 13,99%) [1]. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ làm công tác chính trị, tư tưởng được sắp xếp phù hợp năng lực, sở trường; có bản lĩnh chính trị vững vàng, chủ động, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống tiếp tục được đổi mới với nội dung thiết thực, bám sát yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của lực lượng CAND. Nhận thức rõ ý nghĩa, vai trò sâu sắc trong việc bồi đắp lý tưởng, niềm tin chính trị cho cán bộ, chiến sỹ, Đảng ủy Công an Trung ương và Bộ Công an đã tập trung tuyên truyền, giáo dục về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, truyền thống của dân tộc, của Đảng và của CAND; về hoạt động của lực lượng CAND trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ nền tảng tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch đòi "phi chính trị hóa" lực lượng CAND.... Hình thức, biện pháp tuyên truyền, giáo dục có nhiều đổi mới, phù hợp thực tế, đối tượng tuyên truyền và sự phát triển của khoa học công nghệ như: trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên các nền tảng mạng xã hội như trang thông tin điện tử, Facebook, Zalo, Youtube... tạo sức lan tỏa rộng lớn. Qua đó, góp phần nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, chiến sỹ; đồng thời xây dựng bản lĩnh chính trị, tích cực đấu tranh chống suy thoái về chính trị, tư tưởng, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong lực lượng CAND.

Đảng ủy Công an Trung ương và Bộ Công an đã quan tâm, trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, hậu cần, trang thiết bị đảm bảo công tác chính trị, tư tưởng cho cán bộ, chiến sỹ CAND. Hệ thống bảo tàng, phòng truyền thống, di tích lịch sử - văn hóa trong CAND được đầu tư khá cơ bản (tất cả Công an các đơn vị, địa phương đều có phòng truyền thống). Hệ thống thư viện, phòng đọc được hình thành từ Bộ đến Công an các đơn vị, địa phương. Hiện nay, toàn lực lượng có 64 thư viện, 188 phòng đọc, tủ sách (đạt tỷ lệ 100% các đơn vị, địa phương có tủ sách; 56,64% có thư viện). Ngoài ra, hệ thống về hội trường, phòng họp, trang cấp báo, trang bị dụng cụ phục vụ cho hoạt động thể dục, thể thao… cũng được quan tâm, đầu tư đúng mức, đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác chính trị, tư tưởng cho cán bộ, chiến sỹ CAND.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác chính trị, tư tưởng trong CAND vẫn có mặt còn hạn chế: việc giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, chiến sỹ chưa thường xuyên; công tác tuyên truyền có nơi, có lúc chưa kịp thời, tuyên truyền đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch chưa thực sự sắc bén; phong trào thi đua ở một số đơn vị, địa phương còn biểu hiện hình thức, thiếu sáng tạo; hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp vẫn còn nhiều bất cập; kỷ cương, kỷ luật, điều lệnh tuy được tăng cường nhưng chưa bền vững; một số cán bộ, chiến sỹ có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, giảm sút niềm tin, ý chí chiến đấu, thiếu tinh thần trách nhiệm, vi phạm điều lệnh, vi phạm quy chế, quy trình công tác, quy tắc ứng xử, cá biệt có trường hợp vi phạm nghiêm trọng…. Nguyên nhân của những hạn chế trên xuất phát từ những lý do chính đó là: cấp ủy, lãnh đạo, chỉ huy Công an một số đơn vị, địa phương chưa thật đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò quan trọng của công tác chính trị, tư tưởng; hệ thống đơn vị đảm nhiệm công tác chính trị, tư tưởng chưa thống nhất, hoạt động có mặt còn hạn chế; trình độ của một bộ phận cán bộ đảm nhiệm công tác chính trị, tư tưởng chưa đáp ứng yêu cầu; lý luận về công tác chính trị, tư tưởng trong CAND chưa thống nhất; hệ thống thiết chế, trang thiết bị phục vụ công tác chính trị, tư tưởng chưa đáp ứng yêu cầu.

3. Trong thời gian tới, tình hình thế giới, khu vực và trong nước tiếp tục có những diễn biến mới, thời cơ, thuận lợi,

khó khăn, thách thức đan xen nhau, đặt ra những yêu cầu mới và thách thức lớn hơn cho công tác bảo đảm an ninh, trật tự. Trước bối cảnh tình hình đó, để thực hiện tốt vai trò tham mưu, nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự, lực lượng CAND phải thật sự vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Do đó, để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng lực lượng CAND về chính trị, tư tưởng trong thời gian tới cần tập trung triển khai thực hiện một số biện pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức của cấp ủy, thủ trưởng Công an các cấp, đảng viên, cán bộ, chiến sỹ về công tác chính trị, tư tưởng. Cấp ủy, thủ trưởng Công an các cấp cần nhận thức rõ công tác chính trị, tư tưởng có vị trí, vai trò quan trọng hàng đầu, là cơ sở để nâng cao năng lực lãnh đạo, chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của CAND. Cấp ủy, thủ trưởng Công an các cấp có trách nhiệm tham gia bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, uy tín, danh dự và sự vững mạnh của CAND; giáo dục, bồi đắp, xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sỹ có lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành tuyệt đối với Đảng, phẩm chất đạo đức, lối sống trong sạch; có tinh thần trách nhiệm và ý thức vì nhân dân phục vụ; luôn thống nhất cao và quyết tâm thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của CAND và nhiệm vụ được giao.

Hai là, nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện các văn bản quản lý, chỉ đạo về công tác chính trị, tư tưởng. Tập trung nghiên cứu, xây dựng các quy định về chế độ học tập lý luận chính trị; chế độ học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy CAND. Sửa đổi, bổ sung các quy định về ngày truyền thống, ngày thành lập; về công tác thi đua, khen thưởng; công tác văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, điều lệnh, quân sự, võ thuật phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng lực lượng CAND chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Nghiên cứu, xây dựng quy định về phân công, phân cấp trên lĩnh vực công tác chính trị, tư tưởng; tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá về tư tưởng; quy chế phối hợp thực hiện công tác chính trị, tư tưởng.

Ba là, tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục chính trị, tư tưởng. Tăng cường đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng bảo đảm tính Đảng, tính khoa học, tính chiến đấu, tính thực tiễn, để qua việc nghiên cứu, học tập lý luận chính trị phải tạo được sự chuyển biến thật sự tích cực trong nhận thức, tư tưởng, phẩm chất và hành động của cán bộ, đảng viên. Đề cao trách nhiệm tự học, tự nghiên cứu, tự rèn luyện, tu dưỡng suốt đời của cán bộ, chiến sỹ. Xây dựng chế độ học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị định kỳ, thường xuyên, liên tục đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong lực lượng Công an. Đa dạng hóa hình thức thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và hoạt động của CAND như: qua sách, báo, khẩu hiệu, pano, áp phích, tranh cổ động, qua các nền tảng mạng xã hội như: trang thông tin điện tử, Facebook, Zalo, Youtube…

Bốn là, củng cố, kiện toàn cơ quan và đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác chính trị, tư tưởng trong lực lượng CAND. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ có lý tưởng cách mạng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, có năng lực, trình độ, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đồng thời, tiếp tục kiện toàn tổ chức các đơn vị đảm nhiệm công tác chính trị, tư tưởng trong CAND thống nhất từ Bộ đến địa phương, phù hợp với thực tiễn. Thực hiện đồng bộ công tác tuyển chọn, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công tác chính trị, tư tưởng đảm bảo tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Bố trí cán bộ công tác chính trị, tư tưởng đúng chuyên ngành đào tạo. Nghiên cứu, đưa nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ công tác chính trị, tư tưởng vào nội dung bồi dưỡng các chức danh lãnh đạo, chỉ huy. Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, nghiệp vụ công tác chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cấp ủy, lãnh đạo chỉ huy công an các cấp.

Năm là, bảo đảm cơ sở vật chất cho công tác chính trị, tư tưởng. Xây dựng các dự án hoàn thiện các thiết chế văn hóa của lực lượng CAND như: dự án nhà hát CAND; thư viện, bảo tàng, nhà truyền thống CAND; dự án trung tâm huấn luyện và thi đấu thể thao CAND…. Đầu tư trang bị, phương tiện làm việc cho hệ thống đơn vị tham mưu, tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong CAND. Đảm bảo kinh phí thường xuyên và kinh phí đột xuất cho các hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong CAND.

Tóm lại, công tác xây dựng lực lượng CAND về chính trị, tư tưởng là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng góp phần xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, làm nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2023), *Đề án số 02/ĐA-BCA-X03 ngày 18/01/2023 về tăng cường công tác chính trị, tư tưởng đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại*, Hà Nội.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

3. Đảng ủy Công an Trung ương (2023), *Nghị quyết số 16-NQ/ĐUCA ngày 18/01/2023 về tăng cường công tác chính trị, tư tưởng đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại*, Hà Nội

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 7, 9,12, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIA CÔNG CHẾ BIẾN GỖ TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP THEO CHỨC NĂNG CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thiếu tá PHẠM TẤN ĐẠT
Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bình Định

***Tóm tắt**: Xây dựng và phát triển bền vững các khu công nghiệp (KCN) là một trong những mục tiêu để thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định. Trong đó, quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy (PCCC) được xác định là một nhiệm vụ trọng tâm, góp phần quyết định đến sự ổn định và phát triển bền vững này. Bảo đảm an toàn về PCCC đối với các cơ sở gia công chế biến gỗ (GCCBG) trong các KCN là yêu cầu thường xuyên bởi đặc điểm và tính chất nguy hiểm cháy, nổ của gỗ. Bài viết phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quản lý nhà nước về PCCC đối với cơ sở GCCBG trong các KCN trên địa bàn tỉnh Bình Định trong thời gian tới.*

***Từ khóa**: khu công nghiệp, phòng cháy và chữa cháy, gia công chế biến gỗ, Bình Định.*

***Abstract:** Sustainable construction and development of industrial zones are among the goals to promote economic and social development in Binh Dinh province. Particularly, the state management of fire safety is identified as a key task, contributing to this stable and sustainable development. Ensuring fire safety for wood processing facilities in industrial zones is a regular requirement due to the combustible characteristic of wood. The article analyses and evaluates the current situation and proposes solutions to improve the efficiency of state management on fire protection for wood processing facilities in industrial zones of Binh Dinh province.*

***Keywords**: industrial zone, fire prevention and fighting, wood processing, Binh Dinh.*

***Ngày nhận bài**: 23/02/2023; **Ngày thẩm định**: 10/3/2023; **Ngày duyệt đăng**: 05/8/2023.*

1. Bình Định nằm ở khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Bình Định có diện tích tự nhiên là 6.071,3km^2; dân số năm 2017 là 1.529.020 người; gồm 08 huyện, 02 thị xã và Thành phố Quy Nhơn. Thành phố Quy Nhơn là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Bình Định được công nhận theo Quyết định số 159/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bình Định có 08 KCN độc lập. Các KCN trên địa bàn tỉnh Bình Định đã đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, trong đó phải nói đến sự phát triển của các cơ sở GCCBG. Tính đến tháng năm 2022, theo thống kê của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH các cơ sở GCCBG trong các KCN là 68/128 cơ sở GCCBG (chiếm 53,13% trên tổng số các cơ sở GCCBG trên địa bàn toàn tỉnh) và chiếm 7,79% trên tổng số các cơ sở thuộc diện quản lý của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH (68/873 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC&CNCH) [4]. Bên cạnh sự phát triển nhanh chóng về quy mô, phục vụ kinh tế địa phương cũng như cả nước thì nơi đây luôn tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây cháy, nổ.

Nhận thức được tầm quan trọng đó, cùng với các cấp, ngành ở địa phương, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bình Định đã thực hiện cơ bản các chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC; trong đó có quản lý nhà nước về PCCC đối với cơ sở GCCBG trong các KCN, góp phần bảo đảm an toàn về PCCC, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Trong 05 năm qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tiến hành kiểm tra 1.680 cơ sở lập 1.680 biên bản kiểm tra an toàn PCCC, kiến nghị 4.789 vấn đề lên quan đến công tác đảm bảo an toàn PCCC tại cơ sở; mở 66 lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH cho lực lượng PCCC cơ sở với 5.550 người tham gia và đã tổ chức 250 buổi tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC&CNCH với 20.299 tham gia [3].

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong công tác quản lý của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH vẫn còn những hạn chế. Việc tham mưu, đề xuất chính quyền có văn bản chỉ đạo trực tiếp trong công tác PCCC đối với các cơ sở GCCBG; công tác tuyên truyền, hướng dẫn còn hình thức, nội dung chưa phong phú, đa dạng; công tác kiểm tra, xử lý vi phạm chưa triệt để; tình hình cháy, nổ còn diễn biến phức tạp. Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại trên là do nhận thức về trách nhiệm trong PCCC của một bộ phận người đứng đầu còn hạn chế, công tác PCCC tại chỗ chưa bảo đảm, năng lực, trình độ của cán bộ quản lý còn hạn chế, công tác phối hợp trong quản lý chưa chặt chẽ… Từ năm 2017 đến 2022, số vụ cháy xảy ra tại các cơ sở GCCBG trong các KCN là 34/485 vụ cháy cả tỉnh, chiếm 7,01% và thiệt hại về tài sản 115,972/493,794 tỷ đồng chiếm 23,49%. Điển hình như: vụ cháy hồi 02 giờ 45 phút ngày 04/6/2022 tại Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ Quang Dũng, đã gây thiệt hại 3.700m^2 diện tích nhà xưởng và

thiệt hại về tài sản là 04 tỷ đồng, nguyên nhân vụ cháy do sự cố kỹ thuật; hay vụ cháy 09 giờ 20 phút ngày 07/3/2022 tại Công ty TNHH Hoàng Phát, đã gây thiệt hại 50 tỷ đồng và thiệt hại 2.600m^2, nguyên nhân sự cố hệ thống thiết bị điện…. Do đó, việc khảo sát, đánh giá thực trạng, đề xuất các giải pháp có tính khoa học, thực tiễn, tính khả thi góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở GCCBG trong các KCN trên địa bàn tỉnh là cần thiết và có ý nghĩa.

2. Thực hiện sự chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Công an, của Tỉnh ủy và UBND tỉnh Bình Định, Công an tỉnh Bình Định đã kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh ban hành, triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của cấp trên về tăng cường các biện pháp PCCC nói chung và đối với các KCN trên địa bàn nói riêng, đồng thời triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ công tác PCCC trên địa bàn tỉnh, như [2]: Công văn số 146/UBND-NC ngày 11/01/2018 của UBND tỉnh, chỉ đạo các Sở, Ban, Ngành, lực lượng vũ trang nhân dân và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tăng cường công tác PCCC trước, trong và sau Tết Nguyên đán; Công văn số 210/UBND-NC của UBND tỉnh về "Tăng cường công tác PCCC tại khu kinh tế, KCN năm 2020"; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 14/8/2020 triển khai thực hiện Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng chính phủ; Công văn số 3170/UBND-NC ngày 02/6/2021 chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC; Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 12/8/2021 về việc huy động lực lượng, phương tiện, tài sản của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân để xử lý các tình huống cháy, sự cố, tai nạn có quy mô lớn, diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 4175/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo PCCC&CNCH tỉnh; Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC trên địa bàn tỉnh Bình Định được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH-10 có hiệu lực; Công văn số 1057/UBND-NC ngày 03/3/2022 về việc tăng cường công tác PCCC&CNCH đối với cơ sở sản xuất, kho hàng hóa trong khu kinh tế, KCN, cụm công nghiệp và khu dân cư; Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 16/9/2022 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC trên địa bàn tỉnh… Cùng với đó, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đã chủ động đề ra các kế hoạch, biện pháp công tác phù hợp với tình hình thực tiễn; triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa gắn với đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường thanh tra, kiểm tra an toàn PCCC tại các cơ sở GCCBG trong các KCN; tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác trực lãnh đạo, trực chỉ huy, trực chiến, sẵn sàng lực lượng và phương tiện, không để bị động, bất ngờ, tổ chức tham gia, xử lý kịp thời, hiệu quả các vụ cháy, nổ và sự cố tai nạn xảy ra, góp phần giữ vững ổn định an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, trong quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở GCCBG trong các KCN trên địa bàn tỉnh Bình Định còn nhiều hạn chế, thiếu sót, do việc tổ chức các hoạt động PCCC tại cơ sở chưa đáp ứng được các yêu cầu đặt ra, cụ thể như: người đứng đầu các cơ sở GCCBG chưa thực hiện hết trách nhiệm của mình, chưa quan tâm đến công tác PCCC; lực lượng PCCC cơ sở còn thiếu về số lượng, yếu về chuyên môn nghiệp vụ, chưa thực hiện được việc tự tuyên truyền đối với cơ sở theo quy định của pháp luật; phương tiện PCCC tại chỗ thiếu về số lượng và kém về chất lượng; kinh phí dành cho hoạt động PCCC tại cơ sở chưa được quan tâm đầu tư đúng mức. Bên cạnh đó, việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về PCCC của cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH còn nhiều bất cập cần khắc phục, như: cán bộ làm công tác thẩm duyệt thiết kế về PCCC còn thiếu và hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC còn sơ sài chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra; huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC đôi khi còn mang tính hình thức, chiếu lệ, hiệu quả chưa cao, nội dung huấn huyện tại một số cơ sở chưa phù hợp với điều kiện thực tế; công tác kiểm tra an toàn PCCC, xử lý vi phạm về PCCC trong quá trình thực hiện còn mang tính nể nang chưa quyết liệt; công tác phối hợp với cơ quan khác trong quản lý nhà nước về PCCC chưa được thực hiện thường xuyên. Nguyên nhân chủ yếu là do ý thức tự phòng, tự quản và chấp hành pháp luật về PCCC của một số người đứng đầu cơ sở, cán bộ, nhân viên, lực lượng PCCC cơ sở tại các cơ sở GCCBG chưa cao; Ban Quản lý các KCN còn chưa chủ động trong việc tổ chức các hoạt động PCCC tại các KCN. Sự quan tâm chỉ đạo của một số ban, ngành, cơ quan trong công tác PCCC đối với các KCN trên địa bàn tỉnh còn chưa đầy đủ, đúng mức;

3. Trước tình hình phát triển kinh tế, xã hội với mục tiêu tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công hóa, hiện đại hóa, xây dựng tỉnh Bình Định thành tỉnh phát triển công nghiệp và thương mại dịch vụ của vùng và trên cả nước, nâng cao hiệu quả quả lý nhà nước về PCCC đối với các KCN trên địa bàn tỉnh Bình Định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, mang tính chiếc lược. Theo đó, trong thời gian tới, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần làm tốt một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC [1]; Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC. Trong đó, đặc biệt quan tâm đến việc tham mưu các văn bản mang tính chất điều hành, lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCCC tại các KCN trên địa bàn tỉnh.

Hai là, nâng cao chất lượng công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC đối với các cơ sở GCCBG trong các KCN. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chuyên môn của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH để kịp thời nắm bắt những quy định mới về mặt nghiệp vụ trong thực hiện công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC đối với các cơ sở GCCBG trong các KCN, đặc biệt là các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC mới ban hành có liên quan đến quy hoạch, xây dựng các KCN, các GCCBG trong các KCN để kịp thời điều chỉnh các nội dung thẩm duyệt thiết kế về PCCC cho phù hợp.

Ba là, đổi mới hình thức, hoàn thiện nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC cho các cơ sở GCCBG trong các KCN phù hợp với thực tiễn đặt ra trong tình hình mới. Xây dựng, tổ chức thực tập các phương án chữa cháy, CNCH

(Xem tiếp trang 21)

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG AN CẤP XÃ TRONG QUẢN LÝ CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ HIỆN NAY

Đại úy, ThS TRỊNH THẾ TUẤN
Khoa Nghiệp vụ cơ bản, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) ở địa bàn cấp xã hiện nay được phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã theo Phụ lục IV Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020, nòng cốt trong tham mưu, đề xuất giúp UBND cấp xã triển khai thực hiện nhiệm vụ này là Công an cấp xã. Bài viết trên cơ sở làm rõ thực tiễn hoạt động của Công an cấp xã trong quản lý công tác PCCC&CNCH thời gian qua, chỉ ra những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế; từ đó, đề xuất giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác này thời gian tới.*

Từ khoá: *Công an cấp xã, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.*

Abstract: *The work of fire and rescue in the commune-level area is currently decentralized to the commune-level People's Committee according to Appendix IV of Decree No. 136/2020/ND-CP on 24 November 2020, which designates the communal police to be the core force in advising and proposing to help the commune-level People's Committee to implement this task. The article is based on clarifying the actual operation of the commune-level police in the management of fire and rescue in recent years, indicating the achievements as well as shortcomings; accordingly, proposing several solutions to improve the efficiency of this work in the future.*

Keywords: *Commune-level police, fire prevention, firefighting, rescue.*

Ngày nhận bài: *27/6/2023*; ***Ngày thẩm định***: *10/7/2023*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2023.*

1. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, tính đến hết tháng 6/2023, cả nước hiện có 1.182.722 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, trong đó: có 220.924 cơ sở thuộc danh mục do cơ quan Công an quản lý, chiếm 18,68% tổng số cơ sở (có 87.602 cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ); có 961.798 cơ sở thuộc danh mục do UBND cấp xã quản lý, chiếm 81,32% tổng số cơ sở; 24.612 khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao [2]. Qua đó cho thấy, số lượng cơ sở do UBND cấp xã quản lý là rất lớn. Bên cạnh đó, giai đoạn từ năm 2013 - 2022, toàn quốc xảy ra 29.596 vụ cháy; thiệt hại do cháy gây ra làm chết 860 người, bị thương 1.662 người, tài sản thiệt hại sơ bộ ước tính 13.349 tỷ đồng và 13.439ha rừng. Trong đó có 10.151 vụ cháy nhà dân (chiếm 34,3%); 8.580 vụ cháy kho, cơ sở sản xuất, kinh doanh (chiếm 29,0%); 1.127 vụ cháy nhà ở kết hợp kinh doanh (chiếm 3,8%);… [2]. Các loại hình xảy ra cháy này chủ yếu thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp xã. Từ đó cho thấy sự cần thiết, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc nghiên cứu, đề xuất các biện pháp, giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Công an cấp xã trong quản lý công tác PCCC&CNCH hiện nay.

2. Ngay sau khi Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ được ban hành và có hiệu lực thi hành ngày 10/01/2021, Theo đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an các địa phương đã tiến hành điều tra cơ bản, phân loại cơ sở thuộc diện quản lý, tham mưu Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phân cấp quản lý và tiến hành bàn giao các cơ sở thuộc danh mục cơ sở do UBND cấp xã quản lý (Phụ lục IV Nghị định số 136/2020/NĐ-CP). Đồng thời, xác định quản lý công tác PCCC&CNCH là một nội dung nằm trong quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, do đó, UBND cấp xã đã giao nhiệm vụ cho Công an cấp xã tham mưu, đề xuất, giúp UBND cấp xã tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH đối với các cơ sở được phân cấp quản lý.

Với chức năng, nhiệm vụ được giao, lực lượng Công an cấp xã đã phối hợp chặt chẽ với Tổ/Đội Cảnh sát PCCC&CNCH Công an cấp huyện, các đội nghiệp vụ thuộc Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an cấp tỉnh để được hướng dẫn cụ thể về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý đối với các cơ sở được UBND cấp xã giao thực hiện. Đồng thời, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các địa phương đã chủ động xây dựng nội dung bồi dưỡng kiến thức PCCC&CNCH cho đối tượng là Công an cấp xã trên cơ sở tài liệu nghiệp vụ dùng cho Công an cấp xã đã được Cục Cảnh sát PCCC&CNCH phát hành, tham mưu Ban Giám đốc Công an cấp tỉnh mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC&CNCH cho đối tượng này. Theo đó, bước đầu lực lượng Công an cấp xã đã triển khai được một số hoạt động như: tham mưu UBND cấp xã triển khai các văn bản của UBND cấp huyện về công tác PCCC&CNCH; tuyên truyền, xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH kết hợp với phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; đặc biệt, thực hiện Kế hoạch số 513/KH-BCA-C07 ngày 07/10/2022 của Bộ Công an về tổng rà soát, kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH trên phạm vi

toàn quốc, theo đó, 100% các cơ sở thuộc Phụ lục IV Nghị định số 136/2020/NĐ-CP đã được kiểm tra an toàn PCCC, nhiều hành vi vi phạm quy định về PCCC đã được phát hiện, xử lý [1]. Với những kết quả đạt được, lực lượng Công an cấp xã đã góp phần bám sát cơ sở, địa bàn, nâng cao nhận thức, trách nhiệm PCCC của người dân trong công tác PCCC&CNCH,…

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn quá trình quản lý công tác PCCC&CNCH của lực lượng Công an cấp xã còn một số tồn tại, hạn chế điển hình như: (1) Quản lý công tác PCCC&CNCH nói chung và ở địa bàn cấp xã nói riêng vừa mang tính chất quản lý, vừa mang tính khoa học, kỹ thuật, song song với việc tổ chức hoạt động quản lý trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật, còn phải nghiên cứu, đề xuất các biện pháp, giải pháp mang tính kỹ thuật như về thoát nạn, về ngăn cháy lan.… đây là một đặc thù trong quản lý công tác PCCC&CNCH, do đó, hiện nay phần lớn cán bộ Công an cấp xã chưa đáp ứng được nghiệp vụ chuyên sâu về chuyên môn. (2) Công tác kiểm tra đối với cơ sở thuộc quản lý của UBND cấp xã chưa đảm bảo nội dung theo quy định như không đánh giá đầy đủ nội dung, điều kiện an toàn PCCC, trách nhiệm người đứng đầu cơ sở, không phát hiện và kiến nghị hết các tồn tại, vi phạm của cơ sở (đặc biệt, đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, quán bar, vũ trường: không kiểm tra, đánh giá về vật liệu trang trí nội thất trên đường thoát nạn, trong phòng hát, việc đấu nối liên động hệ thống báo cháy tự động điều khiển ngắt hệ thống âm thanh...); chưa kiên quyết xử phạt 100% hành vi vi phạm về PCCC&CNCH đối với cơ sở do UBND cấp xã quản lý [1]. (3) Cán bộ Công an cấp xã được phân công, giao nhiệm vụ kiêm nhiệm thực hiện nhiều nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật, tham gia bảo vệ các sự kiện chính trị của Đảng, Nhà nước, địa phương…, đặc biệt thời gian gần đây là thực hiện Đề án số 06 của Chính phủ. Do đó, việc tập trung nghiên cứu, triển khai nhiệm vụ quản lý công tác PCCC&CNCH còn hạn chế. (4) Số lượng cơ sở thuộc Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 là rất lớn, theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH tính đến hết tháng 06/2022 là 961.798 cơ sở [2]. Biên chế cán bộ Công an cấp xã còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Bên cạnh đó, hoạt động của các hộ kinh doanh, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh là rất đa dạng, phong phú, chủ yếu cải tạo từ các nhà ở mặt phố để kinh doanh với nhiều loại hàng hoá, chất dễ cháy. Do đó, tại đây luôn tiềm ẩn nhiều nguy cơ dẫn đến cháy, cháy lan, cháy lớn và có thể gây hiệu quả nghiêm trọng về người và tài sản khi có cháy xảy ra.

3. Trước tình hình thực tiễn hoạt động của Công an cấp xã trong quản lý công tác PCCC&CNCH thời gian qua, cùng với tình hình an ninh, trật tự cũng như diễn biến phức tạp từ tình hình cháy xảy ra tại các hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh tại các khu dân cư… để nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng Công an cấp xã trong quản lý công tác PCCC&CNCH, Công an các địa phương, nòng cốt là Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an cấp tỉnh, Công an cấp huyện cần thực hiện một số nội dung sau:

Tham mưu Ban Giám đốc Công an cấp tỉnh báo cáo UBND cùng cấp tổ chức Hội nghị sơ kết đánh giá kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH của UBND cấp xã đối với các cơ sở thuộc Phụ lục IV Nghị định số 136/2020/NĐ-CP. Trên cơ sở đó, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH là đầu mối thường trực tham mưu, đề xuất lãnh đạo Bộ Công an tổ chức Hội nghị tổng kết công tác này trên phạm vi toàn quốc. Kết quả của Hội nghị là cơ sở thực tiễn để tham mưu, đề xuất lãnh đạo Bộ Công an tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng Công an cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý công tác PCCC&CNCH đối với các cơ sở thuộc địa bàn quản lý khi được UBND cấp xã giao.

Chủ động tham mưu Ban Giám đốc Công an cấp tỉnh tăng cường mở các lớp huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH cho đối tượng là Trưởng Công an cấp xã, Phó Trưởng Công an cấp xã phụ trách công tác PCCC&CNCH, cán bộ Công an cấp xã được giao nhiệm vụ thực hiện công tác này. Trong đó, nội dung cần tập trung hướng dẫn công tác tham mưu, đề xuất UBND cấp xã thực hiện các quy định của pháp luật trong quản lý nhà nước về PCCC&CNCH; các quy định của pháp luật, kiến thức PCCC liên quan trực tiếp đến các loại hình cơ sở trên địa bàn quản lý; nghiệp vụ về kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm quy định về PCCC&CNCH…

Tham mưu UBND cùng cấp tăng cường đầu tư, trang bị phương tiện PCCC&CNCH để lực lượng Công an cấp xã chủ động trong thực hiện các quy định của pháp luật, đặc biệt là các phương tiện phục vụ hoạt động kiểm tra; tuyên truyền, xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH; tổ chức triển khai hoạt động chữa cháy, cứu người, cứu tài sản…

Xây dựng lực lượng Dân phòng bảo đảm về số lượng, chất lượng, đặc biệt là kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện "Phương châm bốn tại chỗ" trong công tác này ngay từ cơ sở; đồng thời, giúp lực lượng Công an cấp xã trong công tác phòng ngừa cháy, nổ, sự cố, tai nạn cũng như phát hiện, xử lý nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả các vụ cháy xảy ra trên phạm vi địa bàn quản lý. Theo đó, cần bảo đảm chế độ, chính sách để động viên, khích lệ lực lượng Dân phòng thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao.

Lực lượng Công an cấp xã cần tăng cường phối hợp chặt chẽ hơn nữa với Tổ/Đội Cảnh sát PCCC&CNCH Công an cấp huyện trong quản lý công tác PCCC&CNCH. Đặc biệt là trong tham mưu UBND cấp xã triển khai các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của UBND cấp huyện và tổ chức thực hiện các biện pháp nghiệp vụ tuyên truyền, kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC&CNCH đối với các cơ sở thuộc phạm vi địa bàn quản lý.

Nghiên cứu đề xuất Bộ Công an bố trí trong cơ cấu tổ chức bộ máy Công an cấp xã, trong đó có thể bố trí 01 đồng chí có chuyên môn về PCCC&CNCH. Trước mắt cần thực hiện ở các phường, thị trấn trung tâm của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có số lượng lớn các cơ sở thuộc Phụ lục IV "Danh mục các cơ sở do UBND cấp xã quản lý" ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ.

Trong công tác đào tạo, đề xuất Bộ Công an chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương hoàn thiện tài liệu "Công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH" dùng cho đào tạo tại các học viện, trường Công an nhân dân; Trường Đại học PCCC tiếp tục nghiên cứu, rà soát, bổ sung, hoàn thiện các Chương trình đào tạo, trong đó có nội dung "Quản lý công tác PCCC&CNCH của Công an cấp xã", qua đó hoàn thiện lý luận, tư duy và nhận thức cho học viên các khoá học về chức năng, nhiệm vụ của

(Xem tiếp trang 24)

HẢI PHÒNG VỚI VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Đại tá HOÀNG VĂN BÌNH
Trưởng phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hải Phòng

Tóm tắt: *Bài viết đánh giá những kết quả đạt được trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/2019/QH14 về thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH); chỉ ra những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC&CNCH trên địa bàn Thành phố Hải Phòng thời gian tới.*

Từ khóa: *Hải Phòng, thực hiện, chính sách, pháp luật, PCCC&CNCH.*

Abstract: *The article evaluates the results obtained during the implementation of Resolution No. 99/2019/QH14 on enacting policies and laws on fire and rescue; indicates the limitations and their causes; on that basis, proposes solutions to improve the efficiency of implementing policies and laws on fire and rescue in Hai Phong city in the foreseeable time.*

Keywords: *Hai Phong, implement, policies, laws, fire and rescue.*

Ngày nhận bài: *30/6/2023;* ***Ngày thẩm định***: *15/7/2023;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2023.*

1. Hải Phòng có diện tích khoảng 1.561,8km^2, gồm 15 đơn vị hành chính trực thuộc với 07 quận, 08 huyện. Dân số khoảng 2.053.500 người, trong đó dân số khu vực thành thị là 932.547 người chiếm 45,9%. Trên địa bàn thành phố hiện có: 12 khu công nghiệp, 05 cụm công nghiệp; 26 cảng biển, cảng sông nội địa; 800 đơn vị giáo dục; 259 bệnh viện, trạm y tế; 29.023,49ha rừng…; có 21.581 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, đây là những cơ sở, địa bàn tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao.

Từ 01/01/2020 đến 31/12/2022, trên địa bàn thành phố xảy ra 245 vụ cháy làm chết 03 người, bị thương 16 người, thiệt hại về tài sản khoảng 78,5 tỷ đồng và 25,78ha thảm thực bì rừng. So với cùng kỳ giai đoạn 2017 - 2019, số vụ cháy giảm 82 vụ, số người chết giảm 04 người, số người bị thương giảm 11 người, thiệt hại về tài sản giảm 87,8 tỷ đồng và giảm 12,96ha thảm thực bì rừng. Ngoài ra, trên địa bàn thành phố còn xảy ra hơn 285 sự việc liên quan tới cháy, gây thiệt hại không đáng kể hoặc tự tắt không phải cứu chữa, sự cố chạm chập thiết bị điện trên cột điện, trong nhà dân và cháy cỏ, rác.... Xảy ra 04 vụ nổ làm 02 người chết, bị thương 04 người. So với cùng kỳ giai đoạn từ năm 2017 - 2019 tăng 01 người chết và giảm 03 người bị thương. Trên địa bàn thành phố xảy ra 10 vụ cháy lớn (chiếm 4,1%), trong đó có 01 vụ thiệt hại khoảng 50 tỷ. Các vụ cháy lớn nêu trên đều xảy ra ở cơ sở có lượng chất cháy lớn có nguy hiểm về cháy, nổ cao, tập trung đông người; diện tích cháy trung bình một vụ cháy là khoảng 1.125m^2; chủ yếu xảy ra cháy vào cuối buổi chiều và buổi tối là lúc công tác PCCC chủ quan, lơ là nhất nên rất dễ xảy ra cháy, nổ, sự cố tai nạn.

Thực trạng trên cho thấy tình hình cháy, nổ, tai nạn, sự cố trên địa bàn Thành phố Hải Phòng còn tiềm ẩn diễn biến phức tạp, khó lường; vẫn còn xảy ra một số vụ cháy lớn, gây thiệt hại về người và tài sản, nguy cơ xảy ra cháy, nổ ở mọi lúc, mọi nơi, gây tâm lý bất an cho người dân và ảnh hưởng tới tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố.

2. Ngày 27/11/2019, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 99/2019/QH14 về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật về PCCC&CNCH. Ngay sau khi Nghị quyết số 99/2019/QH14 ban hành, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố đã ban hành Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 11/6/2020 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 1437/UBND-KTGS1 ngày 09/3/2021 về việc tăng cường thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC; Kế hoạch 264/KH-UBND ngày 24/11/2021 về việc thực hiện Quyết định số 1492/QĐ-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 02-KL/TW của Ban Bí thư tổ chức quán triệt đến các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các quận huyện thực hiện nghiêm túc. Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2022, UBND Hải Phòng tham mưu Hội đồng nhân dân (HĐND) ban hành 01 Nghị quyết và trực tiếp ban hành 35 văn bản chỉ đạo về công tác PCCC&CNCH trên địa bàn thành phố. Sau hơn 02 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/2019/QH14, Hải Phòng đã đạt được một số kết quả quan trọng.

Một là, đã nghiên cứu, tham gia đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn bản của Bộ Công an đề xuất Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công tác PCCC&CNCH, như: Nghị định số 167/2013 ngày 12/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, PCCC, phòng chống bạo lực gia đình; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; các quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC… gần đây là Luật PCCC, Nghị định 136/2020, QCVN 06/2022 …

Hai là, UBND Thành phố Hải Phòng chỉ đạo Công an thành phố (CATP), các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các cấp, các đơn vị trên địa bàn thành phố thực hiện thường xuyên, liên tục công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật

về PCCC&CNCH và xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH. CATP Hải Phòng chủ trì tổ chức 3.172 lớp tuyên truyền về PCCC&CNCH cho 203.892 người trong 4.100 giờ. Tổ chức 939 lớp huấn luyện nghiệp vụ về PCCC&CNCH cho 35.282 người. Tăng cường ứng dụng App "Báo cháy 114" và Zalo phục vụ tuyên truyền PCCC&CNCH. Thời điểm báo cáo đã có 62.618 lượt cài đặt. Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng phối hợp với CATP sản xuất, phát sóng định kỳ hàng tuần Chương trình Cuộc sống và pháp luật; Chương trình "Toàn dân PCCC" phát sóng truyền hình và phát sóng phát thanh trên Radio hàng tuần 02 số; Chương trình An ninh Hải Phòng hàng tuần 01 số trên sóng truyền hình Hải Phòng; Chương trình phát thanh 01 giờ với Hải Phòng (hai tuần 01 số), Chương trình Cafe sáng phát sóng hàng ngày. Ngoài ra, các cơ quan thông tin đại chúng đưa 1.042 tin, bài về PCCC; xây dựng 307 phóng sự về PCCC; cấp phát 130.000 cẩm nang an toàn PCCC.

Ba là, Thành phố Hải Phòng có 217/217 (=100%) các xã, phường, thị trấn đã thành lập Đội Dân phòng với 1.761 đội gồm 16.857 đội viên. Lực lượng PCCC cơ sở có 20.145 Đội PCCC cơ sở với 129.378 đội viên. Lực lượng PCCC chuyên ngành có 21 Đội PCCC chuyên ngành với 265 đội viên. Các đội viên Đội PCCC cơ sở và Đội PCCC chuyên ngành cơ bản đã được cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH. Lực lượng Dân phòng tỷ lệ huấn luyện cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH còn thấp so với quy định, có 2.493 thành viên được cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC và 535 thành viên được huấn luyện cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ CNCH, nhưng đã được Công an cấp huyện tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật về PCCC&CNCH định kỳ hàng năm.

Hàng năm UBND Thành phố Hải Phòng đều ban hành các quyết định công nhận chợ kiểu mẫu đạt chuẩn về PCCC, khu chung cư, tổ dân phố, nhà tập thể an toàn PCCC. CATP công nhận điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân PCCC giai đoạn năm 2020 - 2022 cho 453 đơn vị cơ sở; có 155 đơn vị cơ sở đăng ký công nhận điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân PCCC năm 2023. Thành phố Hải Phòng đang duy trì hoạt động của 21 cụm cơ quan doanh nghiệp an toàn PCCC với 277 doanh nghiệp thành viên. Công tác xây dựng và hướng dẫn thực hiện các mô hình tự quản, mô hình liên gia, liên cơ quan, liên khu vực trong bảo đảm an toàn PCCC đạt được nhiều kết quả. Tính đến hết ngày 30/6/2023, Hải Phòng đã xây dựng được 947 mô hình Tổ Liên gia an toàn PCCC, 1.926 Điểm Chữa cháy công cộng, 165 thôn đạt tiêu chí an toàn về PCCC, 09 chợ kiểu mẫu đạt chuẩn về PCCC, 01 khu chung cư, 232 tổ dân phố, 01 nhà tập thể an toàn PCCC.

UBND Thành phố Hải Phòng quán triệt triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư số 04 ngày 30/6/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số chế độ đối với người được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy, phục vụ chữa cháy, thành viên Đội Dân phòng, Đội PCCC cơ sở và chuyên ngành tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC. Có 57 lượt tập thể, cá nhân được Bộ Công an, UBND thành phố tặng Bằng khen và có 280 lượt tập thể, cá nhân được Cục Cảnh sát PCCC&CNCH và Giám đốc CATP tặng Giấy khen về công tác PCCC&CNCH.

Bốn là, nhiều năm qua, Thành phố Hải Phòng đầu tư nhiều công trình giao thông, nhiều tuyến phố được mở rộng, nhiều tuyến đường, cây cầu mới, nhiều cơ sở hạ tầng được xây dựng tạo thuận lợi hơn cho giao thông của thành phố cũng như giao thông phục vụ chữa cháy và CNCH. Trên địa bàn thành phố có tổng số 2.575 trụ nước chữa cháy, trong đó số trụ nước đang hoạt động là 2.459 trụ; số trụ nước đang hư hỏng là 116 trụ; số trụ nước chữa cháy đã được nghiệm thu là 2.087 trụ. Theo điều tra, khảo sát, có 42 bến bãi có thể lấy được nước phục vụ công tác chữa cháy và có 339 bể nước dự trữ chữa cháy có thể tích từ 50m^3.

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có 02 hình thức tiếp nhận tin báo cháy, CNCH gồm: tiếp nhận khi người dân báo trực tiếp tại các doanh trại PCCC hoặc nhận tin báo cháy qua điện thoại. Thông tin sau khi được tiếp nhận đều được báo về, xử lý, điều hành tổ chức việc chữa cháy thông qua "Trung tâm chỉ huy điều hành và tiếp nhận thông tin chữa cháy và CNCH 114" (Trung tâm 114). Ngoài ra còn có hệ thống thông tin kết nối từ hệ thống báo cháy tự động của cơ sở đến trung tâm báo cháy 114 của CATP.

Hệ thống mạng thông tin liên lạc hữu tuyến gồm các máy điện thoại cố định tại Trung tâm 114, các máy điện thoại cố định tại các đội công tác thuộc Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH và 15 Đội Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an cấp huyện thông tin với nhau qua tổng đài điện thoại của bưu điện thành phố. Hệ thống mạng thông tin liên lạc vô tuyến gồm các máy bộ đàm của các Đội PCCC, chỉ huy chữa cháy tham gia chữa cháy tại hiện trường liên lạc với nhau trên một tần số quy định. Số tin báo cháy, CNCH nhận được là 854 tin; số vụ cháy, sự cố, tai nạn lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tổ chức cứu chữa là 784 vụ; số vụ cháy, sự cố, tai nạn do người dân tự dập tắt là 60 vụ; số vụ cháy, sự cố, tai nạn do lực lượng PCCC cơ sở tự dập tắt là 10 vụ; số lượt phương tiện, số cán bộ, chiến sỹ được điều động, huy động tham gia chữa cháy và CNCH là 1.549 lượt phương tiện, 9.654 lượt cán bộ, chiến sỹ.

Đã xây dựng và phê duyệt 2.292 phương án chữa cháy và 1.107 phương án CNCH của cơ quan Công an; thực tập 1.947 phương án chữa cháy và 843 phương án CNCH. Thực tập 08 phương án cấp UBND thành phố, 10 phương án cấp CATP. CATP hiện chủ động xây dựng phương án, kế hoạch nhanh chóng, kịp thời điều động lực lượng phương tiện tham gia thường ứng trực khi có hoạt động, sự kiện văn hóa, chính trị lớn của đất nước diễn ra trên địa bàn quản lý.

Cử cán bộ, chiến sỹ tham gia các lớp học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; tổ chức các lớp tập huấn, huấn luyện về công tác công tác điều tra cơ bản, tuyên truyền, kiểm tra hướng dẫn, xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC. CATP và Sở Xây dựng ký kết Quy chế phối hợp số 01 ngày 09/12/2021 trong công tác quản lý đầu tư xây dựng và PCCC đối với dự án, công trình.

Năm là, HĐND Thành phố Hải Phòng đã ban hành Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 về xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC trên địa bàn Thành phố Hải Phòng được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC có hiệu lực; UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 13/3/2018 về việc thực hiện Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND thành phố. UBND Thành

phố Hải Phòng chỉ đạo triển khai khắc phục, sửa chữa các thiếu sót, hạn chế; tổ chức họp kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân còn thiếu sót, hạn chế được Đoàn Thanh tra Bộ Công an chỉ ra khi thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC. Đã thực hiện 07 cuộc thanh tra về công tác PCCC&CNCH. Tổ chức kiểm tra 41 chuyên đề về kiểm tra an toàn PCCC, 29 cuộc kiểm tra liên ngành về PCCC. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thực hiện 39.175 lượt kiểm tra an toàn PCCC cơ sở.

Về thực hiện mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc có 2.189 cơ sở thuộc diện phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc. Trong đó có 1.596 cơ sở đã mua theo quy định, có 21 cơ sở mua chưa đúng theo quy định; có 572 cơ sở chưa mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc. Đã xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC 2.065 vụ, xử phạt 15.986.200.000 đồng. Đã điều tra làm rõ nguyên nhân 221 vụ cháy; đang điều tra 24 vụ; số vụ không điều tra giải quyết là 0 vụ; số vụ do cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH chủ trì là 0 vụ; số vụ do cơ quan điều tra chủ trì 245 vụ. Đã thẩm duyệt 1049 dự án, công trình; nghiệm thu 755 dự án, công trình. Còn 194/669 cơ sở thuộc Điều 63a Luật PCCC còn tồn tại (trong đó 31 cơ sở không thụ hưởng nguồn ngân sách nhà nước, 133 cơ sở nguồn thụ hưởng ngân sách nhà nước).

Việc xây dựng phương án, giải pháp xử lý dứt điểm các công trình đang tồn tại vi phạm pháp luật về PCCC; tình trạng cơ sở, công trình đưa vào sử dụng khi chưa được nghiệm thu về PCCC tính đến thời điểm hiện tại có 267/426 công trình đã khắc phục tồn tại vi phạm về PCCC. Tổng số công trình đã đăng tải thông tin là 146/159 công trình tạm đình chỉ, đình chỉ. Số công trình đã xử phạt vi phạm hành chính/tổng số công trình hiện nay là 135/163 công trình. Số công trình đã tạm đình chỉ hoạt động/tổng số công trình hiện nay là 0/159 công trình. Số công trình đã đình chỉ hoạt động/tổng số công trình hiện nay là 106/159 công trình.

Sáu là, Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Hải Phòng quan tâm, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các đề án, dự án để nâng cao năng lực cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, cụ thể: Dự án Doanh trại Đội Cảnh sát CC&CNCH khu vực Dương Kinh đã thi công đạt 100% khối lượng công việc. Đã được bàn giao đưa vào hoạt động. Công trình cải tạo, sửa chữa trụ sở các Đội Cảnh sát PCCC&CNCH và xây dựng nhà để xe chữa cháy cho các đơn vị thuộc Công an thành phố. UBND huyện Cát Hải đang phối hợp CATP khảo sát địa điểm khu đất phù hợp để đầu tư xây dựng doanh trại đơn vị Cảnh sát Chữa cháy và CNCH Khu vực Đình Vũ - Cát Hải trong thời gian tới. Chỉ đạo CATP tổ chức ký kết Kế hoạch phối hợp trong công tác PCCC&CNCH giữa Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Công an 04 tỉnh, thành phố: Hải Dương, Thái Bình, Quảng Ninh và Hải Phòng.

Bảy là, UBND Thành phố Hải Phòng đang triển khai thực hiện quy hoạch hạ tầng về PCCC của thành phố giai đoạn 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 995/QĐ-TTg ngày 09/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện tại đã đưa nội dung quy hoạch hạ tầng về PCCC tích hợp vào Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050.

UBND thành phố quan tâm đầu tư cấp kinh phí xây dựng, trang bị mua sắm phương tiện PCCC&CNCH theo Văn bản số 7077/BCT-VI ngày 12/6/2020 của Bộ Tài Chính, đảm bảo công tác chiến đấu cho lực lượng PCCC&CNCH, cụ thể: Năm 2020 là 110.772.571.600 đồng. Năm 2021 là 121.770.331.727 đồng. Năm 2022 là 62.884.443.720 đồng. Trang bị 11 xe chữa cháy, 01 tàu chữa cháy cho CATP, sửa chữa 140 lượt phương tiện chữa cháy, CNCH.

HĐND Thành phố Hải Phòng ban hành Nghị quyết số 20 ngày 10/12/2021 về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố và kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị, xã hội ở cấp xã trên địa bàn TP Hải Phòng; UBND TP Hải Phòng ban hành Văn bản số 10320 ngày 31/12/2021 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 20 ngày 10/12/2021 của HĐND thành phố. Hiện tại đang thực hiện chế độ cho chức danh Đội trưởng (0,6 tháng lương cơ sở), Đội phó Đội Dân phòng (0,5 tháng lương cơ sở).

Tám là, UBND TP Hải Phòng đã chỉ đạo các đơn vị chức năng chủ động nghiên cứu, phối hợp với doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ triển khai ứng dụng hệ thống cảnh báo cháy sớm, xây dựng cơ sở dữ liệu, phiếu chiến thuật chữa cháy, giao thông, nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy và CNCH nhằm chủ động trong khai thác cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chỉ huy, điều hành chữa cháy, CNCH khi có cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra.

Trong những năm gần đây, TP Hải Phòng đã tổ chức thành lập các đoàn đi công tác, học tập kinh nghiệm về công tác PCCC&CNCH tại các nước như: Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore…. Hiện tại đang phối hợp với cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) thực hiện chương trình dự án "Hỗ trợ nâng cao năng lực PCCC thông qua sử dụng phương thức quản lý diễn tập liên kết, phối hợp giữa các tổ chức, đơn vị tại thành phố Hải Phòng".

Thông qua công tác xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC, kết hợp với công tác dân vận, thường xuyên khuyến khích xã hội hoá công tác PCCC&CNCH, qua đó nhiều tổ chức, cá nhân đã chủ động bố trí, hỗ trợ kinh phí cho công tác PCCC&CNCH. Nhiều hộ dân đã tự đóng góp kinh phí mua sắm trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ CC&CNCH tại khu dân cư, hộ gia đình, đặc biệt là Tổ Liên gia an toàn PCCC và Điểm Chữa cháy công cộng. Một số doanh nghiệp trong và ngoài nước đã tài trợ trang thiết bị, kinh phí để đẩy mạnh hoạt động xã hội hoá công tác PCCC&CNCH. Trong thời gian tới, TP Hải Phòng tiếp tục triển khai đẩy mạnh công tác xã hội hóa PCCC&CNCH, góp phần củng cố, nâng cao năng lực, khả năng chiến đấu của lực lượng PCCC&CNCH trên địa bàn thành phố.

3. Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, công tác PCCC&CNCH trên địa bàn TP Hải Phòng vẫn còn tồn tại một số hạn chế, bất cập. Việc triển khai lắp đặt hệ thống trụ nước chữa cháy đô thị đã được quan tâm đầu tư tích cực, song đến nay chưa lắp đặt đủ số lượng trụ nước chữa cháy đô thị. Hiện nay, UBND thành phố đang chỉ đạo Sở Xây dựng rà soát, kiểm tra và đề xuất giải pháp xử lý đối với hệ thống trụ nước chữa cháy trên địa bàn toàn thành phố. Việc triển khai thực hiện các giải pháp khắc phục những tồn tại, thiết sót không đảm bảo yêu cầu về PCCC của các cơ sở đưa vào hoạt động trước khi Luật PCCC năm 2001 có hiệu lực còn chậm. Một số cơ sở thuộc diện cần phải trang bị, lắp đặt hệ thống phương tiện PCCC theo quy định nhưng chưa tiến hành lắp đặt hoặc lắp đặt không đầy đủ.

Nguyên nhân khách quan là do trong giai đoạn thực hiện Nghị quyết từ năm 2020 - 2022, cả nước và thành phố tập trung vào phòng chống dịch bệnh COVID-19, hiện tại đang trong quá trình hòa nhập, xây dựng, phát triển và phục hồi kinh tế của thành phố. Các cơ sở thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND đã được đưa vào sử dụng nhiều năm, thời điểm hiện tại đã xuống cấp, kết cấu, cơ sở vật chất không đáp ứng được yêu cầu PCCC. Một số công trình cũ nằm trong diện quy hoạch, giải tỏa nên khó thực hiện việc thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC và đầu tư lớn về PCCC.

Nguyên nhân chủ quan là do Nghị quyết 99/2019/QH14 của Quốc hội có nhiều nội dung công việc cần phải triển khai cùng lúc nên còn đơn vị, địa phương triển khai chưa kịp; nội dung công việc trong quá trình triển khai thực hiện cần huy động nguồn kinh phí, nhiều nguồn lực trong xã hội. Kinh phí, ngân sách đầu tư cho công tác PCCC còn hạn chế. Đồng thời, do ảnh hưởng của đại dịch toàn cầu COVID-19 nên đã ảnh hưởng tới tình hình tài chính của nhiều doanh nghiệp, các doanh nghiệp tập trung hồi phục kinh tế do đó việc đầu tư cho công tác PCCC còn hạn chế, chưa được quan tâm nhiều. Nhận thức của một số người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình đã có chuyển biến. Tuy nhiên, nhận thức còn chưa đầy đủ về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác PCCC; chưa nhận rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của mình trong PCCC. Đối với những cơ sở có tồn tại hạn chế đưa vào sử dụng trước Luật PCCC chậm khắc phục do hầu hết các cơ sở này thụ hưởng ngân sách nhà nước nên việc bố trí ngân sách cho sửa chữa khắc phục rất hạn chế, khó khăn.

4. Trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC&CNCH trên địa bàn TP Hải Phòng, cần thực hiện những nhiệm vụ sau:

(1) Về hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến PCCC. Cần rà soát chính sách pháp luật về PCCC để kịp thời sửa đổi, bổ sung, đẩy mạnh cải cách, cắt giảm mạnh thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC. Đối với các loại hình cơ sở đã đưa vào sử dụng trước Luật PCCC có hiệu lực đến thời điểm hiện tại đã xuống cấp, kết cấu, cơ sở vật chất không đáp ứng được việc áp dụng các quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn mới; một số công trình cũ nằm trong diện quy hoạch, giải tỏa … xem xét có cơ chế phù hợp để vẫn đảm bảo an toàn PCCC mà không ảnh hưởng đến an sinh xã hội. Đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật PCCC theo một số nội dung. Về tên gọi, bổ sung cụm từ "cứu nạn, cứu hộ" vào tên gọi của Luật "Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ". Về nội dung, đưa công tác và CNCH vào Luật PCCC, thống nhất công tác CNCH giữa các lực lượng và giao Công an là lực lượng nòng cốt trong công tác CNCH hàng ngày; bổ sung chính sách bảo hiểm cháy, nổ toàn dân vào Luật PCCC để tiến tới các hộ gia đình, các tiểu thương, hộ kinh doanh có thể tham gia mua bảo hiểm cháy, nổ, trường hợp không may xảy ra cháy, thiệt hại được bảo hiểm chi trả; quy định cụ thể về mô hình, tổ chức hoạt động của lực lượng PCCC tình nguyện, xã hội hóa trong công tác PCCC&CNCH hộ để huy động sức mạnh toàn dân; bổ sung quy định người đứng đầu cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân phải chịu trách nhiệm về công tác PCCC&CNCH thuộc phạm vi quản lý.

(2) Về tổ chức thực hiện Nghị quyết số 99/2019/QH14 và các quy định của pháp luật về PCCC, cần tiếp tục quan tâm, chỉ đạo các mặt công tác liên quan lĩnh vực PCCC&CNCH, điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

(3) Về xây dựng lực lượng PCCC; kinh phí phục vụ hoạt động PCCC; bảo đảm chế độ, chính sách đối với người tham gia hoạt động PCCC, cần quan tâm, chỉ đạo thành lập mới các Đội Cảnh sát PCCC&CNCH khu vực Đình Vũ - Cát Hải; tiếp tục quan tâm, đầu tư kinh phí mua sắm trang thiết bị chữa cháy và CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; điều chỉnh chế độ chính sách, có cơ chế tích cực đối với lực lượng trực tiếp tham gia chữa cháy và CNCH.■

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY...

(Tiếp theo trang 15)

sát với tình hình thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh các cơ sở GCCBG trong các KCN, chú ý tăng cường tổ chức thực tập các phương án chữa cháy, CNCH có sự phối hợp nhiều lực lượng tham gia.

Bốn là, thực hiện nghiêm chỉnh công tác kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC đối với các cơ sở GCCBG trong các KCN. Các hành vi vi phạm cần được xử lý nghiêm minh, triệt để, đúng quy định. Đồng thời, sau khi xử lý vi phạm hành chính cần theo dõi, giám sát việc chấp hành, khắc phục các lỗi vi phạm đó.

Năm là, nâng cao hiệu quả công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp về PCCC cho lực lượng PCCC cơ sở; kiện toàn, củng cố lực lượng PCCC cơ sở tại các cơ sở GCCBG trong các KCN đảm bảo đủ khả năng đáp ứng yêu cầu về PCCC&CNCH theo phương châm "bốn tại chỗ".

Sáu là, xây dựng quy chế phối hợp giữa các chủ thể trong quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở GCCBG trong các KCN trên địa bàn tỉnh Bình Định. Tiếp tục xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bình Định chính quy, chuyên nghiệp, hiện đại; khẩn trương xây dựng lực lượng PCCC chuyên ngành tại các KCN đúng theo quy định của pháp luật.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư (2015), *Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC.*

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (2017 - 2022), *Các Chỉ thị, Báo cáo có liên quan đến tăng cường công tác PCCC trên địa bàn tỉnh Bình Định.*

3. Công an tỉnh Bình Định (2017 - 2022), *Các báo cáo tổng kết công tác năm; các kế hoạch công tác PCCC liên quan đến KCN, các cơ sở chiến biến gỗ trên địa bàn tỉnh Bình Định.*

4. Công an tỉnh Bình Định (2022), *Báo cáo số 3648/BC-CAT-PC07 ngày 16/01/2/2022 báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch số 513/KH-BCA-C07 ngày 07/10/2022 về tổng rà soát, kiểm tra an toàn PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh Bình Định.*

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUAN HỆ PHỐI HỢP GIỮA BỘ CÔNG AN VỚI BỘ XÂY DỰNG TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Trung tá, ThS TRẦN TIẾN MINH
Phó trưởng Phòng Tham mưu, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH

Tóm tắt: *Hoạt động đầu tư xây dựng là quá trình tiến hành các hoạt động xây dựng gồm xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo công trình xây dựng, do đó, cần phải có sự phối hợp giữa nhiều cơ quan, đơn vị trong quản lý và tổ chức thực hiện, trong đó, quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy (PCCC) lĩnh vực đầu tư xây dựng là một nhiệm vụ quan trọng cần được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Bài viết trên cơ sở đánh giá thực tiễn quan hệ phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Xây dựng trong quản lý nhà nước về PCCC lĩnh vực đầu tư xây dựng thời gian qua; từ đó, chỉ ra những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và đề xuất giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp thời gian tới.*

Từ khoá: *quan hệ phối hợp, Bộ Công an, Bộ Xây dựng, phòng cháy và chữa cháy.*

Abstract: *Construction investment is the process of carrying out construction activities including new construction, repairs, and renovation of structures. Therefore, it is necessary to have coordination among many agencies and units in management and implementation, in which, state management of fire prevention and fighting in the field of construction investment is an important task that needs to be strictly and effectively undertaken. The article is grounded in the practical assessment of the coordinating relationship between the Ministry of Public Security and the Ministry of Construction in the state management of fire prevention and fighting in the field of construction investment over the past time to indicate the shortcomings, limitations, and their causes and propose solutions to improve coordination efficiency in the future.*

Keywords: *coordinating relationship, Ministry of Public Security, Ministry of Construction, fire prevention and fighting.*

Ngày nhận bài: *12/7/2023;* ***Ngày thẩm định***: *20/7/2023;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2023.*

1. Theo thống kê, trong những năm qua, nền kinh tế đất nước phát triển với nhịp độ khá cao, tính trung bình giai đoạn 2013 - 2022, tăng trưởng GDP đạt khoảng 5,87%/năm; quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngày càng phát triển, trong 10 năm qua lĩnh vực công nghiệp và xây dựng tăng trưởng trung bình 5,77%. Tốc độ đô thị hóa nhanh, diễn ra ở hầu hết các địa phương 15,52% (tăng 118 đô thị, 770 đô thị năm 2013/888 đô thị năm 2022) tập trung ở các tỉnh, thành phố lớn. Bên cạnh đó, tỷ lệ đô thị hóa cả nước tính theo khu vực nội thành/nội thị là 41,7%; tỷ lệ đô thị hóa cả nước tính theo khu vực toàn đô thị là 53,7% [3]. Số lượng các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh gia tăng nhanh với quy mô sản xuất lớn, hoạt động trên nhiều lĩnh vực. Kéo theo đó là các hoạt động xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo công trình xây dựng diễn ra ngày càng nhiều nhằm phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội. Từ đó đặt ra những vấn đề trong công tác quản lý, bảo đảm an toàn nói chung và an toàn PCCC nói riêng nhằm hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Chính vì vậy, việc nghiên cứu, hoàn thiện và đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả quan hệ phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Xây dựng trong quản lý nhà nước về PCCC lĩnh vực đầu tư xây dựng hiện nay là cấp thiết và có ý nghĩa quan trọng trong thực tiễn.

2. Những năm qua, công tác phối hợp giữa Bộ Công an, Bộ Xây dựng trong quản lý nhà nước về PCCC lĩnh vực đầu tư xây dựng đã nhận được sự quan tâm lãnh đạo, theo đó hai Bộ đã thống nhất ban hành quy chế phối hợp trong công tác quản lý đầu tư xây dựng và PCCC đối với dự án, công trình [2], đây là cơ sở để các cơ quan, đơn vị chức năng của hai Bộ phối hợp thực hiện, qua đó đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Vai trò, trách nhiệm trong phối hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC trong lĩnh vực đầu tư xây dựng được nâng lên, giai đoạn từ năm 2015 - 2022, hai Bộ đã phối hợp tham mưu Chính phủ ban hành 10 Nghị định và nhiều Thông tư hướng dẫn thi hành có liên quan đến quản lý nhà nước về PCCC lĩnh vực đầu tư xây dựng. Công tác lập và thẩm định các đồ án quy hoạch vùng, quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân khu chi tiết trong thời gian gần đây đã được các cơ quan chức năng của Bộ Công an, Bộ Xây dựng phối hợp chặt chẽ. Trong quá trình thẩm định luôn xem xét, đối chiếu các điều kiện để đảm bảo an toàn PCCC như giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy, khoảng cách an toàn chống cháy lan. Tại các khu đô thị, khu công nghiệp, khu chức năng mới được quy hoạch, xây dựng thời gian gần đây, do làm tốt công tác phối hợp giữa hai Bộ trong công tác thẩm định về PCCC và xây dựng nên đã bảo đảm các điều kiện an toàn về PCCC theo các quy chuẩn kỹ thuật hiện hành. Việc phối hợp giữa các cơ quan chức năng của hai Bộ hiện nay đang được thực hiện ngay từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư thông qua các bước góp ý về giải pháp PCCC, thẩm định dự án trong giai đoạn thiết kế cơ sở; thẩm duyệt PCCC, thẩm định thiết kế.... Với sự phối hợp chặt chẽ trong khâu thẩm định của

các cơ quan chức năng hai Bộ, cho đến nay, các chủ đầu tư cơ bản đã tuân thủ các quy định về PCCC khi lập dự án, thiết kế, tuân thủ các quy định tại quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng cho công trình. Đồng thời, hai Bộ đã chủ động đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính theo hướng liên thông với các cơ quan xây dựng bảo đảm rút ngắn thủ tục, thời gian; có sự phối hợp chặt chẽ hơn trong việc theo dõi, quản lý các dự án, công trình. Công tác phối hợp liên ngành trong kiểm tra nghiệm thu công trình trước khi đưa vào sử dụng đã có những chuyển biến tích cực, dần đi vào nền nếp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước nói chung và quản lý nhà nước về PCCC lĩnh vực đầu tư xây dựng nói riêng. Bên cạnh đó, trước diễn biến phức tạp của tình hình cháy, nổ tại nhà và công trình, hai Bộ đã tăng cường phối hợp kiểm tra an toàn PCCC liên ngành, qua đó đã phát hiện nhiều sơ hở, thiếu sót trong công tác PCCC tại các công trình xây dựng, từ đó đề ra các giải pháp khắc phục từ việc bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đến việc nâng cao chất lượng công tác thẩm duyệt, cấp phép, nghiệm thu, bảo trì công trình xây dựng. Những kết quả trên góp phần quan trọng trong công tác bảo đảm điều kiện an toàn PCCC đối với các dự án, công trình xây dựng; nâng cao hiệu quả phòng ngừa, giảm thiểu nguyên nhân và thiệt hại do cháy, nổ gây ra.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phối hợp trong quản lý nhà nước về PCCC lĩnh vực đầu tư xây dựng giữa Bộ Công an và Bộ Xây dựng còn một số tồn tại, hạn chế điển hình như: công tác lãnh đạo, chỉ đạo của hai Bộ trong triển khai các nội dung phối hợp có nơi, có lúc chưa được thường xuyên, liên tục; việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cơ quan chức năng trong triển khai nhiệm vụ phối hợp chưa sát sao dẫn đến nhiều nhiệm vụ chưa được triển khai hoặc chậm tiến độ; việc phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn giữa hai Bộ trong soát xét, sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, theo thống kê của Bộ Công an đến nay còn trên 38.000 công trình hiển hữu đang gặp khó khăn, vướng mắc về PCCC do liên quan đến Quy chuẩn 06 của Bộ Xây dựng về an toàn cháy cho nhà và công trình; công tác phối hợp trong tham mưu HĐND, UBND cấp tỉnh ban hành Nghị quyết, Quyết định xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC được đưa vào trước Luật PCCC năm 2001 chưa đảm bảo các yêu cầu đề ra; số lượng công trình chưa được nghiệm thu về PCCC nhưng đã đưa vào sử dụng trên toàn quốc còn nhiều, công tác xử lý chưa quyết liệt (đến nay, cả nước đã có 2.964 công trình khắc phục xong trên tổng số 11.007 công trình chưa được nghiệm thu về PCCC đã đưa vào sử dụng tại 50 địa phương [1]); việc phối hợp trong theo dõi, quản lý các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia tư vấn trong hoạt động đầu tư xây dựng, kinh doanh dịch vụ PCCC chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ;...

Những hạn chế, bất cập trên do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau, nổi bật là: hệ thống tổ chức bộ máy của hai Bộ có nhiều điểm khác biệt, nhất là trong giai đoạn từ trước và sau năm 2018, khi Bộ Công an triển khai thực hiện đề án về tinh gọn, sắp xếp lại tổ chức, bộ máy; việc phân công, phân cấp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về PCCC lĩnh vực đầu tư xây dựng có sự thay đổi lớn khi Chính phủ ban hành Nghị định số 136/2020/NĐ-CP; hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng, PCCC được ban hành qua các giai đoạn, thời kỳ có sự chồng chéo, không thống nhất, dẫn đến nhiều vấn đề vướng mắc khi triển khai thực hiện; những tồn tại, bất cập về quy hoạch, cơ sở vật chất, hạ tầng xây dựng từ lâu, chưa phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành nên việc phối hợp tham mưu của các cơ quan chức năng của hai Bộ trong việc xử lý còn nhiều khó khăn, khó thực hiện; một số cơ quan, đơn vị chức năng của hai Bộ chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của quan hệ phối hợp giữa hai Bộ trong quản lý nhà nước về PCCC và đầu tư xây dựng; chưa chỉ đạo sâu sát, quyết liệt trong việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ phối hợp; vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trực thuộc hai Bộ trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ phối hợp chưa cao, nhiều nhiệm vụ phối hợp chưa được triển khai hoặc chậm triển khai theo tiến độ; việc hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị địa phương trong giải quyết các vấn đề nảy sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác phối hợp chưa kịp thời hoặc không có hướng dẫn nên công tác phối hợp trong quản lý nhà nước về PCCC lĩnh vực đầu tư xây dựng chưa thống nhất; việc phối hợp trong xử lý các khó khăn, vướng mắc về quy định PCCC trong đầu tư xây dựng đối với trên 38.000 công trình hiện hữu còn chậm, ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp; hai Bộ chưa ban hành được những quy định hướng dẫn chi tiết về quy trình trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phối hợp, nhất là trong phối hợp thực hiện thẩm định, thẩm duyệt, cấp phép xây dựng, nghiệm thu và quản lý hoạt động của dự án, công trình; trình độ chuyên môn của một số đội ngũ cán bộ tại các cơ quan chức năng của hai Bộ còn hạn chế, chưa nắm vững chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan có liên quan trong hoạt động phối hợp hoặc chưa hiểu rõ các nội dung nhiệm vụ phối hợp; nguồn ngân sách bảo đảm cho các hoạt động phối hợp còn hạn chế; nhiều nơi chưa bố trí ngân sách cho việc triển khai các nhiệm vụ phối hợp.

3. Để nâng cao hiệu quả quan hệ phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Xây dựng trong quản lý nhà nước về PCCC lĩnh vực đầu tư xây dựng thời gian tới, lãnh đạo và các cơ quan, đơn vị chức năng của hai Bộ cần tập trung làm tốt một số nội dung, cụ thể như sau:

Nâng cao vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc của người đứng đầu cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện các nội dung phối hợp trong quản lý nhà nước về PCCC lĩnh vực đầu tư xây dựng. Theo đó, cần ban hành cơ chế xác định vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ phối hợp; người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trước hết nếu các công tác phối hợp giữa hai cơ quan không đạt được những mục tiêu, yêu cầu đề ra; trong triển khai thực hiện các nội dung phối hợp cần thường xuyên tiếp xúc, trao đổi để nắm bắt rõ tình hình thực hiện của mỗi bên, kịp thời giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện. Các nội dung trong công tác phối hợp phải được các cơ quan chức năng của hai Bộ đưa vào chương trình giao ban hàng tuần, hàng tháng, hàng quý để lãnh đạo hai bên biết được kết quả, tình hình triển khai tổ chức thực hiện.

Nâng cao nhận thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đội ngũ cán bộ ở các cơ quan chức năng của hai Bộ trong thực hiện các nhiệm vụ phối hợp quản lý nhà nước về PCCC lĩnh vực đầu tư xây dựng. Cụ thể, định kỳ các cơ quan chức năng của hai Bộ chủ động tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ

nghiệp vụ cho cán bộ, nhất là việc nắm vững những quy định của pháp luật hiện hành điều chỉnh các nội dung liên quan đến PCCC trong đầu tư xây dựng; tổ chức phổ biến, hướng dẫn việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn mới ban hành và các tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế trong việc lập dự án, thiết kế và thẩm định, thẩm duyệt thiết kế đối với dự án, công trình; phối hợp với các cơ sở đào tạo, như: Trường Đại học PCCC, Đại học Kiến trúc, Đại học Xây dựng, Đại học Bách khoa... trong công tác đào tạo cán bộ nhằm nâng cao sự hiểu biết, kiến thức về các yêu cầu PCCC đối với dự án, công trình; xây dựng các tiêu chí, tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn để có định hướng trong việc đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ. Đồng thời, định kỳ, các cơ quan chức năng của hai Bộ cử cán bộ sang trao đổi, học hỏi kinh nghiệm của nhau trong công tác thẩm định, thẩm duyệt, cấp phép, kiểm tra nghiệm thu công trình.

Xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng của hai Bộ. Để có cơ sở đánh giá tiến độ, chất lượng trong tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ phối hợp đã ký kết thì việc xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng, hiệu quả các nội dung phối hợp là rất cần thiết. Do đó, hai Bộ cần thống nhất giao cho các cơ quan thường trực, đầu mối theo dõi xây dựng bộ tiêu chí với những chỉ tiêu nhiệm vụ, cụ thể nhất là các nội dung như: phối hợp trong công tác tham mưu triển khai thực hiện các chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác PCCC; phối hợp trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC trong đầu tư xây dựng; phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật; phối hợp trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC trong đầu tư xây dựng; phối hợp trong công tác thẩm định, thẩm duyệt, cấp phép xây dựng…

Kiện toàn tổ chức, bộ máy, thống nhất các đầu mối phối hợp giữa hai Bộ trong quản lý nhà nước về PCCC lĩnh vực đầu tư xây dựng. Theo đó, cần thường xuyên trao đổi, nắm tình hình, thông tin về tổ chức bộ máy của các bên, nhất là sự điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chức năng trực thuộc hai Bộ để tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh các đầu mối phối hợp cho phù hợp. Tại các quy chế, chương trình, kế hoạch phối hợp, hai Bộ cần phân công đầu mối phối hợp đối với từng nhiệm vụ cụ thể. Về đầu mối đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện hai Bộ cần thống nhất giao cơ quan Văn phòng của hai Bộ để thực hiện nhằm đánh giá khách quan kết quả và kịp thời báo cáo lãnh đạo hai Bộ. Bộ Công an cần điều chỉnh các quy định về phân cấp thẩm duyệt đối với các dự án, công trình để phù hợp với các quy định về phân cấp của Bộ Xây dựng. Qua đó sẽ tạo điều kiện thuận lợi trong việc giải quyết các thủ tục hành chính liên thông giữa hai Bộ, giữa các sở, ngành ở địa phương.

Tăng cường phối hợp nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, hiện đại trong PCCC và xây dựng. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng các phần mềm để thực hiện giải quyết thủ tục hành chính liên thông về PCCC và đầu tư xây dựng giữa các cơ quan chức năng của hai Bộ. Nghiên cứu triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý về PCCC, đầu tư xây dựng công trình để số hóa các hoạt động quản lý trong công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với lĩnh vực đầu tư xây dựng. Theo đó, tất cả các dữ liệu, thông tin về PCCC đối với nhà và công trình sẽ được theo dõi, quản lý bằng các phần mềm điện tử. Phát triển các hệ thống trung tâm chỉ huy điều hành, truyền hình trực tuyến có kết nối liên thông giữa các cơ quan chức năng của hai Bộ phục vụ công tác trao đổi, hội nghị, cuộc họp nhằm đổi mới hình thức phối hợp, nâng cao hiệu quả công tác trao đổi thông tin được thường xuyên, liên tục và kịp thời.

4. Cùng với quá trình đô thị hoá, với những mục tiêu phát triển mạnh mẽ kinh tế, xã hội, hoạt động đầu tư xây dựng cần tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện đặc biệt là trong quản lý và bảo đảm an toàn PCCC. Với vài trò là nòng cốt, Bộ Công an và Bộ Xây dựng cần tích cực, chủ động hơn nữa trong việc hoàn thiện và nâng cao hiệu quả phối hợp trong quản lý nhà nước về PCCC lĩnh vực đầu tư xây dựng. Từ đó góp phần bảo đảm an toàn PCCC đối với các dự án, công trình xây dựng, thúc đẩy mục tiêu phát triển bền vững.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2023), *Báo cáo Tổng kết thi hành Luật PCCC, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật PCCC và quy định của pháp luật hiện hành trong lĩnh vực CNCH*, Hà Nội.

2. Bộ Công an, Bộ Xây dựng (2018), *Quy chế số 01/QCPH-BCA-BXD ngày 13/02/2018 Phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Xây dựng trong công tác quản lý đầu tư xây dựng và PCCC đối với dự án, công trình,* Hà Nội.

3. Cục Phát triển đô thị - Bộ Xây dựng (2022), *Báo cáo Tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2022 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023*, Hà Nội.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG... *(Tiếp theo trang 17)*

Công an cấp xã nói chung và quản lý công tác PCCC&CNCH nói riêng.

4. Tiếp tục tinh thần triển khai thực hiện nghiêm túc chủ trương xây dựng lực lượng Công an nhân dân theo hướng "Bộ tinh, tỉnh mạnh, huyện toàn diện, xã bám sát cơ sở", trên cơ sở thực tiễn, cần tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện các quy định của pháp luật, đề xuất biện pháp, giải pháp kịp thời khắc phục tồn tại, hạn chế góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Công an cấp xã trong quản lý công tác PCCC&CNCH, qua đó, đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an cấp cơ sở cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2023), *Báo cáo tổng rà soát, kiểm tra an toàn PCCC&CNCH trên phạm vi toàn quốc*, Hà Nội.

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2023), *Báo cáo Tổng kết thi hành Luật PCCC, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật PCCC và quy định của pháp luật hiện hành trong lĩnh vực CNCH*, Hà Nội.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ XÁC ĐỊNH NGUYÊN NHÂN VỤ CHÁY TRONG CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, GIẢI QUYẾT VỤ CHÁY

Trung tá, TS. PHẠM THANH TÙNG

Phó trưởng Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Trong quá trình điều tra, giải quyết các vụ cháy, việc xác định nguyên nhân vụ cháy là yêu cầu bắt buộc và có ý nghĩa rất quan trọng. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn những vụ cháy mà nguyên nhân cháy rất khó để chứng minh làm rõ. Vì vậy, trên cơ sở tổng hợp kinh nghiệm công tác thực tiễn và nghiên cứu lý luận, tác giả thực hiện bài viết nhằm trao đổi một số kinh nghiệm về xây dựng giả thuyết nguyên nhân vụ cháy, qua đó góp phần giúp công tác điều tra, giải quyết các vụ cháy trong thời gian tới đạt hiệu quả hơn.*

Từ khóa: *Cháy; dấu vết; hiện trường; nguyên nhân vụ cháy.*

Abstract: *During a fire investigation, determining the cause of the fire is a mandatory and very important task. However, in practice, it remains challenging to identify the cause of several fires. Therefore, based on practical work experience and theoretical research, the author desires to share some experience in developing the hypothesis of the fire cause, thereby making a contribution to the increasingly effective investigation of fire cases in the future.*

Keywords: *fire; trace; scene; fire cause.*

Ngày nhận bài: *08/6/2023;* ***Ngày thẩm định***: *04/7/2023;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2023.*

Qua nghiên cứu các tài liệu khoa học có liên quan đến công tác điều tra, giải quyết vụ cháy cho thấy đã có nhiều tác giả đưa ra quan điểm về sự cháy. Tuy có sự khác nhau về cách thức diễn đạt khái niệm nhưng về nội hàm đã có sự thống nhất khi xác định sự cháy là phản ứng hoá học giữa chất cháy với oxygen hoặc với chất ô xy hoá kèm theo sự toả nhiệt và phát sáng.

Thực tế cho thấy, sự cháy diễn ra hàng ngày trong đời sống xã hội. Tuy nhiên, khi sự cháy xảy ra các vụ cháy gây hậu quả, thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản thì cơ quan điều tra các cấp cần phải tiến hành các hoạt động điều tra theo tố tụng hình sự và biện pháp nghiệp vụ nhằm làm rõ các vấn đề như liên quan đến vụ cháy như: Nguyên nhân gây ra vụ cháy là gì? Do con người gây ra hay do sự cố bất thường? Nếu do con người gây ra thì đó là hành vi cố ý, vô ý hay thiếu trách nhiệm gây ra vụ cháy? Người gây ra vụ cháy là ai? Phương thức thủ đoạn ra sao?... Một trong những yếu tố có ý nghĩa then chốt đối với quá trình điều tra, giải quyết vụ cháy đó chính là việc xác định được chính xác nguyên nhân gây ra vụ cháy. Dưới góc độ của khoa học hình sự, có thể hiểu nguyên nhân gây ra vụ cháy (hay nguyên nhân của vụ cháy) chính là tổng hợp các nhân tố mà sự tác động qua lại giữa chúng đưa đến việc xuất hiện vụ cháy.

Trên thực tế, đã có nhiều vụ cháy được điều tra, giải quyết một cách nhanh chóng và chính xác nhưng bên cạnh đó cũng có những vụ việc gặp nhiều khó khăn, vướng mắc… Điển hình như: vụ cháy xảy ra ngày 01/11/2016 tại quán Karaoke tại địa chỉ số 68 Trần Thái Tông, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội khiến 13 người tử vong, nguyên nhân gây ra vụ cháy được xác định do thợ hàn thi công cắt bản lề cửa tại quán không có dụng cụ che chắn khiến vảy hàn bắn vào các phần ốp cách âm và gây cháy, qua đó làm căn cứ để cơ quan điều tra giải quyết vụ án.

Qua tổng kết công tác thực tiễn cho thấy, nguyên nhân gây ra vụ cháy rất đa dạng. Trong mỗi vụ cháy xảy ra có thể cơ quan điều tra cần phải xây dựng nhiều giả thuyết về nguyên nhân vụ cháy. Sau đó dựa trên các dấu vết, vật chứng, tin tức, tài liệu thu được để phân tích, đánh giá và xác định giả thuyết nào là đúng. Vì vậy, trong quá trình khám nghiệm hiện trường, các cán bộ tham gia khám nghiệm cần vận dụng tổng hợp các kiến thức lý luận và kinh nghiệm thực tiễn một cách linh hoạt, sáng tạo mới có thể chứng minh làm rõ được nguyên nhân gây ra vụ cháy. Để góp phần giúp cho quá trình điều tra, giải quyết vụ cháy được nhanh chóng và hiệu quả thì việc khái quát hóa các giả thuyết về nguyên nhân gây ra vụ cháy là rất quan trọng. Qua tổng hợp các kinh nghiệm công tác thực tiễn và nghiên cứu lý luận về hiện trường vụ cháy, chúng tôi có thể khái quát một số nguyên nhân gây ra vụ cháy điển hình như sau:

Nhóm 1: Các nguyên nhân gây ra vụ cháy do tác động của con người

- Do thủ phạm cố ý gây cháy:

Hành vi cố ý gây cháy của các đối tượng phạm tội có thể xuất phát từ việc nhằm che giấu các hành vi phạm tội khác

như: Cố ý gây cháy nhằm che giấu các hành vi phạm tội trước đó như giết người, hiếp dâm, trộm cắp tài sản, tham ô tài sản, biển thủ công quỹ, trốn khỏi nơi giam giữ…; cố ý gây cháy nhằm mục đích phá hoại về kinh tế, chính trị, khủng bố, đe dọa, gây rối trật tự công cộng...; cố ý gây cháy nhằm mục đích vụ lợi kinh tế khi mua bảo hiểm nhà cửa, tài sản, tầu thuyền, xe ô tô với mức giá trị cao sau đó đốt nhà, đốt phương tiện... Ngoài ra còn gặp các trường hợp đối tượng cố ý gây cháy nhằm giải quyết các mâu thuẫn cá nhân như: tranh chấp tài sản, tranh chấp chức quyền, cạnh tranh trong làm ăn…

Trên thực tế có nhiều thủ đoạn cố ý gây cháy, tuy nhiên có thể khái quát theo hai nhóm là gây cháy trực tiếp và gây cháy gián tiếp:

- Gây cháy trực tiếp: các đối tượng sử dụng các chất cháy như: xăng, dầu, chất cháy đổ vào người hoặc tài sản của bị hại và phóng hỏa. Dùng bùi nhùi, thuốc lá hoặc que hương đang cháy có đặt que diêm để chờ và chất mồi cháy tạo ra mồi cháy chậm để có thời gian trốn khỏi hiện trường (phương thức này thường gặp trong thực tế). Dùng chất cháy mạnh như: thuốc pháo, thuốc nổ đen, xăng dầu có ngòi cháy chậm gài đặt vào tài sản của bị hại rồi đốt. Dùng bẫy cháy chậm, thiết bị hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa bí mật gài vào nhà ở, vào tài sàn của bị hại để gây cháy…

- Gây cháy gián tiếp: phương thức gây cháy gián tiếp thường được các đối tượng sử dụng nhiều trong các trường hợp tham ô, biển thủ công quỹ, trộm cắp tài sản, hủy hoại tài sản do có mâu thuẫn với cơ quan xí nghiệp, tiêu hủy chứng cứ của hoạt động phạm tội khác… Thủ đoạn gây cháy này có sự tính toán kỹ lưỡng, thường ẩn nấp dưới dạng một sự cố bất ngờ hay tai nạn rủi ro. Ví dụ như: ngoài giờ làm việc, cầu dao điện của công sở, nơi làm việc được ngắt để đảm bảo an toàn thì đối tượng bí mật tạo ra sự nối mạch điện để hôm sau vào giờ đi làm khi cầu dao được đóng lại sẽ tạo ra một vụ chập mạch điện gây cháy. Bí mật tạo ra một hư hỏng nào đó trong máy móc, để khi máy móc hoạt động trở lại thì phát nhiệt gây cháy như tháo hết dầu mỡ bôi trơn của máy, bỏ dị vật vào trục quay... Cố tình tạo ra sự rò rỉ của hóa chất vào hàng hóa như axit, H_2O_2 vào hàng dệt may, chiếu cói, rơm rạ hay các chất dễ cháy khác.

- *Các nguyên nhân gây cháy do con người vô ý, bất cẩn:*

Thực tế cho thấy, các vụ cháy có nguyên nhân gây cháy do vô ý, bất cẩn chiếm một tỉ lệ cao và gây ra nhiều thiệt hại về người và tài sản. Thường gặp một số trường hợp cụ thể như sau:

Trong quá trình đun nấu vô ý để lửa bén vào rơm củi, mái, vách làm bằng thực vật khô... và gây cháy lan. Rán dầu, mỡ vô ý để quá lửa, dầu mỡ bùng cháy bén vào các vật xung quanh gây cháy. Thắp hương, nến, đốt vàng mã, đốt nương rẫy, đốt rác… vô ý để lửa bén vào các chất dễ cháy ở gần hoặc gây cháy rừng. Vứt mẩu thuốc lá, bã than tổ ong, than củi... đang nóng đỏ vào thùng rác, vào ống xả rác nhà cao tầng mà bên trong có chất cháy… Gạn, rót xăng dầu ở gần nguồn nhiệt như đèn dầu, bếp lửa... Để rò rỉ khí gas, khí cháy ra không gian phòng, khi bật lửa hoặc bật công tắc điện gây cháy. Sử dụng các thiết bị điện cơ để bị vật cản rơi vào gây hãm động cơ, kẹt trục quay làm om nhiệt và gây cháy. Sử dụng các thiết bị nhiệt điện trở như: bếp điện, ấm điện, bàn là, bếp gas, máy sấy tóc... nhưng để quên không tắt. Hàn hơi, hàn điện để vảy hàn và mẩu kim loại vừa cắt ra rơi vào chất dễ cháy như: vải vóc, giấy, gỗ, mút xốp... gây cháy. Gia công phay, cắt kim loại, gạch, đá để tia lửa bắn vào hàng hóa gây cháy. Bật lửa, hút thuốc, sử dụng điện thoại trong khu vực có hơi xăng, dầu, dung môi… Ô tô đi vào đường có rác hữu cơ để ống xả tiếp xúc với chất cháy gây cháy…

- *Các nguyên nhân gây cháy do vi phạm quy định về Phòng cháy, chữa cháy (PCCC):*

Thường gặp các trường hợp điển hình như: đóng nhầm cầu dao, thao tác máy không tuân thủ quy trình thao tác dẫn đến sự cố máy gây cháy. Bỏ vị trí thao tác không xử lý kịp thời khi có sự cố máy móc gây cháy. trường hợp này hay gặp trong các dây chuyền sản xuất công nghiệp. Vệ sinh công nghiệp trong nhà xưởng kém, để dính nhiều chất cháy như sợi bông, bụi than, bụi gỗ… khi gặp nguồn nhiệt sẽ bén cháy hoặc nổ, cháy. Trường hợp này hay xảy ra trong các xưởng dệt, may, các xưởng gia công đồ gỗ, sàng tuyển than, nhà máy xay sát ngũ cốc... Trong hoạt động thi công lắp thiếu các chi tiết máy, sai yêu cầu kỹ thuật, quá tải gây sự cố máy móc phát nhiệt gây cháy. Xe bồn chở xăng dầu hoặc các máy móc dễ gây hiện tượng điện tích tĩnh điện không được kiểm tra dây tiếp địa hoặc thiếu dây tiếp địa dẫn đến khi vận hành, bơm xăng dầu từ xe bồn vào bồn chứa cố định phóng tia lửa điện gây cháy. Không vệ sinh hoặc phát quang cỏ rác xung quanh kho xăng, kho hàng hóa để lửa từ ngoài cháy cháy lan vào kho. Xếp đặt hóa chất, hàng hóa nguy hiểm cháy, nổ trong kho bãi không đúng quy định phòng cháy để rò rỉ, mưa dột gây phản ứng cháy... Thao tác nhầm khi pha chế các hóa chất…; sản xuất các hàng hóa nguy hiểm cháy, nổ mà không thực hiện các quy định nghiêm ngặt về PCCC.

Nhóm 2: Các nguyên nhân gây ra vụ cháy do sự cố bất ngờ

- *Do sự cố hệ thống, thiết bị điện*

Trong nhóm các nguyên nhân gây cháy do sự cố bất ngờ thì sự cố hệ thống, thiết bị điện chiếm tỉ lệ cao nhất. Thường gặp các trường hợp điển hình như: chạm chập mạch điện do đường dây quá cũ, lớp cách điện bị hỏng hoặc do chuột gặm nhấm....; các vị trí tiếp xúc điện bị han rỉ, ăn mòn do thời tiết, môi trường dẫn tới tăng điện trở tiếp xúc; hiện tượng thiếu hoặc quá điện áp; do phóng điện…

- *Do sự cố kỹ thuật, tai nạn, tác động của các hiện tượng thiên nhiên*

Thường gặp các trường hợp như: các bộ phận truyền động bị dị vật rơi vào hoặc phát sinh các mối gãy bất thường dẫn đến tạo ra lực ma sát lớn hoặc các va chạm làm phát nhiệt gây cháy. Đường ống dẫn, bể chứa các loại xăng dầu, dung dịch, khí đốt bị han rỉ lâu ngày gây rò rỉ, bục vỡ ra ngoài… gặp nhiệt gây cháy.

Các phương tiện chuyên chở xăng, dầu, hàng hóa gặp tai nạn va chạm, cọ sát hoặc bị sự cố động cơ dẫn đến cháy. Các phương tiện cơ giới khi tham gia giao thông bị va chạm,

đâm vào vật cản hoặc bị bó phanh, kẹt trục, gẫy trục, nổ lốp gây ra ma sát với mặt đường sinh nhiệt gây cháy...

Các nguyên nhân do mưa bão, lũ lụt, sét đánh, động đất, núi lửa phun trào... gây đổ vỡ, chạm chập đường dây dẫn điện, gây ra sự cố các máy móc, thiết bị phát sinh ra nhiệt gây cháy.

Nhóm 3: Các nguyên nhân gây cháy do các quá trình tự cháy

Trong thực tế có những chất trong những điều kiện nhất định, không cần có nhiệt cung cấp từ ngoài vào vẫn tự sinh ra nhiệt dẫn đến tự bốc cháy. Hiện tượng đó được gọi là hiện tượng tự cháy. Quá trình tự cháy xảy ra do các phản ứng hóa học hoặc do sự hoạt động của vi sinh vật gây ra làm tăng dần nhiệt độ cho đến khi đạt đến nhiệt độ bắt cháy. Trên thực tế thường gặp các nhóm chất có khả năng tự cháy sau đây: sản phẩm thực vật; dầu và mỡ thực vật; Pirit sắt (sanfua sắt); than mỡ, than nâu, than bùn và các chất hóa học.

- Nguyên nhân do các chất có nguồn gốc thực vật tự cháy

Trong thực tế thường gặp các sản phẩm thực vật như: rơm, cỏ, lá cây thuốc lá, thuốc lào, bông thô, ớt quả khô, bột cá, bả mắm.... Khi các sản phẩm đó được xếp thành đống lớn, độ thông thoáng kém, khi gặp điều kiện độ ẩm phù hợp sẽ làm cho các vi sinh vật hoạt động tạo ra nhiệt, nhiệt này không thoát được, tích tụ lại dẫn đến tự cháy.

- Nguyên nhân do Sunfua sắt tự cháy

Các hợp chất của lưu huỳnh với sắt như quặng sắt, than mỡ, than bùn, than nâu thuộc nhóm nguy hiểm về cháy do có khuynh hướng tự cháy ngay ở nhiệt độ thường khi có oxy không khí. Sunfua sắt có trong các khoáng sản thiên nhiên như các loại than, dầu mỏ hoặc được tạo thành khi sử dụng bình chứa bằng sắt để đựng chất như khí H_2S, dầu mỏ, quặng, than non… Vụ cháy, nổ xảy ra tại Nhà máy Bóng đèn, phích nước Rạng Đông, quận Thanh Xuân, Hà Nội ngày 28/8/2019 là do sunfua sắt bị oxi hóa gây ra nổ két khí than.

- Nguyên nhân do dầu thực vật tự cháy

Dầu thực vật được chiết xuất từ các quả, hạt một số loại cây có khả năng tự cháy do có chứa các hợp chất hydrocacbua không no như: dầu vừng, dầu lạc, dầu lanh, dầu hạt bông... Các hợp chất hydrocacbua không no khi tiếp xúc với không khí sẽ xảy ra phản ứng oxi hóa kèm theo sự phát nhiệt, nếu dầu thực vật chứa trong can, thùng thì không thể tự cháy được nhưng khi thấm một lượng đủ lớn vào các vật liệu như: vải, bông, len, vỏ bào, mạt cưa... được chất thành các đống thì có khả năng sinh nhiệt dẫn đến tự cháy.

- Nguyên nhân do một số loại than tự cháy

Một số loại than như: than mỡ, than nâu, than bùn có thành phần hóa học phức tạp như: cacbon, lưu huỳnh, pirit sắt và các các hợp chất hữu cơ phức tạp khác nên có khuynh hướng tự cháy. Than càng non (càng ít cacbon) càng dễ tự cháy. Quá trình tự cháy diễn ra do các phản ứng của các thành phần hóa học có trong than với ôxi không khí. Điều kiện dẫn đến tự cháy trên thực tế thường gặp là: than phải có độ mịn nhất định được chất thành đống đủ lớn, thoát nhiệt kém. Ban đầu than có nhiệt độ càng cao thì khả năng tự bốc cháy càng lớn. Vì vậy ở nước ta thường bắt gặp các vụ than tự cháy nhiều hơn vào những ngày nắng nóng.

- Nguyên nhân do các chất hóa học tự gây cháy:

Trên thực tế thường gặp 3 nhóm chất có thể tự cháy là: các chất tự cháy khi tiếp xúc với không khí; các chất tự cháy khi tiếp xúc với nước; các chất tự cháy do chúng tác dụng với nhau khi bị trộn lẫn.

+ Các chất tự cháy khi tiếp xúc với không khí: trong nhóm này có phot pho trắng, hỗn hợp phốt phin (PH_3) và đi phốt phua (P_2H_4), bột kẽm, bột nhôm mới sinh, cacbit của kim loại kiềm, sunfit kim loại, dẫn xuất hữu cơ của phot pho, asen… có thể cháy ngay ở nhiệt độ phòng do các phản ứng hóa học.

Trong thực tế đấu tranh phòng, chống tội phạm đã có nhiều vụ việc các đối tượng hoạt động phạm tội dùng phot pho trắng ném vào nhà, phương tiện giao thông và tài sản khác gây cháy nhằm hủy hoại tài sản. Một số đối tượng đã lợi dụng tính chất này của phot pho trắng để tạo ra các vụ tự cháy trong nhà mình rồi loan tin mê tín dị đoan thu hút người đến xem gây mất an ninh trật tự của địa phương.

+ Các chất tự cháy do tác dụng với nước: Trong nhóm này phải kể đến các kim loại kiềm như K, Na, Rb, Cs và cacbit và hydrit của chúng. Các oxit và cacbit của kim loại kiềm thổ như: CaC_2 (đất đèn), CaO (vôi sống) khi tôi thiếu nước sẽ phát lửa màu xanh. Các kim loại kiềm phản ứng mãnh liệt với nước và gây cháy, nổ mạnh. Ngoài ra trên thực tế còn gặp nhiều trường hợp các chất như: HNO_3, H_2SO_4, H_2O_4, $KMnO_4$, $KClO_3$ … có khả năng gây cháy do các phản ứng hóa học sinh nhiệt mạnh.

Việc khái quát một số kinh nghiệm về xác định nguyên nhân vụ cháy được trình bày nêu trên có ý nghĩa rất quan trọng giúp trang bị, định hướng cho cán bộ thực tiễn về mặt tư duy cũng như kinh nghiệm công tác. Qua đó giúp cán bộ thực tiễn có thể chủ động hơn trong việc phân tích, nhận định về nguyên nhân vụ cháy trong mỗi loại vụ việc và tình huống cụ thể trên thực tế, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động xây dựng giả thuyết về nguyên nhân gây ra vụ cháy giúp cho hoạt động điều tra, giải quyết các vụ cháy được nhanh chóng và chính xác hơn trong thời gian tới.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2020), *Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/12/2020* quy đinh chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy, Hà Nội.

2. Nguyễn Mạnh Hà (2002), *Hoạt động khám nghiệm hiện trường các vụ cháy của lực lượng Cảnh sát nhân dân - Lý luận, thực tiễn và các giải pháp nâng cao hiệu quả*, Luận văn Thạc sỹ, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.

3. Hà Lương Tín, Hoàng Trọng Lực, Quách Công Chính (Tổng Chủ biên, 2018), *Kỹ thuật hình sự Việt Nam – Tập 5: Giám định Kỹ thuật hình sự hiện đại*, tài liệu chuyên khảo, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

4. Quốc hội (2001), *Luật Phòng cháy và chữa cháy*, NXB Lao động, Hà Nội.

5. Lê Quang Bốn, Nguyễn Viết Nội, (Đồng Chủ biên, 2023), *Khám nghiệm hiện trường vụ cháy, nổ*, sách chuyên khảo, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO CÁN BỘ CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU LÀM VIỆC TRONG MÔI TRƯỜNG QUỐC TẾ

Trung tướng, PGS, TS LÊ QUANG BỐN
Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, liên tục trong suốt quá trình xây dựng, phát triển lực lượng. Ở mỗi giai đoạn, thời kỳ khác nhau, công tác đào tạo cần phải đáp ứng các yêu cầu, đòi hỏi khác nhau. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng như hiện nay thì nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu làm việc trong môi trường quốc tế là nhiệm vụ cấp thiết, tất yếu. Bài viết phân tích sự cần thiết, chỉ ra những kết quả đã đạt được trong công tác đào tạo cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH thời gian qua; chỉ ra những tồn tại, hạn chế và đề xuất giải pháp đào tạo cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH làm việc trong môi trường quốc tế thời gian tới.*

Từ khóa: *đào tạo, cán bộ, Cảnh sát, PCCC&CNCH, làm việc, môi trường quốc tế.*

Abstract: *Training and retraining cadres for the Fire and Rescue Police is an important, regular, and continuous task throughout the process of force building and development. At different periods, this activity needs to meet different requirements. In the context of growingly extensive international integration, the task of training and retraining Fire and Rescue Police officers to meet the requirements of working in the international environment is an urgent and crucial task. In this article, the necessity and the achieved results in training Fire and Rescue Police officers over the past time will be discussed; the deficiencies will be highlighted, and solutions to train Fire and Rescue Police officers to be responsive to the international environment in the future will be recommended.*

Keywords: *training, cadres, Police, fire and rescue, work, international environment.*

Ngày nhận bài: *13/4/2023;* ***Ngày thẩm định***: *10/5/2023;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2023.*

1. Hội nhập quốc tế là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta đã được đề ra từ những năm đổi mới nhằm củng cố môi trường hòa bình, tranh thủ tối đa các điều kiện quốc tế thuận lợi để phát triển đất nước nhanh và bền vững về mọi mặt. Để hội nhập quốc tế sâu rộng, Việt Nam cần có đội ngũ cán bộ có năng lực hội nhập, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế để không ngừng nắm bắt những xu thế của các nước tiên tiến, tiệm cận các tiêu chuẩn của thế giới. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đặt ra các yêu cầu hoàn thiện năng lực đối với đội ngũ cán bộ các cấp đến năm 2030, trong đó, có yêu cầu đối với việc xây dựng đội ngũ cán bộ có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Nhiều Đề án về đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức cũng được ban hành như: Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025; Quyết định số 2658/QĐ-BGDĐT ngày 23/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành kế hoạch triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025; Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2030; Quyết định số 1960/QĐ-TTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng cho cán bộ công chức, viên chức làm công tác hội nhập quốc tế giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 32/QĐ-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể về đào tạo, bồi dưỡng, tiến cử đội ngũ chuyên gia pháp lý tham gia các cơ quan pháp lý quốc tế giai đoạn 2022 - 2026 định hướng 2030...

2. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH là nhiệm vụ quan trọng, được thực hiện thường xuyên, liên tục trong suốt quá trình xây dựng, phát triển lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH của Trường Đại học PCCC ở mỗi giai đoạn, thời kỳ khác nhau cần phải đáp ứng các yêu cầu, đòi hỏi khác nhau. Trong giai đoạn hiện nay, khi đất nước ta hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng thì nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu làm việc trong môi trường quốc tế đang được đặt ra như một nhiệm vụ cấp thiết, tất yếu.

3. Nhận thức về khả năng làm việc trong môi trường quốc tế không nên chỉ hiểu theo nghĩa hẹp là biết ngoại ngữ và máy tính mà cần hiểu rộng hơn, đầy đủ hơn. Có thể hiểu, năng lực làm việc trong môi trường quốc tế là khả năng người cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH thực hiện một cách chủ động và có hiệu quả những nhiệm vụ, công việc được Đảng, Nhà nước, Bộ Công an giao phó có liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ, văn hoá, môi trường, hoàn cảnh, điều kiện, quy định, con người của các quốc gia khác bảo đảm phù hợp với luật pháp quốc gia và pháp luật quốc tế. Theo đó, khả năng làm việc trong môi trường quốc tế bao

gồm các năng lực tổng hợp, liên quan mật thiết với nhau trong quá trình học tập, rèn luyện. Các năng lực đó trải rộng trên nhiều lĩnh vực, kỹ năng khác nhau, bao gồm: có nền tảng kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ PCCC&CNCH theo chuẩn mực quốc tế; nắm vững pháp luật, quy định, thông lệ quốc tế về lĩnh vực PCCC&CNCH; am hiểu văn hóa, đạo đức của các đối tác quốc tế làm việc cùng; thông thạo các ngoại ngữ phổ biến để xử lý công việc nhanh chóng, chính xác, hiệu quả; thành thạo kỹ năng tin học, ứng dụng nền tảng kỹ thuật số để xử lý công việc kịp thời, không bị giới hạn về không gian, thời gian…

4. Thực tiễn những năm qua cho thấy, cùng với quá trình hội nhập quốc tế, chất lượng đội ngũ cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH đã được nâng cao rõ rệt cả về trình độ chuyên môn, kiến thức, khả năng ngoại ngữ, kỹ năng làm việc, đặc biệt là kỹ năng làm việc với các đối tác nước ngoài. Một số lượng nhất định cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH đã đáp ứng yêu cầu làm việc trong môi trường quốc tế. Điều này được thể hiện trên một số phương diện như: sử dụng thành thạo một ngoại ngữ phổ biến để làm việc với các đối tác nước ngoài; thường xuyên tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng PCCC&CNCH ở các nước tiên tiến trên thế giới; thường xuyên tham gia các hội thảo quốc tế về PCCC&CNCH; thường xuyên trao đổi học thuật, nghiên cứu, viết các bài báo khoa học đăng trên những tạp chí uy tín của các nước trên thế giới; tích cực tham gia triển lãm, tọa đàm, thảo luận trực tuyến về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ PCCC&CNCH với nước ngoài; tham gia công tác CNCH, hỗ trợ quốc tế, cứu trợ nhân đạo trong thiên tai, thảm họa xảy ra ở các nước trên thế giới.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả trên, nhìn chung trình độ ngoại ngữ, khả năng làm việc của cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH trong môi trường quốc tế vẫn còn nhiều hạn chế; vẫn còn khoảng cách so với tiêu chuẩn khu vực, quốc tế. Số cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH có đầy đủ năng lực, trình độ chuyên môn, kỹ năng đối ngoại, khả năng ngoại ngữ và kinh nghiệm thực tiễn để có thể làm việc trong môi trường quốc tế còn chưa nhiều, chủ yếu tập trung ở cơ quan Bộ, các thành phố trực thuộc Trung ương. Điều này có nguyên nhân là chúng ta chưa có định hướng, cơ chế, chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH có trình độ chuyên môn, ngoại ngữ cao; việc bố trí, sử dụng cán bộ có trình độ ngoại ngữ, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế chưa được quan tâm, chú trọng; môi trường làm việc chưa có nhiều yếu tố, điều kiện thuận lợi để cán bộ rèn luyện năng lực, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu làm việc trong môi trường quốc tế.

5. Bối cảnh thế giới hiện nay có những đặc điểm chính tác động mạnh mẽ đến yêu cầu chất lượng cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH làm việc trong môi trường quốc tế, đó là: toàn cầu hóa cao buộc người cán bộ cần phải có năng lực và hiểu biết về chuyên môn, nghiệp vụ PCCC&CNCH của các nước trên thế giới khi các vấn đề đối nội và đối ngoại gắn kết chặt chẽ với nhau. Các nước trên thế giới có trình độ phát triển về PCCC&CNCH cao đặt ra yêu cầu người cán bộ cần tiệm cận với những tiêu chuẩn, quy chuẩn, trang thiết bị, phương tiện PCCC&CNCH mới của thế giới, đặc biệt trong kỷ nguyên số và cách mạng công nghiệp 4.0. Thế giới biến động mau chóng, khó lường, đòi hỏi người cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH cần có năng lực thích ứng linh hoạt trước những chuyển biến của tình hình. Các đặc điểm này đã, đang và sẽ tác động mạnh đến yêu cầu mới về tiêu chuẩn của cán bộ cũng như công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ để xây dựng nên những lớp cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH mới với những đặc điểm về phẩm chất, năng lực khác so với trước đây.

Trong thời gian tới, người cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH cần phải có những phẩm chất, năng lực, đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế, đó là: lập trường tư tưởng chính trị vững vàng và phẩm chất đạo đức trong sáng; năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng PCCC&CNCH đạt chuẩn quốc tế; hiểu biết sâu sắc pháp luật, thông lệ quốc tế về lĩnh vực PCCC&CNCH; am hiểu về văn hóa của các nước đối tác; tác phong làm việc chuyên nghiệp, kỹ năng làm việc trong môi trường quốc tế; thông thạo một ngoại ngữ phổ biến, biết nhiều ngôn ngữ khác; có kỹ năng công nghệ thông tin, ứng dụng thành thạo các công việc trên nền tảng kỹ thuật số; có khả năng tổng hợp, phân tích, thuyết trình, phản biện, làm việc nhóm...

6. Ngày 16/3/2022, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TW về đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Nghị quyết đã thể hiện tư duy mới về xây dựng lực lượng CAND, trong đó có mục tiêu, nội dung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, chiến sỹ CAND có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Do đó, trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả công tác đào tạo cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu làm việc trong môi trường quốc tế, theo chúng tôi cần thực hiện tốt những định hướng và giải pháp sau đây:

Một là, Trường Đại học PCCC chủ trì, phối hợp với Cục Tổ chức cán bộ, Cục Đào tạo, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, Cục Đối ngoại, các đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng, tham mưu cho Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an ban hành nghị quyết, kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu làm việc trong môi trường quốc tế. Trong đó, cần xây dựng mục tiêu, lộ trình với những công việc cụ thể về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH đến năm 2030 đạt 30% cán bộ làm việc trong môi trường quốc tế. Xác định rõ mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, chỉ tiêu đào tạo bồi dưỡng trong từng năm gắn với nhu cầu sử dụng, bố trí cán bộ làm việc trong môi trường quốc tế.

Hai là, nghiên cứu, rà soát, chỉnh sửa, bổ sung, chuẩn hóa nội dung, chương trình đào tạo các hệ học, bậc học của Trường Đại học PCCC theo hướng chuẩn đầu ra tiếp cận các yêu cầu làm việc trong môi trường quốc tế. Chú trọng công tác cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về PCCC&CNCH tại các nước tiên tiến trên thế giới. Chuẩn hóa hệ thống giáo trình, tài liệu dạy học về PCCC&CNCH của các trình độ đào tạo tiếp cận các yêu cầu làm việc trong môi trường quốc tế. Đẩy mạnh việc phối hợp nghiên cứu khoa học, hội thảo khoa học, tọa đàm khoa học, biên soạn giáo trình tài liệu, viết bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế về lĩnh vực PCCC&CNCH với các nước trên thế giới.

Ba là, tiếp tục duy trì và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế với các cơ sở đào tạo của các quốc gia trong khu vực và trên thế giới, nhằm phối hợp nghiên cứu, hợp tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, trang thiết bị về PCCC&CNCH. Tăng cường phối hợp với các cơ sở đào tạo, mời các chuyên gia, nhà khoa học có trình độ cao, có uy tín trong nước và ngoài nước để giúp nhà trường thực hiện công tác giảng dạy, làm cố

(Xem tiếp trang 32)

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Đại tá, TS NGUYỄN THÀNH LONG

Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, kỹ thuật PCCC&CNCH, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết đánh giá những kết quả đạt được trong công tác xây dựng lực lượng Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) sau 20 năm thực hiện Luật PCCC, 10 năm thực hiện Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC. Trên cơ sở đó, bài viết đánh giá những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và đề xuất giải pháp khắc phục đối với công tác xây dựng lực lượng PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu thực hiện chính sách pháp luật về PCCC&CNCH.*

Từ khóa: *xây dựng, lực lượng, PCCC&CNCH, thực hiện, chính sách, pháp luật.*

Abstract: *The article elaborates on the results achieved in the development of Fire and Rescue (F&R) Forces after 20 years of implementing the Law on Fire Prevention and Fighting, and 10 years of implementing the Law Amending and Supplementing a Number of Articles of the Law on Fire Prevention and Fighting. On that basis, the article examines the limitations and their causes, proposing solutions for the development of the F&R Force's capability in implementing laws and policies on F&R.*

Keywords: *developing, force, Fire and Rescue, implementing, policies, laws.*

Ngày nhận bài: *10/5/2023*; ***Ngày thẩm định***: *10/6/2023*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2023.*

1. Công tác PCCC&CNCH giữ vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của đất nước. Đảng và Nhà nước ta luôn dành sự quan tâm sâu sắc, ban hành nhiều chủ trương, chính sách, huy động nhiều nguồn lực cho việc xây dựng lực lượng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác này. Trong mỗi giai đoạn lịch sử, để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thực tiễn đặt ra, công tác xây dựng lực lượng PCCC&CNCH lại có những chủ trương và chính sách khác nhau. Từ Pháp lệnh quy định việc quản lý của nhà nước đối với công tác PCCC năm 1961, đến sự ra đời của Luật PCCC năm 2001 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC năm 2013, đây là những hành lang pháp lý quan trọng trong việc tổ chức các hoạt động PCCC, triển khai phương tiện, lực lượng, trang bị phương tiện, chính sách cho lực lượng PCCC đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

Tuy nhiên, trước sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế, xã hội, đòi hỏi lực lượng PCCC&CNCH phải đổi mới nâng cao trình độ nghiệp vụ, biện pháp công tác PCCC và xây dựng mô hình tổ chức quản lý chặt chẽ, toàn diện các mặt công tác PCCC&CNCH để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Công tác xây dựng lực lượng PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC&CNCH là vấn đề cấp thiết đặt ra.

2. Theo Báo cáo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, hiện nay, toàn lực lượng Cảnh sát PCCC có khoảng 15.000 cán bộ, chiến sỹ (CBCS) (trong đó Cục Cảnh sát PCCC&CNCH khoảng 160; 63 Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH khoảng 8.000, Công an cấp huyện có khoảng 6.000). Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH được tổ chức ở 03 cấp, gồm: cơ quan Bộ có Cục Cảnh sát PCCC&CNCH; Công an cấp tỉnh có Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH; Công an cấp huyện có Đội, Tổ Cảnh sát PCCC&CNCH. Tại Công an cấp xã không triển khai tổ chức lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, hiện chỉ bố trí cán bộ kiêm nhiệm thực hiện công tác PCCC&CNCH trên địa bàn quản lý. Bộ Công an đã và đang tập trung chỉ đạo tăng cường bồi dưỡng, nâng cao cả về chất lượng và số lượng CBCS lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Thực hiện quy định của pháp luật, thời gian vừa qua, Công an địa phương đã tham mưu, hướng dẫn chính quyền các cấp và các cơ quan chức năng xây dựng và duy trì hoạt động của lực lượng Dân phòng. Theo thống kê, toàn quốc có 80.559 Đội Dân phòng trên tổng số 103.568 thôn (78%), với 824.184 thành viên (trung bình mỗi đội có biên chế khoảng 10 thành viên). Trong đó, 55.499 đội thành lập theo quy định của Luật PCCC (68%); 25.060 Đội được thành lập từ các lực lượng (32%): Bảo vệ Dân phố (6.261 đội), Dân quân tự vệ (2.122 đội) và các lực lượng khác (16.677 đội). Trong những năm qua, lực lượng Dân phòng luôn đóng vai trò nòng cốt trong việc phát động phong trào và thực hiện công tác PCCC&CNCH ở địa bàn khu dân cư, tham mưu cho các cấp chính quyền triển khai nhiều biện pháp, giải pháp đảm bảo an toàn PCCC&CNCH tại các khu dân cư; tham gia tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp PCCC&CNCH, tổ chức tuần tra, thường trực sẵn sàng chữa cháy, CNCH. Hàng năm, lực lượng này và quần chúng nhân dân đã phát hiện, dập tắt kịp thời nhiều vụ cháy, nổ xảy ra ở các khu dân cư, góp phần ngăn chặn không để xảy ra cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.

Về lực lượng PCCC cơ sở, toàn quốc hiện có 325.087 Đội PCCC cơ sở trên 340.945 cơ sở thuộc diện phải thành lập Đội PCCC cơ sở (chiếm 95,35%) với 2.321.061 thành viên (trung bình mỗi đội có khoảng 07 thành viên). Hàng năm, lực lượng PCCC cơ sở đã tích cực tham mưu cho người đứng đầu đơn vị, cơ sở triển khai nhiều biện pháp, giải pháp PCCC; kiểm tra, đôn đốc cán bộ, công nhân viên, người lao động thực hiện các quy định của pháp

luật về PCCC; tổ chức thường trực, tuần tra canh gác, xây dựng phương án chữa cháy cơ sở đã giả định nhiều tình huống cháy phức tạp để tổ chức thực tập. Do vậy, hàng năm, lực lượng này đã phát hiện và ngăn chặn được nhiều vụ cháy xảy ra trong các cơ sở, doanh nghiệp, góp phần giữ vững an ninh trật tự, bảo vệ thành quả lao động, thúc đẩy sự phát triển bền vững kinh tế, xã hội.

Toàn quốc hiện có 829 cơ sở thuộc diện phải thành lập Đội PCCC chuyên ngành, trong đó, đã thành lập 731 Đội (88%), với 13.473 thành viên (trung bình mỗi đội có biên chế khoảng 18 thành viên). Trong tổng số Đội PCCC chuyên ngành đã thành lập, có 84 Đội hoạt động theo chế độ chuyên trách (11%); 617 Đội hoạt động theo chế độ không chuyên trách (89%). Hầu hết các Đội PCCC chuyên ngành đều được cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH tập huấn, huấn luyện định kỳ về nghiệp vụ PCCC&CNCH phù hợp với từng đối tượng cụ thể. So với lực lượng Dân phòng và lực lượng PCCC cơ sở thì lực lượng PCCC chuyên ngành được tổ chức chặt chẽ, chính quy hơn, trang bị các phương tiện chữa cháy, CNCH tương đối đầy đủ, một số nơi được trang bị hiện đại. Chính vì vậy, trong những năm qua, lực lượng PCCC chuyên ngành đã phát huy được vai trò, nhiệm vụ trong công tác PCCC&CNCH tại các đơn vị, cơ sở. Hàng năm, đã tham mưu cho các cấp lãnh đạo cơ sở ban hành nội quy, quy định an toàn PCCC&CNCH, xây dựng và thực tập phương án chữa cháy, CNCH; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các điều kiện an toàn PCCC&CNCH, tổ chức thường trực sẵn sàng chữa cháy, CNCH tại đơn vị cơ sở và tham gia chữa cháy, CNCH trên địa bàn khi có yêu cầu.

Trong thời gian qua, UBND các cấp đã tổ chức vận động, khuyến khích người dân tình nguyện tham gia công tác PCCC&CNCH nhằm đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia PCCC theo phương châm "Bốn tại chỗ" phục vụ có hiệu quả công tác chữa cháy ngay từ ban đầu khi đám cháy mới phát sinh, hạn chế cháy lan, cháy lớn như: An Giang đã thành lập được 25 Đội Chữa cháy tình nguyện, với 226 thành viên; Hà Nội đã thành lập Đội PCCC cơ động tình nguyện" (phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy); Lâm Đồng đã thành lập 05 Đội PCCC&CNCH tự quản (tại phường 11, phường 2 - Thành phố Đà Lạt; thị trấn Lạc Dương, xã Đa Nhim, xã Đa Chais - huyện Lạc Dương). Trong đó, thành phần chủ yếu là lực lượng người dân tự nguyện, được trang bị những phương tiện chữa cháy và CNCH và sử dụng thành thạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ một cách tích cực, có hiệu quả, góp phần tuyên truyền, nâng cao nhận thức về PCCC của nhân dân trên địa bàn.

3. Tuy công tác xây dựng lực lượng PCCC&CNCH những năm qua đã đạt được kết quả như trên nhưng vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập.

Hiện nay, tại một số địa phương, nhiều đơn vị hành chính cấp huyện chưa có Đội Cảnh sát PCCC&CNCH; có 08 tỉnh chỉ có duy nhất một đội đặt tại trung tâm hành chính của tỉnh, bán kính bảo vệ lên đến hàng chục, thậm chí hàng trăm ki-lô-mét; tính chuyên nghiệp trong công tác chưa cao do điều kiện đầu tư cho các trung tâm huấn luyện còn ít và thiếu. Số cán bộ trực tiếp chữa cháy, CNCH chủ yếu là chiến sỹ nghĩa vụ, sau 02 năm khi đã có kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm công tác nhất định thì lại phải ra quân. Tình trạng thiếu trầm trọng đội ngũ điều khiển phương tiện chữa cháy cơ giới tại các địa phương còn khá phổ biến do chế độ chính sách đối với lái xe, lái tàu chữa cháy còn thấp, chưa tương xứng so với yêu cầu nhiệm vụ.

Mô hình Đội Dân phòng hầu như chưa được thành lập đầy đủ ở các cấp hành chính theo quy định của Luật PCCC. Hầu hết Đội Dân phòng cấp thôn chỉ mang tính hình thức, "*đánh trống ghi tên*"; Đội Dân phòng ngoài thực hiện nhiệm vụ về PCCC còn phải thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ đảm bảo an ninh trật tự tại cơ sở. Ngoài ra, đội viên Đội Dân phòng tham gia nhiều ban, đội "một người nhưng đội nhiều mũ" như: Ban Bảo vệ dân phố, Đội Trật tự đô thị, Đội Tự quản, Tổ Dân quân tự vệ....

Lực lượng PCCC cơ sở ở một số nơi chất lượng hoạt động còn rất hạn chế, mang tính hình thức. Do thành viên các Đội PCCC cơ sở hầu hết là cán bộ, công nhân viên kiêm nhiệm, chỉ làm việc trong giờ hành chính nên vào các buổi tối, ngày nghỉ, lực lượng thường trực mỏng, việc xử lý tình huống hạn chế nên chưa đáp ứng được yêu cầu.

Quy định các cơ sở phải thành lập các Đội PCCC chuyên ngành chưa cụ thể về quy mô, tính chất; có đối tượng cơ sở phải thành lập không xác định được chủ thể phải thành lập dẫn đến khó thực hiện; việc thành lập, duy trì lực lượng PCCC chuyên ngành tại một số cơ sở đặc thù còn gặp nhiều khó khăn như phải bố trí nhân sự chuyên trách PCCC, thường trực chữa cháy 24/24 giờ; các yêu cầu về trình độ chuyên môn cao nên khó bố trí, sắp xếp được người tham gia; kinh phí đầu tư, bảo đảm, duy trì hoạt động không đáp ứng được.

Việc xây dựng lực lượng PCCC tình nguyện tại địa phương chưa được tổ chức thực hiện do chưa có cơ chế, chính sách cụ thể để khuyến khích tổ chức, cá nhân tình nguyện tham gia.

Về chế độ, chính sách đối với người tham gia chữa cháy, CNCH hiện nay, luật chưa có quy định về chính sách cho người làm công tác CNCH; ngoài ra, chế độ chính sách cho lái xe, lái tàu chữa cháy, CNCH chưa hợp lý.

4. Để thực hiện Luật PCCC và các quy định về CNCH có hiệu quả hơn nữa trong những năm tới đây, đồng thời quán triệt thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII của Đảng, với mục tiêu kiềm chế sự gia tăng cả về số vụ và thiệt hại do cháy gây ra, hạn chế đến mức thấp nhất các vụ cháy lớn gây hậu quả nghiêm trọng, phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, cần tổ chức thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

(1) Tiếp tục tập trung thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã được nêu tại Chỉ thị số 47-CT/TW, Kết luận số 02-KL/TW của Ban Bí thư, Nghị quyết số 99/2019/QH14 của Quốc hội, Quyết định số 630/QĐ-TTg và Quyết định số 1492/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật về công tác PCCC&CNCH nhằm khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong công tác PCCC&CNCH hiện nay. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các Bộ, Ban, Ngành trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác này; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá, kiểm điểm kết quả thực hiện, đặc biệt là công tác xây dựng lực lượng PCCC&CNCH.

(2) Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Đề án số 10/ĐA-BCA-C07 ngày 15/3/2023 về xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; nhanh chóng triển khai thực hiện Quyết định 819/QĐ-TTg của Chính phủ ngày 07/7/2023 về phê duyệt quy hoạch hạ tầng PCCC thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

(3) Hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCCC, tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật về công tác CNCH theo phân cấp cho lực lượng PCCC. Nghiên cứu xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, các quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến PCCC thuộc trách nhiệm, lĩnh vực Bộ, Ngành phụ trách phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội.

(4) Về lực lượng PCCC, nghiên cứu bổ sung thêm lĩnh vực CNCH cho lực lượng PCCC để thống nhất các lực lượng PCCC tại chỗ, chuyên nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của các lực lượng. Về tổ chức lực lượng Cảnh sát PCCC, bổ sung lĩnh vực CNCH; sửa đổi các quy định về tổ chức lực lượng Cảnh sát PCCC phù hợp với mô hình tổ chức hiện nay của lực lượng Công an nhân dân. Về chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC, bổ sung lĩnh vực CNCH.

(5) Kiện toàn, củng cố lại các lực lượng tại chỗ làm công tác bảo đảm an ninh, trật tự, PCCC&CNCH tại khu dân cư, cơ sở; thu gọn đầu mối bảo đảm tinh gọn, thiết thực kết hợp với có chế độ chính sách phù hợp nhằm phát huy, nâng cao hiệu quả của lực lượng tại chỗ trong công tác bảo đảm an ninh trật tự nói chung và PCCC&CNCH nói riêng. Xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác PCCC; kịp thời động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PCCC&CNCH.

Về thành lập, quản lý Đội Dân phòng, Đội PCCC cơ sở, Đội PCCC chuyên ngành, đề xuất quy định theo hướng các cơ sở phải trang bị xe chữa cháy thì thành lập Đội PCCC chuyên ngành (các đối tượng thành lập được lấy từ quy định văn bản dưới Luật). Vì hiện nay, một số đối tượng quy định phải thành lập Đội PCCC chuyên ngành chưa cụ thể về quy mô, tính chất hoạt động dẫn đến các cơ quan, tổ chức, cơ sở gặp khó khăn thành lập Đội PCCC chuyên ngành. Mặt khác, tại các cơ sở thành lập Đội PCCC chuyên ngành mà không được trang bị phương tiện chữa cháy cơ giới thì không hiệu quả. Bổ sung lĩnh vực CNCH đối với nhiệm vụ của lực lượng Dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở và PCCC tình nguyện.

(6) Về người chỉ huy, quyền và trách nhiệm của người chỉ huy chữa cháy, nghiên cứu sửa quy định người chỉ huy chữa cháy là người có chức vụ cao nhất chỉ huy đơn vị Cảnh sát PCCC có mặt tại nơi xảy ra cháy là người chỉ huy chữa cháy; chỉnh sửa quy định người chỉ huy chữa cháy thuộc lực lượng Công an chỉ được quyền huy động lực lượng, phương tiện của các đơn vị Công an nhân dân thuộc phạm vi quản lý để chữa cháy, trường hợp vượt quá thì đề nghị người có thẩm quyền huy động để phù hợp với thẩm quyền huy động lực lượng, phương tiện và tài sản để chữa cháy.

(7) Về huấn luyện, bồi dưỡng, chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, điều động và chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân phòng, PCCC cơ sở, PCCC chuyên ngành: bổ sung lĩnh vực CNCH và chỉnh sửa nội dung quy định phù hợp với công tác điều động, huy động của cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH.

(8) Về chế độ, chính sách đối với người tham gia chữa cháy, bổ sung đối với người tham gia CNCH vì hiện nay luật chưa có quy định về chính sách cho người làm công tác CNCH; chế độ chính sách cho lái xe, lái tàu chữa cháy, CNCH.

(9) Về trang phục, phù hiệu, cấp hiệu và chế độ, chính sách đối với lực lượng Cảnh sát PCCC, bổ sung thêm quy định về trang phục chuyên dùng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2023), *Đề án số 10/ĐA-BCA-C07 ngày 15/3/2023 về xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại*, Hà Nội.

2. Bộ Công an (2023), *Báo cáo số 662/BC-BCA-C07, ngày 11/5/2023, báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 99/2019/QH14 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC giai đoạn 2020 - 2022.*

3. Chính phủ (2023), *Quyết định 819/QĐ-TTg của Chính phủ ngày 07/7/2023 về phê duyệt quy hoạch hạ tầng PCCC thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.*

4. Quốc hội (2001), *Luật PCCC.*

5. Quốc hội (2013), *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.*

6. Quốc hội (2019), *Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC.*

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO CÁN BỘ CẢNH SÁT...

(Tiếp theo trang 29)

vấn, chuyên gia đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên của nhà trường đáp ứng yêu cầu làm việc trong môi trường quốc tế. Tích cực phối hợp với các cơ sở đào tạo về PCCC&CNCH của các nước trên thế giới trong việc hướng dẫn luận văn Thạc sỹ, luận án Tiến sỹ; tham gia hội đồng đánh giá luận văn, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học, giáo trình, tài liệu dạy học, xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng của Trường Đại học PCCC.

Bốn là, hoàn thiện cơ chế, chính sách, chế độ đãi ngộ đối với những cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH đáp ứng được yêu cầu làm việc trong môi trường quốc tế, nhằm tạo động lực cho cán bộ phấn đấu, rèn luyện. Công an các đơn vị, địa phương cần phải có định hướng chiến lược trong việc sử dụng, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm đội ngũ cán bộ đã và đang được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài để xây dựng đội ngũ cán bộ có thể làm việc trong môi trường quốc tế; xây dựng môi trường làm việc dân chủ, khuyến khích sự sáng tạo để đội ngũ này phát huy năng lực, đóng góp trí tuệ, tâm huyết đối với sự phát triển của đất nước, địa phương.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Quang Bốn (2018), *Những vấn đề đặt ra đối với công tác đào tạo cán bộ PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay,* Kỷ yếu Hội thảo khoa học "Công tác đào tạo cán bộ PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay", Trường Đại học PCCC, 11/2018, 3-8.

2. Lê Quốc Hùng (2023), *Hợp tác quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng mục tiêu xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại,* Kỷ yếu hội thảo khoa học "Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trong Công an nhân dân đến năm 2030 đáp ứng mục tiêu xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại", Hà Nội 03/2023, 43-52.

3. Hoàng Đăng Quang, Vũ Thanh Sơn (Đồng chủ biên, 2022), *Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế,* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

NGHIÊN CỨU THIẾT KẾ, CHẾ TẠO THIẾT BỊ BÁO CHÁY THÔNG MINH ĐA CẢM BIẾN ỨNG DỤNG CHO CÁC KHU DÂN CƯ

Thượng tá TS NGUYỄN ĐỨC ÁNH
Trưởng phòng Quản lý nghiên cứu khoa học, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Tình hình cháy nhà ở gia đình trong các khu đô thị gần đây đang diễn biến phức tạp, gây ra những hậu quả rất thương tâm. Nguyên nhân chính dẫn đến chết nhiều người là do cháy thường xảy ra vào ban đêm, đám cháy được phát hiện rất muộn nên người ở trong nhà không được cảnh báo kịp thời và không có lối thoát nạn thứ hai do lối thoát duy nhất đã bị đám cháy bịt kín... Các hệ thống báo cháy tự động thông dụng mặc dù đã chứng minh được hiệu quả ở những nơi đang lắp đặt, nhưng vẫn tồn tại một số hạn chế nên chưa được người dân lựa chọn sử dụng rộng rãi. Trong bài báo này, tác giả đề xuất giải pháp thiết kế, chế tạo thiết bị báo cháy không dây tích hợp đa cảm biến có kích thước nhỏ gọn, giá thành rẻ, ứng dụng cho các hộ gia đình giúp người dân nhận được tín hiệu cảnh báo cháy từ sớm để thoát ra khỏi khu vực nguy hiểm. Đồng thời, là các thiết bị thu thập dữ liệu môi trường để xây dựng một hệ thống thông minh phục vụ cảnh báo cháy sớm và hỗ trợ thông tin chỉ huy, điều hành cho lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp tại các khu đô thị.*

Abstract: *Home fires in urban areas have been growingly complicated recently, causing severe consequences. Most of the fires occur at night with late detection, and the occupants are not alerted in time. In addition, there was no second exit, and the only way out is blocked by the fire. These are major causes of multiple-death fires. Although the common automatic fire alarm systems prove to be effective in places where they have been installed, they have not been widely used for private homes for their drawbacks. In this article, the author proposes a solution to design and develop a wireless fire alarm device with integrated multi-sensors of compact size, low cost, and application for households to enable early warning signals for timely egress. Besides, these devices can collect environmental data to build an intelligent system to provide early fire warning, and command information support for professional firefighting forces in urban areas.*

Từ khóa: *thiết bị báo cháy, đa cảm biến, cảnh báo cháy, phòng cháy.*

Keywords: *fire alarm detectors, multi-sensor, fire alarm, fire prevention.*

Ngày nhận bài: *15/6/2023;* ***Ngày thẩm định***: *10/7/2023;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2023.*

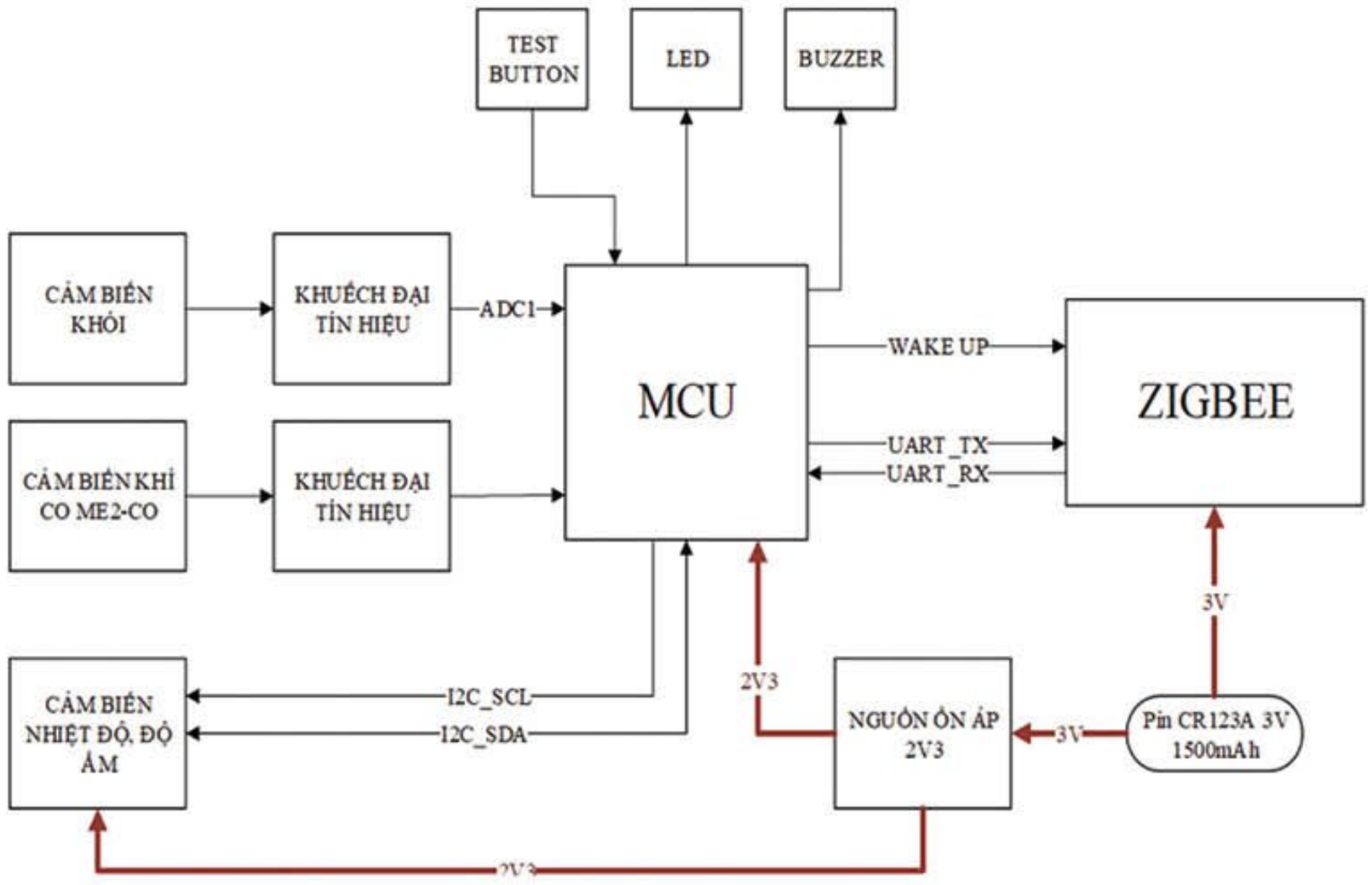
1. Đặt vấn đề

Công nghệ cảm biến phát hiện cháy tự động đã có những bước tiến đáng kể trong những năm gần đây cùng với những tiến bộ trong lĩnh vực điện tử, thông tin và truyền thông. Mỗi loại cảm biến khói, nhiệt, lửa hay khí… đều có những ưu điểm, hạn chế và phạm vi áp dụng nhất định. Trong khi nhu cầu về lắp đặt thiết bị hệ thống báo cháy rất cao, đặc biệt là khi tình hình cháy, nổ diễn biến ngày càng phức tạp như hiện nay. Tuy nhiên, các hệ thống báo cháy trên thị trường rất đa dạng về chất lượng, giá cả và thường là thiết bị đơn cảm biến, cần được lắp đặt thành hệ thống. Thêm vào đó, việc kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ cũng mất nhiều thời gian và công sức. Vì vậy, hiện nay các hộ gia đình, nhà dân trong các khu dân cư sử dụng và lắp đặt các hệ thống này rất ít. Trong khi đó, đa số các vụ cháy làm chết nhiều người đều xảy ra ở nhà dân trong các khu dân cư. Để giải quyết vấn đề này, bài báo đề xuất phát triển hệ thống báo cháy thông minh, nhỏ gọn, giá thành thấp phù hợp với các các hộ gia đình. Hệ thống được xây dựng gồm: cảm biến tích hợp có khả năng phát hiện cháy sớm thông qua các yếu tố môi trường như khói, nhiệt, độ ẩm, khí CO; thiết bị điều khiển gateway để giao tiếp và điều khiển hệ thống; phần mềm điều khiển hệ thống (trên máy tính và App điện thoại). Hệ thống có khả năng tự động thay đổi giá trị ngưỡng phát hiện cháy để hạn chế báo cháy giả, phát cảnh báo tại chỗ thông qua còi đến mọi người xung quanh, đồng thời tự động gửi tin nhắn và gọi điện đến số điện thoại đã được cài đặt sẵn để thông báo về việc hoả hoạn có thể đang xảy ra. Các thiết bị cảm biến báo cháy sử dụng pin để duy trì hoạt động và công nghệ truyền thông không dây nên dễ dàng lắp đặt. Ngoài ra, hệ thống cũng rất linh hoạt trong quá trình sử dụng, người dùng có thể giao tiếp với hệ thống để thay đổi số điện thoại cài đặt báo động thông qua tin nhắn và kiểm tra, bảo dưỡng từ xa dễ dàng…

2. Thiết kế thiết bị báo cháy tích hợp cảm đa cảm biến

2.1. Thiết kế sơ đồ - nguyên lý

Thiết bị báo cháy tích hợp đa cảm biến là thiết bị có nhiệm vụ tự động thu thập, xử lý các dữ liệu về nhiệt độ, độ ẩm, nồng độ khói, nồng độ khí CO, đồng thời truyền nhận dữ liệu về trung tâm điều khiển và đưa ra các tín hiệu cảnh báo. Để thực hiện nhiệm vụ trên, thiết bị báo cháy được thiết kế gồm các khối chức năng như hình 1.



Hình 1: Sơ đồ khối tổng thể thiết bị báo cháy.

- **Khối cảm biến**: có chức năng thu nhận tín hiệu từ môi trường bên ngoài chuyển đổi thành tín hiệu điện để khối vi xử lý có thể đọc và xử lý. Khối cảm biến bao gồm các cảm biến khói, cảm biến khí CO, cảm biến nhiệt độ và độ ẩm.

+ Cảm biến khói: sử dụng cảm biến khói quang học với đi-ốt phát quang (LED) và các đi-ốt thu quang (thu hồng ngoại);

+ Cảm biến nhiệt độ, độ ẩm: sử dụng cảm biến SHT20 là loại Chip công nghiệp với độ chính xác cao, độ tin cậy tốt, giao diện phần cứng I2C, nhỏ gọn, và tiết kiệm năng lượng.

+ Cảm biến khí CO: sử dụng cảm biến điện hóa ME2-CO phát hiện nồng độ khí bằng cách đo dòng điện dựa trên nguyên tắc điện hóa.

- **Khối vi xử lý (MCU)**: Sử dụng Vi điều khiển STM8L151F3P6 là chip tiêu thụ năng lượng rất thấp (Ultralow power) có lõi CPU là STM8 nâng cao, tích hợp một loạt các cổng I/O nâng cao và các thiết bị ngoại vi, một ADC 12 bit, hai bộ so sánh, một đồng hồ thời gian thực, hai bộ định thời 16 bit, một bộ hẹn giờ 8 bit, cũng như các giao diện truyền thông tiêu chuẩn như một SPI, một giao diện I2C và một USART, không gian địa chỉ tuyến tính 24 bits và kiến trúc được tối ưu hóa cho các hoạt động công suất thấp. Chức năng chính: đọc tín hiệu từ khối cảm biến (cảm biến khói, cảm biến khí CO, cảm biến nhiệt độ và độ ẩm); tổng hợp phân tích và xử lý dữ liệu thu được; đưa ra kết quả cuối để có các cảnh báo đến người dùng; điều khiển cảnh báo loa và còi; truyền dữ liệu sau khi xử lý lên trung tâm để tổng hợp, thống kê cũng như cảnh báo từ xa; Nhận dữ liệu từ trung tâm để thực hiện các yêu cầu từ người dùng.

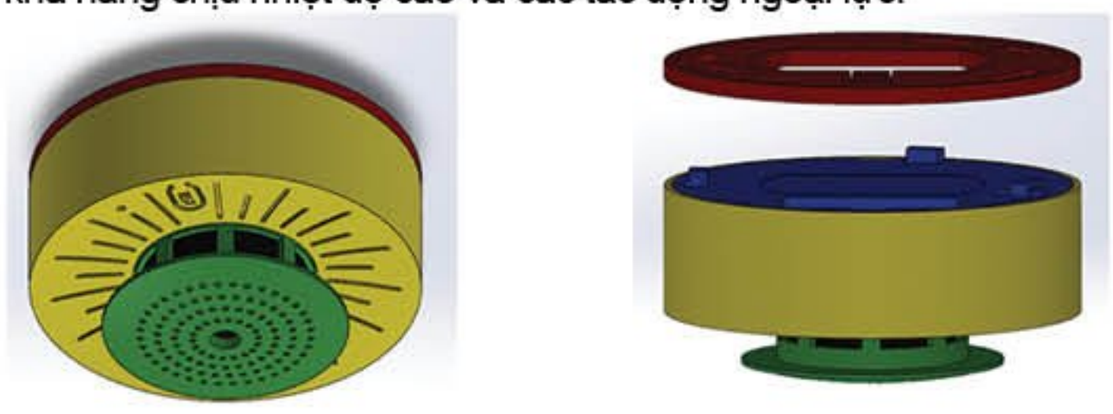
- **Khối truyền tin**: sử dụng mô đun Zigbee E18-MS1PA1-PCB, là module truyền nhận không dây có kích thước nhỏ gọn 2.4GHz SMD. Có chức năng liên kết với khối vi xử lý, nhận dữ liệu, gửi gói tin kết nối với bộ điều khiển trung tâm theo đúng chu kỳ, gửi tín hiệu cảnh báo ngay khi có sự cố xảy ra.

- Khối cảnh báo, hiển thị (buzzer, test button và led): Có chức năng để hiện thị và cảnh báo đến người dùng trong quá trình kiểm tra và sử dụng.

- **Khối nguồn**: Nguồn chính là pin Lithium 3V-1500mAh, có chức năng cung cấp năng lượng cho các khối: khối vi xử lý, khối truyền nhận dữ liệu, khối cảnh báo và khối cảm biến.

2.2. Thiết kế vỏ thiết bị báo cháy

Vỏ của thiết bị báo cháy được thiết kế trên phần mềm solidwork 2021 như hình 2 và được chế tạo mẫu bằng phương pháp in 3D với vật liệu nhựa ABS để tăng khả năng chịu nhiệt độ cao và các tác động ngoại lực.

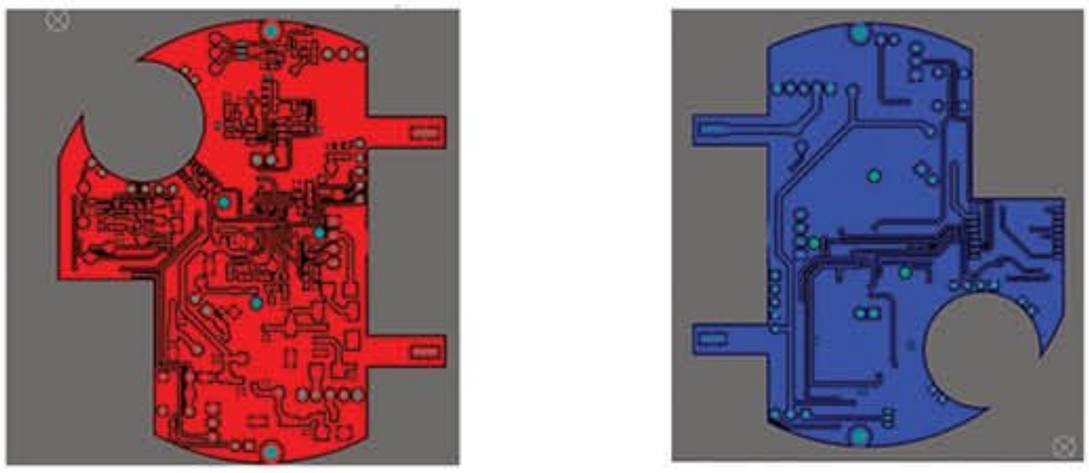


Hình 2: Vỏ thiết bị báo cháy.

Vỏ thiết bị gồm 3 phần: đế dùng gắn thiết bị lên trần nhà; thân vỏ dùng chứa bộ điều khiển và pin; buồng khói dùng bảo vệ các thiết bị cảm biến và còi chip.

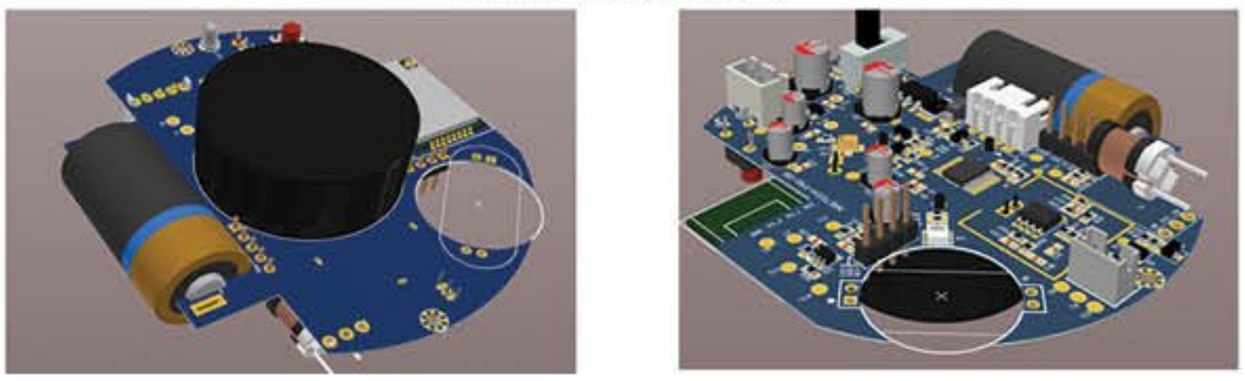
2.3. Thiết kế mạch điện tử

Bo mạch điện tử được thiết kế bằng phần mềm Alitum Designer 20 của hãng Altium Limited và được lựa chọn chế tạo bằng công nghệ mạch in 2 lớp với linh kiện dán để thu gọn diện tích mạch, giúp tối ưu kích thước thiết bị, với thông số chính sau: độ dày mạch 1,6mm; chất liệu FR4; độ dày đồng 1.0 oz; mạ thiếc; sơn phủ màu đen; kích thước đường mạch 0.015mm đến 1mm; đường kính lỗ khoan 0.3mm đến 1mm. Mạch in 2 lớp và mạch có gắn linh kiện sau khi thiết kế có cấu trúc như hình 3, hình 4:



a) lớp trên *b) lớp dưới*

Hình 3: Mạch in PCB.

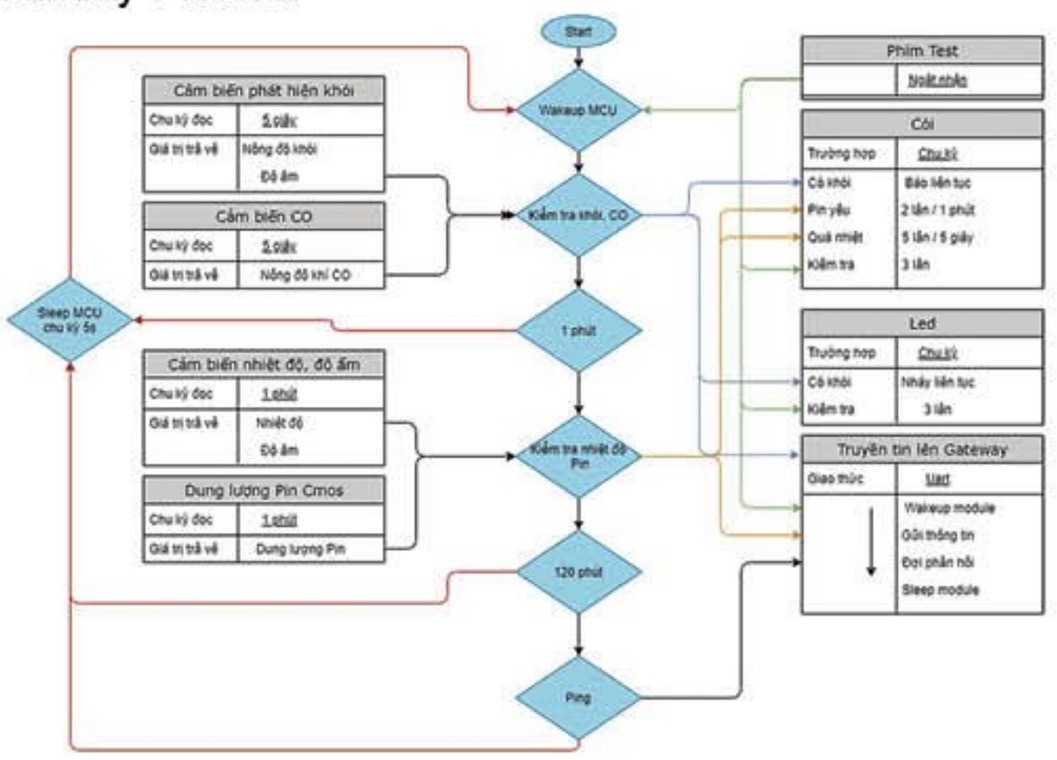


a) lớp trên *b) lớp dưới*

Hình 4: Mạch PCB 3D có gắn linh kiện.

2.4. Thuật toán điều khiển thiết bị báo cháy

Phần mềm điều khiển hoạt động của thiết bị được xây dựng theo kịch bản định sẵn đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn hiện hành. Các thông số về khói, khí CO được đọc với tần suất cao để đảm bảo khả năng phát hiện cháy kịp thời (khoảng 5s/1 lần). Các thông số còn lại như chế độ nguồn, nhiệt độ, độ ẩm được đọc với tần suất thấp hơn để tiết kiệm năng lượng (khoảng 1 phút/1 lần). Lưu đồ thuật toán tổng thể được trình bày ở Hình 5.



Hình 5: Lưu đồ thuật toán điều khiển thiết bị báo cháy.

Trên cơ sở các chức năng của thiết bị, phần mềm điều khiển thiết bị báo cháy được xây dựng gồm:

- Modul quản lý nguồn: có nhiệm vụ kiểm soát, đảm bảo điện áp luôn nằm trong dải cho phép của toàn bộ linh kiện trong mạch. Đồng thời, theo dõi và quản lý nâng cao hiệu suất hoạt động và tuổi thọ của pin.
- Modul nhận và xử lý tín hiệu các cảm biến: có nhiệm vụ đọc giá trị đầu ra từ các cảm biến (dạng điện áp), xử lý, lọc nhiễu, lưu lại giá trị mẫu và gửi tín hiệu về bộ xử lý trung tâm.
- Modul đồng bộ kết nối: có nhiệm vụ đồng bộ thiết bị báo cháy (thông qua ID) với thiết bị điều khiển trung tâm bằng công nghệ Zigbee. Sau khi đồng bộ kết nối, các thiết bị có thể truyền nhận dữ liệu với nhau.
- Modul đóng gói và gửi các gói tin: có nhiệm vụ đóng gói tin từ các modul quản lý nguồn, modul nhận và xử lý tín hiệu cảm biến để gửi lên thiết bị trung tâm và điện thoại di động của người dùng thông qua modul zigbee.
- Modul cảnh báo và tự kiểm tra: thực hiện chức năng chuyển đổi tương tự - số các tín hiệu từ cảm biến đưa vào vi xử lý trung tâm để so sánh với giá trị ngưỡng nhằm đưa ra tín hiệu cảnh báo ra còi chip. Chức năng tự kiểm tra được thực hiện mỗi khi bấm nút "Test", thiết bị thực hiện tự kiểm tra hoạt động của mình và phát ra hồi còi cảnh báo.

3. Kết quả thử nghiệm và thảo luận

Sau khi thiết bị báo cháy đa cảm biến được chế tạo, lắp ráp và hoàn thiện như hình 6a, thiết bị được đo kiểm bởi các thiết bị chuyên dụng trong phòng thí nghiệm. Các thông số về ngưỡng tác động khói, nhiệt của đầu báo được đo bởi Tunnel kiểm tra đầu báo khói, nhiệt của hãng AW Technology sản xuất theo các tiêu chuẩn Châu Âu (hình 6b), kết quả kiểm tra thể hiện trên hình 6c.



6a. Thiết bị báo cháy đa cảm biến



6b.Tunnel kiểm tra đầu báo cháy



6c. Kết quả kiểm tra ngưỡng tác động khói

Hình 6: Kết quả kiểm tra ngưỡng tác động khói, nhiệt của thiết bị báo cháy.

Các kết quả đo kiểm cho thấy thiết bị báo cháy đa cảm biến đã đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật của đầu báo cháy kiểu điểm theo các Tiêu chuẩn Việt Nam với các thông số chính như sau:

TT	Tên thông số	Giá trị
1	Điện áp làm việc (Pin Lithium)	3 VDC
2	Dòng điện trực	10 – 75 µA
3	Dòng điện báo động	40 – 60 mA
4	Cường độ âm thanh báo động	85 dB
5	Hiển thị báo động	Đèn Led đỏ
6	Ngưỡng tác động nhiệt	60 độ C
7	Ngưỡng tác động khói	0,27 dB/m
8	Ngưỡng tác động khí CO	200 ppm
9	Thời gian hoạt động tối đa của pin (ở chế độ thường)	1,5 năm
10	Kết nối truyền tin đến gateway	Zigbee 3.0
11	Kích thước	Ø90mm x 45mm
12	Trọng lượng	Khoảng 300 gram
13	Dải nhiệt độ làm việc	-10 đến 90 độ C
14	Độ ẩm làm việc (không ngưng tụ)	Đến 98%

Sản phẩm thiết bị báo cháy tích hợp đa cảm biến là sự kết hợp của công nghệ chế tạo in 3D và công nghệ gia công mạch điện tử nhiều lớp. Sản phẩm sau khi hoàn thiện có kích thước nhỏ gọn đáp ứng được những yêu cầu kỹ thuật đã đề ra. Khi đưa vào sử dụng, thiết bị không chỉ tự động giám sát, phát hiện ra cháy từ rất sớm để báo động cho người sử dụng thông qua đèn, còi tại chỗ; qua App trên điện thoại của người dùng; mà còn thường xuyên thu thập dữ liệu môi trường như: nồng độ khói, nhiệt độ, độ ẩm, nồng độ khí CO để truyền về trung tâm điều khiển (gateway) bằng phương thức truyền thông không dây zigbee, từ đó gửi thông tin về máy chủ server, làm dữ liệu đầu vào cho phần mềm chuyên dụng cảnh báo cháy sớm ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI.

LỜI CẢM ƠN: Bài báo này là sản phẩm của đề tài "Nghiên cứu xây dựng hệ thống thông minh phục vụ cảnh báo cháy, hỗ trợ chỉ huy điều hành chữa cháy cho đô thị tại Việt Nam", mã số ĐTĐL.CN - 100/21. Ban chủ nhiệm đề tài xin trân trọng cảm ơn Vụ công nghệ cao, Văn phòng các chương trình trọng điểm cấp nhà nước của Bộ Khoa học và công nghệ; Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy; Viện Khoa học và công nghệ quân sự; các nhà khoa học và các thành viên đề tài đã hỗ trợ, giúp đỡ để hoàn thành sản phẩm này. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đức Ánh, Đặng Như Định, Phạm Văn Thành (2018), *Giáo trình Hệ thống báo cháy tự động.* Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

2.Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7568-7:2015. Hệ thống báo cháy - Phần 7: Đầu báo khói kiểu điểm sử dụng ánh sáng, ánh sáng tán xạ hoặc ion hóa.

3.Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7568-8:2015. Hệ thống báo cháy - Phần 8: Đầu báo cháy kiểu điểm sử dụng cảm biến cacbon monoxit kết hợp với cảm biến nhiệt.

4.Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5738:2021. Phòng cháy chữa cháy - Hệ thống báo cháy tự động: Yêu cầu kỹ thuật.

5.https://www.alldatasheet.com.

CỨU NẠN, CỨU HỘ SỰ CỐ RÒ RỈ HÓA CHẤT TẠI CÁC CƠ SỞ CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH

Thiếu tá, ThS TRẦN VĂN HÂN - Đại úy, ThS VƯƠNG VĂN KHÔI
Khoa Cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Hóa chất đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội nhưng bên cạnh đó cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh. Trong các dạng sự cố hóa chất thường xảy ra tại các cơ sở thì sự cố rò rỉ hóa chất là nguy hiểm hơn bởi vì sự cố có thể gây cháy, nổ, phát tán chất độc… gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe người dân, nền kinh tế, tài sản và môi trường xung quanh. Do đó, khi xảy ra sự cố cần phải tổ chức công tác cứu nạn, cứu hộ (CNCH) kịp thời, đúng quy trình mới đem lại hiệu quả cao.*

Từ khóa: *Cơ sở hóa chất; CNCH; Cảnh sát PCCC&CNCH.*

Abstract: *Chemicals are crucial for socio-economic development, but they also pose many potential risks during production and business activities. Among the common types of chemical incidents at facilities, chemical leakage is the most hazardous because it may cause fire, explosion, toxic release, etc., adversely affecting people's health, economy, property, and environment. Therefore, when an incident occurs, it is necessary to organize rescue work in a timely manner, adhering to the procedures to bring high efficiency.*

Keywords: *Chemical facilities; Rescue; Fire and Rescue Police.*

Ngày nhận bài: *15/02/2023*; ***Ngày thẩm định***: *28/02/2023*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2023.*

1. Đặt vấn đề

Theo báo cáo của Cục Hóa chất - Bộ Công thương cho thấy, đến nay toàn ngành hóa chất có khoảng 1.818 doanh nghiệp sản xuất phân bổ trên 6 vùng trong cả nước trong đó 894 doanh nghiệp sản xuất phân bón (chiếm 49%), 106 doanh nghiệp sản xuất hóa chất bảo vệ thực vật (chiếm 6%), 14 doanh nghiệp sản xuất sản phẩm hóa dầu (chiếm 1%), 68 doanh nghiệp sản xuất hóa chất cơ bản (chiếm khoảng 4%)… với khoảng 2,7 triệu lao động trong đó có 725.000 lao động trực tiếp tham gia sản xuất hóa chất và các sản phẩm hóa chất [4]. Lượng hóa chất sử dụng tập trung chủ yếu tại các cơ sở của các thành phố lớn như: Hà Nội, Hải Phòng, TP Hồ Chí Minh và các tỉnh có nhiều khu công nghiệp. Tại nhiều cơ sở có liên quan đến hoạt động hóa chất, tính an toàn đã được đề cao trong tất cả các khâu như: tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người lao động, bố trí đầy đủ trang thiết bị bảo hộ, lắp đặt các hệ thống xử lý, vận hành đúng chế độ, bảo đảm các quy định về nước thải, khí thải, chất thải rắn… tuy nhiên vẫn còn tình trạng chủ quan, lơ là, thụ động, chỉ chú trọng quan tâm thật sự sau khi sự cố xảy ra. Nhiều cơ sở chưa thực hiện việc xây dựng biện pháp, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố; chưa tổ chức huấn luyện an toàn hóa chất; chưa xây dựng được nội quy an toàn hóa chất cho cơ sở sản xuất, sắp xếp hóa chất trong kho chứa đảm bảo an toàn theo đúng các quy định hiện hành. Trong khi đó tại các cơ sở có liên quan đến hóa chất luôn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sự cố, gây ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường và sức khỏe con người, tác động tới sự phát triển của nền kinh tế. Những tình huống nguy hiểm có thể là sự cố rò rỉ, cháy nổ, phát tán khí độc ra môi trường. Với đặc tính của nhiều loại hóa chất độc, nguy hiểm là tính oxy hóa mạnh, ăn mòn mạnh, dễ cháy, độc cấp, tính độc hại đến môi trường nên khi xảy ra các sự cố rò rỉ rất nguy hiểm do có thể dẫn đến nguy cơ cháy, nổ, đặc biệt đối với hóa chất có thể tác động ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người và môi trường gây ngộ độc cấp tính hoặc là mãn tính. Điển hình là sự cố rò rỉ hóa chất, khí gas thuộc Khu Công nghiệp Song Khê – Nội Hoàng (huyện Yên Dũng, Bắc Giang) xảy ra vào ngày 19/12/2020 khiến 04 công nhân nhập viện, nguyên nhân được xác định do cảm biến đóng ngắt tự động của hệ thống cấp dung dịch hóa chất bị lỗi nên không tự động đóng ngắt khi bình chứa trung gian đã đầy [1]; Vào ngày 10/10/2017 xảy ra vụ rò rỉ khí NH3 tại Trạm chiết Gas Amoniac thuộc Công ty TNHH Vĩnh Lộc (huyện Bình Chánh, TP HCM) khiến 04 người phải nhập viện; hàng chục gia súc, gia cầm của người dân tại khu vực chết vì ngạt khí; hơn 1.200 người phải sơ tán khẩn cấp [2]; Hay vụ rò rỉ đường ống dẫn khí Amoniac tại Nhà máy Sản xuất nước đá Phi Hùng (phường Hiệp An, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) xảy ra vào ngày 16/7/2018 làm 13 công nhân nữ của công ty bị ngạt khí phải đi cấp cứu, nhiều hộ dân sống lân cận hoảng loạn và ảnh hưởng đến môi trường trên phạm vi rộng xung quanh [3].

Từ thực tế công tác CNCH và qua báo cáo rút kinh nghiệm của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cho thấy công tác CNCH khi xảy ra sự cố rò rỉ hóa chất gặp rất nhiều khó khăn, phức tạp do sự cố rò rỉ kèm theo nguy cơ gây cháy, nổ, nhiễm độc… rất nguy hiểm; phải huy động nhiều lực lượng, phương tiện; thời gian khắc phục, xử lý sự cố kéo dài. Chính vì vậy để hạn chế

đến mức thấp nhất thiệt hại do sự cố rò rỉ hóa chất gây ra tại các cơ sở có liên quan đến hoạt động hóa chất… lực lượng Cảnh sát PCCC&NCH cần phải có các biện pháp, chiến thuật tổ chức CNCH phù hợp với tình huống thực tế.

2. Đặc điểm khi xảy ra sự cố rò rỉ hóa chất tại các cơ sở có liên quan đến hoạt động hóa chất

- Sự cố rò rỉ hóa chất có thể xảy ra bất cứ đâu, bất cứ nơi nào trong quá trình sản xuất, sử dụng, bảo quản hay vận chuyển hóa chất tại các cơ sở có liên quan đến hoạt động hóa chất như: sự cố các thiết bị, máy móc, hệ thống đường ống dẫn các chất lỏng, khí… sự cố thủng bao bì đựng hóa chất bảo quản trong kho... Khi hóa chất bị rò rỉ thường xuất phát từ một điểm nhỏ. Sau đó phát tán rất nhanh, diện tích tác động tăng nhanh theo thời gian nếu không xử lý kịp thời.

- Rò rỉ hóa chất sẽ kéo theo nguy cơ cháy, nổ và nhiễm độc đối với cơ sở và khu dân cư xung quanh gây thiệt hại về người và tài sản, ảnh hưởng đến môi trường, hệ sinh thái (thường xảy ra khi sự cố các thiết bị, máy móc, hệ thống đường ống dẫn các chất lỏng, khí cháy… hay có thể xảy ra khi máy móc, thiết bị công nghệ bị mất độ kín; khi tháp chưng cất, lò phản ứng, nồi hơi… có áp suất và nhiệt độ vượt quá giới hạn cho phép).

- Hóa chất độc hại sau các sự cố rò rỉ sẽ phát tán vào môi trường không khí hoặc ngấm vào nguồn nước ngầm, nước sông. Sự cố gây ra những thiệt hại nghiêm trọng đến môi trường nước, môi trường đất, môi trường không khí. Ngoài những thiệt hại trực tiếp về môi trường tự nhiên, sự cố rò rỉ hóa chất cũng gây ra những thiệt hại lâu dài tới tài sản, sức khỏe con người do môi trường tự nhiên bị ô nhiễm.

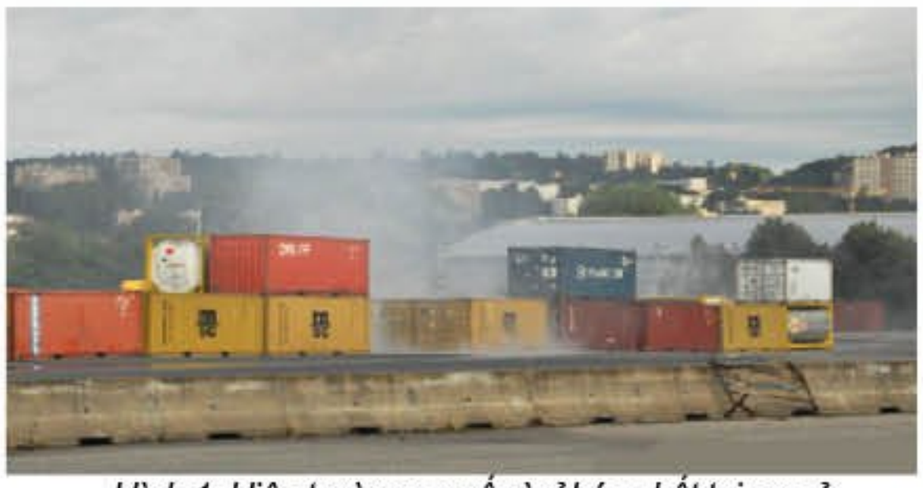
- Sự lan truyền các hóa chất gây nguy hại nhanh nhất qua môi trường không khí, do bản chất ở dạng khí hoặc dễ bay hơi ngay nhiệt độ thường như: Clo, brom, thủy ngân, dioxin, axit nitric, phosgen, amoniac… đặc biệt là các các chất dùng trong ngành bảo vệ thực vật. Chúng sẽ gây tác hại nhanh và rộng đến cả người và sinh vật, có tính sát thương cao.

- Đối với các hóa chất lỏng, khi rò rỉ quá trình phát tán vào môi trường chậm hơn chất khí. Tuy nhiên theo dòng chảy các chất độc hại có thể xâm nhập vào các cơ sở khác gây cháy lan hoặc gây độc cho thủy hải sản hoặc tồn lưu vào trầm tích đáy sông, hồ và xâm nhập vào các chuỗi thức ăn cung cấp cho con người, gia súc, gia cầm.

- Trong hoạt động CNCH: diễn biến trong khu vực xảy ra sự cố rò rỉ hóa chất nguy hiểm phức tạp có thể kèm theo nguy cơ cháy, nổ và nhiễm độc…làm ảnh hưởng rất lớn đến khả năng xử lý, khắc phục sự cố của lực lượng cứu nạn, cứu hộ. Bên cạnh đó tâm lý người gặp sự cố thường hoang mang, hoảng sợ, hoạt động hỗn loạn nên cũng gây ảnh hưởng rất lớn đến công tác cứu nạn, cứu cứu hộ.

3. CNCH khi xảy ra sự cố rò rỉ hóa chất tại các cơ sở có liên quan đến hoạt động hóa chất

Một là, khi nhận được thông tin về sự cố rò rỉ hóa chất thì lực lượng CNCH cần thực hiện ngay việc tìm hiểu thông tin liên quan đến sự cố xảy ra như: loại hóa chất; hướng gió; nạn nhân, sơ đồ nhà máy, bản đồ hiện trường thông qua hồ sơ quản lý của cơ sở. Từ đó, cung cấp cho Chỉ huy CNCH tại hiện trường nắm bắt và nhận định sơ bộ sự cố xảy ra để điều động về lực lượng, phương tiện, cũng như tính toán các phương án chiến thuật CNCH khi có mặt tại hiện trường.



Hình 1: Hiện trường sự cố rò rỉ hóa chất tại cơ sở.

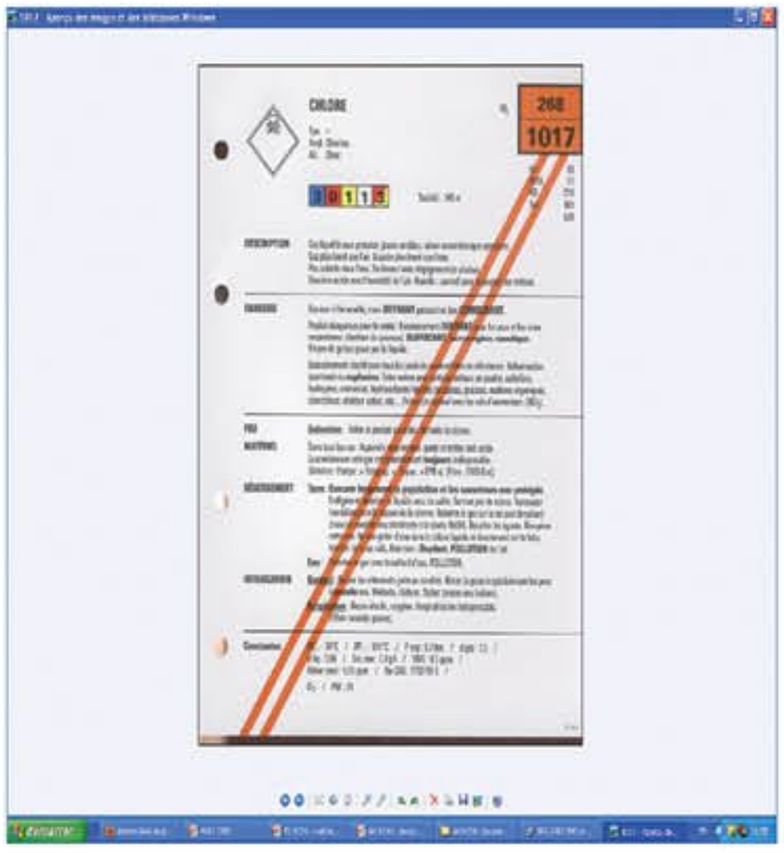
Hai là, trên đường đến hiện trường sự cố hóa chất, thì lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nhanh chóng tìm hiểu các thông tin cụ thể từ nơi xảy ra sự cố theo các nội dụng như sau:

- Tìm kiếm dữ liệu liên quan đến hóa chất: loại hóa chất gì, đặc tính hóa chất thông tin trên có thể tìm kiếm dựa trên bảng dữ liệu về hóa chất.

- Trạng thái chất (rắn, lỏng, chảy): bay hơi, ăn mòn, độc tố.

- Trang thiết bị bảo hộ cá nhân khuyến nghị: mức độ độc, mức độ cần sơ tán hay không sơ tán.

- VME – Giá trị phơi nhiễm trung bình /ngưỡng mùi:



Hình 2: Bảng tra dữ liệu hóa chất.

Ba là, khi lực lượng CNCH có mặt tại hiện trường:

- *Trinh sát tìm kiếm thông tin trực tiếp tại hiện trường*: thu thập thông tin sự cố hóa chất xảy ra khi có mặt ở hiện có ý nghĩa và vai trò to lớn để chỉ huy CNCH nắm bắt kịp thời về số lượng, tình trạng người bị nạn gặp sự cố ở hiện trường; loại hóa chất, nguồn gốc phát sinh sự cố, mức độ độc và nguy cơ lan rộng ở hiện trường… trên cơ sở thông tin thu được chỉ huy CNCH phân tích và đề ra chiến thuật CNCH phù hợp hiệu quả. Tổ trinh sát hiện trường có từ 03 cán bộ chiến sỹ trở lên, được trang bị đầy đủ các thiết bị đảm bảo an toàn cho cá nhân như quần áo chống độc, bình khí thở, các thiết bị dụng cụ cá nhân, thiết bị đo khí độc, thiết bị đo độ nổ.

Khi tiến hành trinh sát cần làm rõ nội dung như sau:

+ Người báo tin/cơ sở công nghiệp/lái xe: thu thập thông tin từ người báo vụ việc để nắm bắt về tình hình sự cố tại cơ sở xảy ra: thời gian xảy ra vụ việc, nguyên nhân vụ việc, các hóa chất được cung cấp…

+ Hóa chất liên quan: thu thập ở hiện trường các hóa chất liên quan, nhãn hiệu vỏ lọ, chai hóa chất; thùng hóa chất. Thông qua

dấu hiệu đặc trưng hóa chất hiện trường…

+ Khối lượng hóa chất xảy ra sự cố: dự đoán khối lượng, thông qua mức độ độc ở hiện trường…

+ Số lượng người bị thương, người bị ngộ độc: tình trạng, mức độ nguy hiểm ảnh hưởng tới sức khỏe; khả năng cứu nạn…

+ Số lượng người tại khu vực xung quanh: cần hay chưa cần phải thực hiện các biện pháp sơ tán.

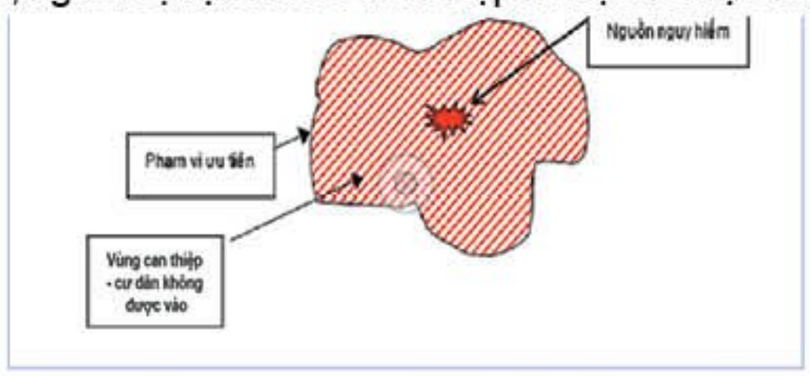
+ Tình trạng tại hiện trường, nguy cơ xảy ra cháy, nổ, phát tán chất độc…

- *Khoanh vùng hiện trường sự cố:* khoanh vùng hiện trường sự cố hóa chất có ý nghĩa và vai trò vô cùng quan trọng, bao gồm phân chia khu vực chiến đấu cụ thể cho từng lực lượng để thực hiện các nhiệm vụ CNCH và quan trọng nhất việc phân vùng là nhằm bảo tuyệt đối an toàn cho cán bộ chiến sỹ thực hiện nhiệm vụ CNCH từ đó lực lượng CNCH mới có thể triển khai hiệu quả các công việc ở hiện trường sự cố. Tùy thuộc vào mức độ nguy cơ ở hiện trường khi tiến hành khoanh vùng hiện trường được chia thành 03 vùng như sau:

+ Vùng 1 (vùng ngoại trừ): đây là vùng được coi là vùng ô nhiễm hoặc có thể gây ô nhiễm, trong vùng này có vùng nguy hiểm tức thì hay là khu vực có nguồn gây ra nhiễm độc, khi vào vùng này lực lượng CNCH bắt buộc phải trang bị thiết bị phòng độc. Tùy theo mức độ có thể trang bị quần áo phòng độc hoặc quần áo dương áp. Tại vùng ngoại trừ có bố trí 01 chốt chặn khử nhiễm.

+ Vùng 2 (vùng được kiểm soát): đây là vùng lực lượng CNCH trang bị thiết bị phòng chống khói, khí độc có thể hoạt động và được kiểm soát về an toàn, vùng này có mức độ nguy hiểm thấp hơn và được kiểm soát an toàn, thực hiện các hoạt động khác hỗ trợ cho lực lượng trực tiếp CNCH như khu vực hỗ trợ y tế, khử độc. Tại vùng này bố trí 01 cổng kiểm soát an toàn trước khi lực lượng vào vùng này.

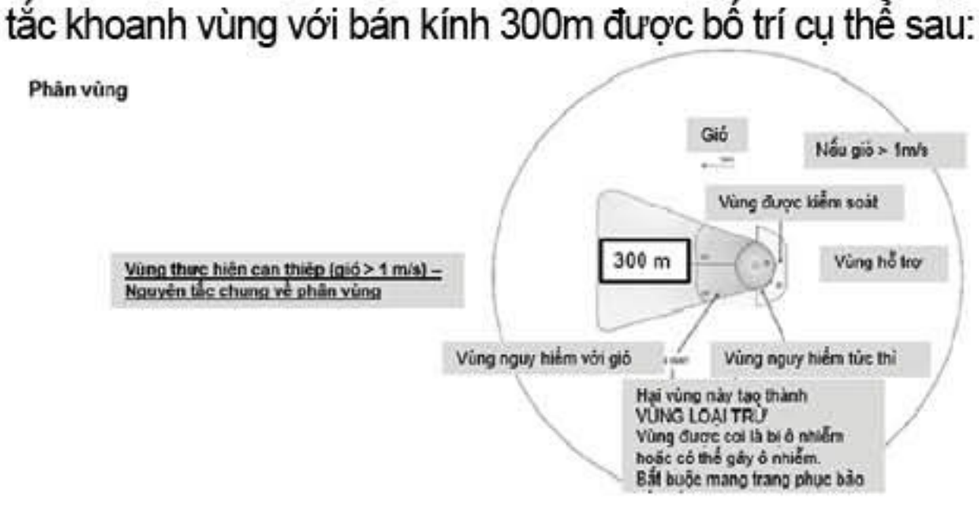
+ Vùng 3 (vùng hỗ trợ): là vùng dành cho các lực lượng khác cần chi viện tham gia hỗ trợ các hoạt động CNCH. Đây là vùng an toàn, người bị nạn khi sơ tán ra tập kết tại khu vực này.



Hình 3: Vùng can thiệp.

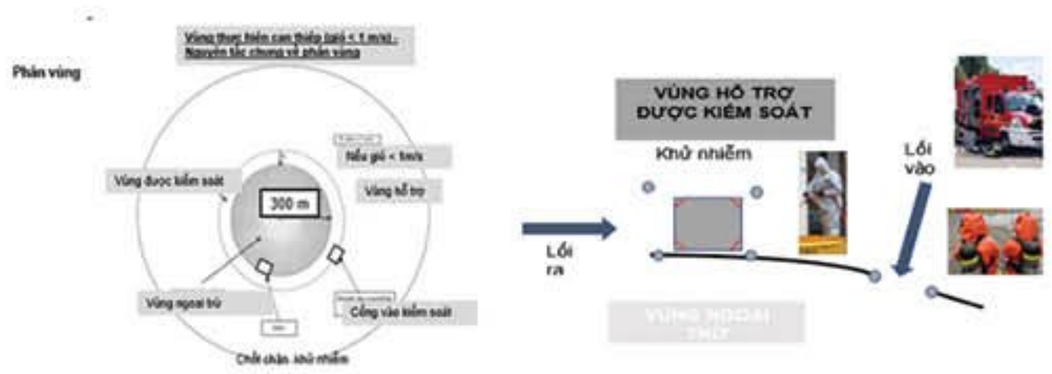
Tại hiện trường: nếu có nguy cơ nổ (BLEVE): khoanh vùng 500m hình tròn; trường hợp thu thập thông tin không có nguy cơ gây nổ thì thông thường bán kính khoanh vùng 300m hình tròn.

Tại hiện trường vùng can thiệp có tốc độ gió > 1m/s thì nguyên tắc khoanh vùng với bán kính 300m được bố trí cụ thể sau:



Hình 4: Khoanh vùng hiện trường sự cố khi tốc độ gió >1m/s.

Tại hiện trường vùng can thiệp có tốc độ gió < 1m/s thì nguyên tắc phân vùng với bán kính 300m được bố trí cụ thể sau:



Hình 5: Khoanh vùng hiện trường sự cố khi tốc độ gió <1m/s.

- *Triển khai CNCH:* trên cơ sở thông tin thu thập được hiện trường, dựa trên thiết lập khoanh vùng hiện trường thì Chỉ huy CNCH quyết định tổ chức triển khai các biện pháp CNCH đối với sự cố xảy ra. Tổ CNCH được thành lập có từ 03 đến 06 cán bộ chiến sỹ được trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ an toàn, mỗi nhóm 03 cán bộ chiến sỹ có 01 người phụ trách an toàn.

- *Thiết lập màn ngăn nước:* có tác dụng làm giảm và loại bỏ nguồn khí độc ở môi trường không khí tại hiện trường: Sử dụng các vòi nước chuyên dụng phun sương áp lực cao. Hạn chế dòng chảy và thu hồi hóa chất.



Hình 6: Chiến sỹ thiết lập màn ngăn nước.

- *Thiết lập khu vực CNCH:* chiến sỹ CNCH tiến về phía trước theo hướng gió (gió thổi vào lưng); tránh mọi tiếp xúc với hóa chất. Đối với khu vực khu dân cư gần nơi xảy ra sự cố căn cứ vào mức độ, nồng độ hóa chất chỉ huy CNCH thực hiện pháp cứu người. Nếu nồng độ ở mức độ kiểm soát thì yêu cầu người dân ở trong nhà, đóng kín cửa không ra bên ngoài. Trường hợp nồng độ cao ngoài kiểm soát cần nhanh chóng sơ tán người dân ra khỏi khu vực nguy hiểm đến nơi an toàn. Tại khu vực trực tiếp xảy ra sự cố thì căn cứ mức độ nguy hiểm để thành lập 03 vùng CNCH. Chiến sỹ CNCH thực hiện các biện pháp khắc phục, xử lý kịp thời nguồn sự cố xảy ra. Các biện pháp có thể thực hiện như sau: Hòa tan chất (mành nước, vòi ozzie); Làm loãng chất (mành nước : đuôi công); Giảm hoặc loại bỏ nguồn; sử dụng thiết bị chuyên dụng hình nón, đệm hơi vetter để bịt vá tại khu vực rò rỉ hóa chất; dùng băng denso hút chất lỏng; dùng bột nhào để bịt; dùng kìm, ốc vít để vặn chặt tại các khớp nối bị hở và rò khí.



Hình 7: Chiến sỹ thực hiện các biện pháp can thiệp để CNCH.

(Xem tiếp trang 47)

PHÂN LOẠI SỰ CỐ HÓA CHẤT THEO GIẢI PHÁP XỬ LÝ CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Trung tá, TS KHUẤT QUANG SƠN
Khoa Khoa học cơ bản và ngoại ngữ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Nghiên cứu này xác định một số quy định pháp luật trong công tác xử lý sự cố hóa chất của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH), đánh giá các nhóm hóa chất có tính chất nguy hiểm tương tự cùng hướng giải pháp xử lý khi xảy ra sự cố hóa chất. Kết quả nghiên cứu đã phân loại sự cố hóa chất làm 42 nhóm giải pháp cho trên 2000 hóa chất có và chưa có mã UN (United Nations) cùng danh pháp Quốc tế, danh pháp Việt hóa làm cơ sở xây dựng các phương án ứng phó sự cố hóa chất (SCHC) của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.*

Từ khóa: *sự cố, hóa chất, giải pháp.*

Abstract: *The research identifies law provisions in the handling of chemical incidents of the Fire and Rescue Police Force, and evaluates groups of chemicals with similar dangerous properties, having the same handling solutions when incidents involving them occur. Research results have classified chemical incidents into 42 groups of solutions for more than 2000 chemicals with and without UN codes (United Nations) and international and Vietnamese nomenclature as the basis to develop response plans for chemical incidents of the Fire and Rescue Police Force*

Keywords: *incident, chemical, solution.*

Ngày nhận bài: *24/4/2023;* ***Ngày thẩm định***: *25/5/2023;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2023.*

1. Đặt vấn đề

Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII (2021) chỉ rõ: phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng như: công nghiệp năng lượng, cơ khí chế tạo, luyện kim, hóa chất, phân bón, vật liệu. Đây là căn cứ quan trọng để xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy ngành công nghiệp hóa chất phát triển [7]. Từng bước thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp đó, về lĩnh vực hóa chất, chiến lược phát triển ngành CNHC Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 đã đề ra mục tiêu, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng bình quân từ 10÷11%/năm. Tuy nhiên, phát triển đi kèm nguy cơ rủi ro; thực tiễn đã cho thấy SCHC thường không chỉ gây thiệt hại về vật chất mà còn gây thiệt hại lớn cả về con người [1, 4]. Theo chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, việc chuẩn bị các tình huống xử lý SCHC hiện tại đang trở nên cấp thiết. Số lượng hóa chất nguy hiểm (HCNH) khác nhau rất lớn, do vậy cần phân loại các SCHC có cùng giải pháp xử lý, từ đó nâng cao tính an toàn đối với công tác ứng phó SCHC.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Hóa chất nguy hiểm và sự cố hóa chất

HCNH là hóa chất có một hoặc một số đặc tính nguy hiểm như: dễ nổ; oxy-hóa mạnh; ăn mòn mạnh; dễ cháy; độc cấp tính; độc mãn tính; gây kích ứng với con người; gây ung thư hoặc có nguy cơ gây ung thư; gây biến đổi gen; độc đối với sinh sản; tích lũy sinh học; ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy; độc hại đến môi trường. Các hóa chất không có các thuộc tính trên được xếp vào hóa chất không nguy hiểm. SCHC là tình trạng cháy, nổ, rò rỉ, phát tán hóa chất gây hại hoặc có nguy cơ gây hại cho người, tài sản và môi trường. SCHC nghiêm trọng là SCHC gây hại hoặc có nguy cơ gây hại lớn, trên diện rộng cho người, tài sản, môi trường và vượt ra khỏi khả năng kiểm soát của cơ sở hóa chất [3]. SCHC còn được hiểu là việc bất thường liên quan tới hóa chất gây cháy, nổ, độc hại, ăn mòn hoặc ô nhiễm môi trường [5]; hay là sự cố ý hoặc vô ý giải phóng không kiểm soát được một chất độc hại vào môi trường dẫn đến tác hại (có khả năng) đối với sức khỏe cộng đồng và môi trường [11]. SCHC đặc trưng bởi sự xuất hiện nhanh chóng của các triệu chứng y tế (vài phút đến vài giờ) và có thể quan sát thấy các dấu hiệu như dư lượng màu, lá cây chết, mùi hăng và côn trùng, động vật chết [9, 10].

2.2. Danh mục và phân loại sự cố hóa chất

Theo Danh mục hóa chất quốc gia (Quyết định số 768/QĐ-TTg) đến tháng 5/2023 danh mục có 175 446 hóa chất khác nhau, trong đó có trên 2000 chất có mã UN. Tuy nhiên, nhiều thông tin hóa chất còn chưa được cập nhật nên việc xây dựng phương án ứng phó SCHC cần dữ liệu chính thống sẽ gặp khó khăn.

Ở Việt Nam, các văn bản pháp quy chưa phân loại SCHC. Danh mục hóa chất gắn với các giải pháp phân loại chưa cụ thể, chưa gắn với công tác chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Nhiều HCNH (như SiH_4, $Al(CH_3)_3$ ...) chưa

được cập nhật dù trong 05 năm: từ 2017 đến 2022 - Nghị định 113/2017/NĐ-CP đã được chỉnh sửa bổ sung 02 lần; các hóa chất tồn tại nhiều tên khác nhau, tiềm ẩn những tồn tại, khó khăn, bất cập trong công tác quản lý nhà nước cũng như ứng phó SCHC của các lực lượng PCCC&CNCH.

2.3. Một số quy định pháp luật

Lực lượng PCCC có trách nhiệm tăng cường năng lực, trang thiết bị và tổ chức thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó SCHC. Khi xảy ra SCHC, tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất phải kịp thời thông báo cho lực lượng PCCC [3].

Cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH có nhiệm vụ cấp phép điều kiện vận chuyển một số HCNH (nghị định 113/2017/NĐ-CP, 42/2020/NĐ-CP) và là đầu mối tiếp nhận thông tin báo cháy nổ hóa chất [5]. Các lực lượng PCCC là lượng lượng xử lý sự cố ban đầu, phối hợp xử lý sự cố bức xạ, hóa chất độc (Thông tư số 25/2014/TT-BKHCN, các Quyết định số 26/2016/QĐ-TTg, 104/2019/QĐ-TTg).

Công tác đảm bảo an toàn phòng ngừa cháy nổ hóa chất cũng được quy định tại các điều 22 và 63a Luật PCCC. Nghị định số 136/2020/NĐ-CP yêu cầu phương án chữa cháy phải bảo đảm nêu được tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy, nổ, độc và các điều kiện liên quan đến hoạt động chữa cháy. Trong diễn tập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó SCHC cấp tỉnh, các phần việc do Công an phụ trách, Phòng Cảnh sát PCCC & CNCH thường được Công an cấp Tỉnh/TP giao nhiệm vụ nhiệm vụ chủ trì, đảm bảo; điển hình như Kế hoạch số 15/KH-UBND, ngày 11/01/2023 của TP Hà Nội [2].

2.4. Giải pháp xử lý sự cố hóa chất

Căn cứ vào tính nguy hiểm của hóa chất và đặc điểm sự cố, việc lập các vành đai an toàn và các biện pháp đảm bảo an toàn cho chiến sỹ thực hiện nhiệm vụ, một số giải pháp xử lý SCHC được áp dụng phổ biến như:

- Làm loãng, làm lạnh, cách ly hay ức chế hóa học chống cháy, nổ. Chẳng hạn đối với C_2H_5OH, nếu được pha loãng đến dưới 19% thể tích sẽ làm đám cháy được dập tắt. Khí CO_2, N_2, Ar khống chế đám cháy đất đèn bằng cách làm loãng.
- Kiểm soát (khóa van liên kết đường ống, dùng dụng cụ bít...) nguồn hóa chất: thường áp dụng đối với các chất lỏng (như các dung dịch HCl, HNO_3;...) và chất khí (Cl_2, NH_3,...) rò rỉ, phát tán.
- Quây, gom, dẫn lưu, thu hồi với hóa chất lỏng phát tán.
- Giải pháp chống bay hơi được áp dụng với các chất tan hoặc tác dụng với nước nhưng không tạo ra nguy cơ trầm trọng hơn. Chẳng hạn, sau khi khu trú HCl, HNO_3, xăng... bọt ngăn cản sự bay hơi trở lại. Sử dụng các chất phân tán giúp dầu tan và sa lắng trong nước khi xảy ra tràn dầu lượng nhỏ.
- Giải pháp trung hòa thường dùng để chuyển các chất nguy hiểm về dạng ít nguy hiểm hơn hoặc không còn nguy hiểm đáng kể. Chẳng hạn dùng $CaCO_3$, $NaHCO_3$,... dùng trung hòa H_2SO_4, HNO_3,...

Ngoài ra còn các giải pháp thấm ướt, oxy hóa, hấp thụ,... để xử lý HCNH trong các sự cố khác nhau.

3. Kết quả nghiên cứu

Với hơn 2000 chất được phân loại theo giải pháp xử lý sự cố, mỗi chất bao gồm tên gọi, tên Việt hóa, tên riêng, công thức, mã UN – nên thông tin chỉ cập nhật số lượng hóa chất mỗi nhóm đã thống kê. Do khuôn khổ bài báo, thông tin chi tiết sau phân loại - minh họa điển hình đối với nhóm SCHC: "Nhóm sự cố các chất oxy hóa – không ổn định" tại bảng 8. Kết quả phân loại SCHC theo giải pháp xử lý của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH được phân thành 8 nhóm lớn sau đây.

3.1. Nhóm sự cố hóa chất dạng khí

Đối với hóa chất dạng khí, sự cố cháy dễ kèm theo cả nguy cơ nổ vật lý và hóa học, chẳng hạn hiện tượng rò rỉ khí gas khi cháy sẽ gây nổ, nhưng trong khu vực cháy có các bình gas khác bị trùm trong lửa có thể tích áp và gây nổ như các hóa chất nhóm sự cố Khí – dễ cháy (bao gồm khí hóa lỏng được làm lạnh) – bảng 2. Chú ý các hóa chất này khi cháy tỏa nhiệt rất lớn, chẳng hạn (Bảng 1):

Bảng 1: Nhiệt cháy một số chất có nguy hiểm cháy nổ cao.

Chất	CH_4	SiH_4	C_3H_8	C_4H_{10}	H_2
Nhiệt phản ứng ($kJ.mol^{-1}$)	– 890,3	– 1517,0	–2044,1	– 2657,5	– 285,83
Nhiệt cháy ($kJ.kg^{-1}$)	– 55643	– 47229	– 46454	– 45810	– 142920

Các SCHC dạng khí được chia làm 11 nhóm nhỏ có giải pháp xử lý gần nhau với trên 300 chất. Tên gọi trên 300 chất dạng khí (Bảng 2) được dùng theo danh pháp IUPAC và danh pháp Việt hóa (trước 2018), tên thương mại, tên thường gọi của các chất [6, 8, 12].

Bảng 2: Các nhóm sự cố - hóa chất dạng khí.

TT	Nhóm SCHC	Ví dụ minh họa		Số chất
		Hóa chất	UN	
1	Khí – dễ cháy (*gồm khí hóa lỏng, lạnh*)	H_2 C_3H_8 & C_4H_{10}	1049 1075	98
2	Khí dễ cháy – không ổn định	SiH_4 CF_3Br	2203 2419	5
3	Khí – Độc – Dễ cháy (*cực kỳ nguy hiểm*)	H_2S CH_3SH	1053 1064	3
4	Khí – Dễ cháy – ăn mòn	$C_2H_5NNH_2$ $(CH_3)_3N$	1036 1083	5
5	Khí – Độc – Dễ cháy	CO NC-CN	1016 1026	27
6	Khí trơ	Ar CO_2	1006 1013	26
7	Khí – Oxy hóa	NO O_2	1070 1072	15
8	Khí – Độc	Khí độc hô hấp Bảng A,B,C,D; SO_2F_2	1955 2191	16
9	Khí – Độc và/hoặc ăn mòn – oxy hóa	Cl_2 NO_2 & NO	1017 1975	30
10	Khí – Độc và/hoặc – oxy hóa	HCl SO_2	1050 1079	39
11	Khí - Nén hoặc Hóa lỏng	CO_2 & N_xO_y Gas R-227	1015 3296	81

Các khí nén, tính chất nguy hiểm thường có cảnh báo GHS, NFPA704 kèm theo. Các nhóm chất có cùng giải pháp xử lý khi xảy ra sự cố được xếp cùng nhau nhằm mục đích giúp lực lượng chức năng xây dựng phương án ứng phó và xử lý khi xảy ra sự cố.

3.2. Nhóm sự cố hóa chất dạng lỏng

Các SCHC dạng lỏng được chia làm 6 nhóm với hơn 400 chất (Bảng 3). Các giải pháp xử lý các SCHC dạng lỏng cần xác định nguy cơ bay hơi và áp suất hơi của một số chất như acetone, ethanol,... chúng có thể xâm nhập vào các đường ống, cống gây nguy hiểm cháy nổ, độc hại [6,8,12].

Bảng 3: Các nhóm sự cố - hóa chất dạng lỏng.

TT	Nhóm SCHC	Ví dụ minh họa		Số chất
		Hóa chất	UN	
1	Chất lỏng dễ cháy hòa tan trong nước - pha trộn được	CH_3COCH_3 Dầu mỡ	1090 1201	67
2	Chất lỏng dễ cháy – không hòa tan trong nước	Dầu long não C_7H_{16}	1130 1206	106
3	Chất lỏng dễ cháy có thể tan trong nước – độc hại	C_3H_7OH C_2H_5SH	1219, 1274 2363	92
4	Chất lỏng dễ cháy – không hòa tan trong nước, độc hại	Benzen Nhựa đường	1114 1999	58
5	Chất lỏng dễ cháy	CS_2 Thuốc BVTV Organotin	1131 3019	90
6	Chất lỏng dễ cháy, ăn mòn	HCHO N_2H_4	1198 2029	70

Hóa chất ở dạng lỏng được liệt kê bao gồm cả một số hỗn hợp như nhựa đường, thuốc BVTV hay các loại dầu mỡ. Các nhóm chất có cùng giải pháp xử lý khi xảy ra sự cố được xếp cùng nhau.

3.3. Nhóm sự cố hóa chất dạng rắn

Các SCHC dạng rắn được phân loại và thống kê trong bảng 4 bao gồm khoảng 80 hóa chất khác nhau. Trong xử lý SCHC rắn cần lưu ý đối với các chất rắn dễ cháy, độc hại và ăn mòn, nhất là trường hợp nạn nhân nuốt phải.

Bảng 4: Các nhóm sự cố - hóa chất dạng rắn

TT	Nhóm SCHC	Ví dụ minh họa		Số chất
		Hóa chất	UN	
1	Chất rắn dễ cháy	$C_{10}H_8$ Phế liệu cao su	1312, 1334 1345	72
2	Chất rắn dễ cháy – độc hại và/hoặc ăn mòn	Be $B_{10}H_{14}$	1567 1868	8

Một số hóa chất dạng rắn nhưng có những tính chất nguy hiểm khác có thể được xếp ở các nhóm sự cố cùng giải pháp xử lý khác [6, 8, 12].

3.4. Nhóm sự cố hóa chất tự bốc cháy

Số lượng các SCHC với các hóa chất tự bốc cháy được phân loại và thống kê gồm hơn 90 hóa chất, được trình bày ở bảng 5.

Bảng 5: Các nhóm sự cố – hóa chất tự bốc cháy.

TT	Nhóm SCHC	Ví dụ minh họa		Số chất
		Hóa chất	UN	
1	Các chất tự bốc cháy	$Na_2S_2O_4$ Zr	1384 1392	82
2	Các chất tự bốc cháy, độc hại và/hoặc ăn mòn, phản ứng với không khí	$P_{4\ (trắng)}$ $Fe(CO)_5$	1381, 2447 1994	16

Khi các lĩnh vực công nghiệp phát triển, số lượng hóa chất có nhiều đặc tính nguy hiểm, tự bốc như $Al(CH_3)_3$, NaH... ngày càng nhiều, chúng cần được cập nhật trong các văn bản pháp quy về lĩnh vực hóa chất để lực lượng chức năng có cơ sở xây dựng phương án ứng phó sự cố [1, 6, 10].

3.5. Các nhóm sự cố hóa chất tương tác với nước

H_2O là hóa chất chữa cháy phổ biến nhất, nước cũng có mặt trong bọt (foam) hòa không khí. Với hơn 300 chất đã thống kê, được chia làm 7 nhóm nhỏ khác nhau (bảng 6) dựa vào tính chất nguy hiểm của phản ứng và của sản phẩm các chất với nước.

Bảng 6: Các nhóm sự cố – hóa chất tương tác với nước.

TT	Nhóm sự SCHC	Ví dụ minh họa		Số chất
		Hóa chất	UN	
1	Các chất phản ứng với nước - ăn mòn	$AlCl_3$ VCl_4	1726 2444	39
2	Các chất phản ứng với nước – sinh ra khí dễ cháy	CaC_2 $LiAlH_4$	1402 1411	98
3	Các chất phản ứng với nước – sinh ra khí dễ cháy, độc hại	Hợp kim Fe-Si Zn_3P_2	1408 1714	30
4	Hóa chất độc hại và/hoặc ăn mòn – dễ cháy, tác dụng với nước	$C_5H_{11}Cl_3Si$ SiH_3Cl	1728 3362	46
5	Hóa chất độc hại và/hoặc ăn mòn – có thể cháy, tác dụng với nước	CH_3COBr $C_8H_4F_3NO$	1716 2285	62
6	Hóa chất độc hại và/hoặc ăn mòn – không cháy, tương tác với nước	$FeCl_3$ Na_2O	1773 1825	68
7	Các chất oxy hóa – phản ứng với nước	K_2O_2 IF_5	1491 2495	6
8	Kim loại (bột, mạt, bụi, mùn, v.v.)	Al Fe-Cs	1309 1323	16

Ở nước ta, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cũng đã xử lý một số sự cố hóa chất tác dụng nước như vụ cháy nhà máy bột aluminium tại Long Khánh, Đồng Nai vào tháng 8/2015, tại Thủ Dầu Một, Bình Dương vào tháng 8/2019; cháy xe tải chở đất đèn vào tháng 9/2017 tại Tiên Lữ, Hưng Yên,... [6,8,12].

3.6. Các nhóm sự cố hóa chất có tính oxy hóa

Một số hóa chất thay thế oxygen trong đám cháy, bị phân hủy trong đám cháy tạo thành oxygen, chẳng hạn: $KMnO_4$, $KClO_3$, NH_4NO_3,...

Theo khảo sát đã thống kê, phân loại được trên 70 chất (Bảng 7). Công tác xây dựng phương án chữa cháy với các cơ sở hóa chất – tồn chứa hóa chất oxy hóa cần được quan tâm chặt chẽ hơn nữa, chẳng hạn sự cố với NH_4NO_3 để lại những hậu quả rất lớn [6, 8, 12].

Bảng 7: Các nhóm sự cố – hóa chất có tính oxy hóa

TT	Nhóm SCHC	Ví dụ minh họa		Số chất
		Hóa chất	UN	
1	Các chất oxy hóa	Oxini active* $NaBO_3.H_2O$	- 3377	28
2	Các chất oxy hóa – độc hại (dạng rắn)	$Hg(NO_3)_2$ $C_7H_9N_3O_5$	1625 3424	27
3	Các chất oxy hóa – độc hại (dạng lỏng)	Giọt lỏng - Độc hô hấp Bảng A Giọt lỏng - Độc hô hấp Bảng B	3387 3388	4
4	Các chất oxy hóa – không ổn định	NH_4ClO_4 KO_2	1442 2466	15

(*) 35±5% H_2O_2; 10±2% CH_3COOOH và 5% CH_3COOH: chưa cấp mã UN

Điển hình nhóm hóa chất "Các chất oxy hóa – không ổn định" gồm các hóa chất được thống kê ở bảng 8:

Bảng 8: Nhóm các chất oxy hóa – không ổn định.

TT	Tên hóa chất	Tên khác	Công thức	Mã UN
1	Ammonium perchlorate	Amoni peclorat, Amoni clorat(VII)	NH_4ClO_4	1442
2	Chlorites, inorganic.	Các Clorit, vô cơ.	ClO_2^-	1462
3	Guanidine nitrate	Guanidin nitrat, Guanidin mononitrat,	$[C(NH_2)_3]NO_3$	1467
4	Lithium peroxide	Liti peoxit, diliti peroxit	Li_2O_2	1472
5	Sodium chlorite	Natri clorit, Textone	$NaClO_2$	1496
6	Strontium chlorate	Stronti clorat	$Sr(ClO_3)_2$	1506
7	Strontium peroxide	Stronti peoxit	SrO_2	1509
8	Tetranitromethane	Tetranitrometan TNM	$C(NO_2)_4$	1510
9	Zinc peroxide	Kẽm peoxit	ZnO_2	1516
10	Perchloric acid (50%÷ 72%)	Perchloric acid (50%÷ 72%)	$HClO_4$	1873
11	Hydrogen peroxide (≤ 60%)	Hydro peoxit (≤ 60%)	H_2O_2-H_2O	2015
12	Hydrogen peroxide, stabilized	Hydrogen peroxit, ổn định	H_2O_2	2015
13	Potassium superoxide	Kali superoxit, kali điôxit	KO_2	2466
14	Sodium superoxide	Natri superoxit, natri điôxit	NaO_2	2547
15	Chlorine dioxide, hydrate, frozen	Chlorine dioxit, ngậm nước, đóng băng	ClO_2.nH_2O	9191

3.7. Các nhóm sự cố hóa chất độc, kích ứng

Thống kê cho thấy có trên 580 hóa chất thuộc nhóm này ở Bảng 9, với 5 nhóm nhỏ. Rà soát các bảng 2,3,4,5,6,7 cho thấy số lượng hóa chất độc hại rất lớn, đặt ra yêu cầu cấp thiết trang bị chống độc cho lực lượng xử lý sự cố [6, 8, 12].

Bảng 9: Các nhóm sự cố - hóa chất độc, kích ứng.

TT	Nhóm SCHC	Ví dụ minh họa		Số chất
		Hóa chất	UN	
1	Hóa chất độc hại – không cháy	BVTV gốc Clo Se	3283 2761	179
2	Hóa chất độc hại – dễ cháy	HCN $C_6H_4BrNO_2$	1614 3459	54
3	Hóa chất độc hại và/hoặc ăn mòn – dễ cháy	$C_6H_5NH_2$ NaN_3	1547 1687	187
4	Hóa chất độc hại và/hoặc ăn mòn – không cháy	Br_2 NaOH	1744 1823, 1824	154
5	Các chất kích ứng	lựu đạn hơi cay C_8H_6BrN	1700 3449	12

3.8. Các nhóm tính chất chuyên biệt

Tại Bảng 10 với số lượng thống kê 4 nhóm với hơn 50 hóa chất có các tính chất chuyên biệt khác nhau.

Bảng 10: Các nhóm sự cố – hóa chất chuyên biệt.

TT	Nhóm SCHC	Ví dụ minh họa		Số chất
		Hóa chất	UN	
1	Dung môi halogen	C_2F_4 $C_2H_3Cl_3$	1897 2831	7
2	Chất dễ cháy, chất nổ ẩm (ngậm nước), khử độ nhạy	$C_6H_2AgN_3O_7$ $C_6H_3(NO_2)_3$	1347 1354	42
3	Pin lithinium	Pin ion Lithium Ắc quy Lithium	3480 3536	6
4	Kim loại chuyển trạng thái	Ga Hg	2803 2809	3

Cần sớm có các quy trình kiểm soát sự cố cháy pin điện (pin lithinium), sự cố Hg tại các khu vực dân sự [6, 8, 12].

4. Kết luận

Cùng với sự phát triển mạnh về lĩnh vực hóa chất ở nước ta với hàng ngàn loại hóa chất đang có mặt trong các lĩnh vực đời sống đặt ra cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nhiệm vụ chuẩn bị ứng phó với các SCHC đã và có thể xảy ra. Việc phân loại hơn 2000 hóa chất khi xảy ra sự cố vào 8 nhóm SCHC bao gồm 42 nhóm nhỏ loại hóa chất giúp cho công tác xây dựng phương án ứng phó SCHC của các lực lượng PCCC&CNCH nâng cao tính an toàn đối với con người, sinh vật và môi trường.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công thương (2021), *Báo cáo chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2040*, NXB Công thương, Hà Nội, 2022.

2. Kế hoạch số 15/KH-UBND, ngày 11/01/2023, *Triển khai thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất độc cấp tỉnh của UBND TP Hà Nội*.

3. Luật Hóa chất (2018) – số 28/2018/QH14 có hiệu lực từ 01/01/2019; Luật Sửa đổi bổ sung theo Luật số 06/2007/QH12.

4. Quyết định số 726/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển ngành CNHC Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040.

5. TCVN 5507:2002, hoá chất nguy hiểm – quy phạm an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển.

6. Đinh Ngọc Tuấn, Nguyễn Quốc Việt, Nguyễn Hữu Hiệu, Khuất Quang Sơn (2018), *Sổ tay tra cứu thông tin cháy nổ, độc hại của các loại hóa chất thông dụng tại Việt Nam*, NXB Giao thông vận tải.

7. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (2021), NXB Sự thật, tập I, tr 244.

8. Ronald Kanterman and David Probo (2019), Fire Engineering's Handbook for Hazardous Materials Response, Fire Engineering Books and videos, USA.

9. NFPA 472 (2002), Standard for Professional Competence of Responders to Hazardous Materials Incidents.

10. NFPA 473 (2002), Standard for Competencies for EMS Personnel Responding to Hazardous Materials Incidents.

11. NIOSH (2010), Chemiscal incidents response training tool, Protecting Yourself While Responding to Chemical Incidents.

12. U.S. Department of Transportation, Transport Canada, and Secretariat of Communications and Transport of Mexico, with collaboration from Argentina's Centro de Información Química para Emergencias (2020), Emergency Response Guidebook.

CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CÁC PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY VẬN CHUYỂN XĂNG DẦU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH

Thiếu tá, ThS NGUYỄN VĂN PHONG
Phòng Quản lý Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Công tác phòng cháy và chữa cháy (PCCC) các phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành quan tâm, trong đó lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) giữ vai trò nòng cốt trong công tác quản lý nhà nước về PCCC. Từ kết quả nghiên cứu thực tiễn, bài viết khái quát thực trạng bảo đảm an toàn PCCC tại các phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, chỉ ra một số hạn chế, nguyên nhân và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác PCCC đối với các phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu trên địa bàn tỉnh thời gian tới.*

Từ khoá: *phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển chở xăng dầu; phòng cháy và chữa cháy.*

Abstract: *Fire prevention and fighting for waterway vehicles transporting petroleum in Quang Ninh province has always been paid attention to by Party committees, authorities, and industries at all levels, in which the Fire and Rescue Police Force plays a pivotal role in the state management of fire prevention and fighting. From the results of practical research, the article summarizes the current situation of ensuring fire safety in water transport vehicles transporting petroleum in Quang Ninh province, highlights some limitations and their causes, and proposes solutions to improve the efficiency of fire prevention and fighting for water transport vehicles transporting petroleum in the province.*

Keywords: *waterway transport vehicles transporting petroleum; fire prevention and fighting.*

Ngày nhận bài: *11/5/2023;* ***Ngày thẩm định***: *10/6/2023;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/8/2023.*

1. Quảng Ninh là tỉnh miền núi, trung du nằm ở vùng duyên hải, với hơn 80% đất đai là đồi núi. Trong đó, có hơn hai nghìn hòn đảo núi đá vôi nổi trên mặt biển. Địa hình của tỉnh đa dạng có thể chia thành 3 vùng, gồm có: vùng núi, vùng trung du và đồng bằng ven biển, vùng biển và hải đảo. Quảng Ninh là một trong số ít địa phương trên cả nước có hệ thống giao thông đa dạng bao gồm: đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển và đường hàng không. Với nhiều lợi thế về điều kiện tự nhiên, đồng thời với nhiều cơ chế, chính sách đặc thù, ưu đãi vượt trội (phát triển các ngành du lịch, vận tải, logistic, chính sách thuế, xuất nhập cảnh, cư trú cho người nước ngoài,…) đã tạo ra môi trường hấp dẫn, lành mạnh thu hút đầu tư vào địa bàn, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

Hiện tại, Quảng Ninh có hệ thống đường thủy nội địa gồm có 37 tuyến, luồng với tổng chiều dài 837,5km, trong đó luồng đường thủy nội địa quốc gia có 19 tuyến với tổng chiều dài 528,9km, luồng đường thủy nội địa địa phương với 18 tuyến, với tổng chiều dài 308,6km. Ngoài ra, hệ thống giao thông đường biển có 06 khu vực hàng hải bao gồm Vạn Gia - Hải Hà, Mũi Chùa, Cô Tô, Cẩm Phả - Cửa Đối, Hòn Gai và Quảng Yên (trong đó có 05 khu vực có hoạt động hàng hải, trừ khu vực hàng hải Cô Tô) với 03 khu bến (khu bến Yên Hưng - Quảng Yên, Cái Lân - Hòn Gai, Cẩm Phả), 02 bến cảng (Mũi Chùa, Vạn Gia), 01 cảng khách quốc tế Hạ Long. Tận dụng tối đa lợi thế về hạ tầng giao thông đường thủy và sức cạnh tranh của ngành vận tải hàng hóa bằng đường thủy, những năm qua, mô hình vận tải xăng dầu bằng các phương tiện đường thủy phát triển mạnh mẽ, mang lại hiệu quả cao, đặc biệt Quảng Ninh có 03 cảng xăng dầu quy mô lớn gồm Kho Cảng dầu B12 (thuộc Công ty Xăng dầu B12), Cảng Thủy nội địa chuyên dùng xăng dầu Mông Dương (thuộc Công ty Petro Bình Minh), Cảng Xăng dầu Cái Lân (thuộc Công ty PVOIL Cái Lân, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam) đã thu hút nhiều phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu qua lại xuất nhập hàng hóa xăng dầu. Tính đến hết năm 2022, trên địa bàn toàn tỉnh Quảng Ninh có 42 doanh nghiệp sở hữu tổng số 71 phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu, trong đó 50 phương tiện đang hoạt động và 21 phương tiện đang tạm dừng khai thác để sửa chữa, nâng cấp. Các phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu phục vụ nhu cầu công tác quốc phòng, an ninh, vận tải du lịch, khai thác tài nguyên, nuôi trồng và khai thác thủy hải sản và tiêu thụ đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh và đời sống sinh hoạt của nhân dân.

2. Theo thống kê của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Quảng Ninh, trong 10 năm trở lại đây, trên địa bàn toàn tỉnh chưa xảy ra vụ cháy, nổ đối với các phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu nào. Để có được những kết quả trên, với vai trò là lực lượng nòng cốt trong công tác quản lý nhà nước về PCCC, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Quảng Ninh đã triển khai đồng bộ các công việc cụ thể gồm:

Thứ nhất, tham mưu triển khai, ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết, văn bản chỉ đạo về công tác PCCC trên địa bàn tỉnh, trong đó có công tác PCCC phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu. Thời gian qua, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đã phối hợp với Công an các đơn vị cấp huyện luôn chú trọng tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, ban hành, các Nghị quyết, Chỉ thị, văn bản chỉ đạo về bảo đảm an toàn PCCC trên địa bàn tỉnh nói chung và công tác PCCC đối với các phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu nói riêng. Điển hình như tham mưu triển khai Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC, Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC; Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội và Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Chính phủ ban hành thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC; tham mưu ban hành Nghị quyết số 32/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định về việc xử lý đối với các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh… Việc tham mưu triển khai, ban hành, thực hiện các Chỉ thỉ, Nghị quyết, văn bản chỉ đạo trên giúp cho công tác bảo đảm an toàn PCCC được tiến hành thường xuyên, đồng bộ, thống nhất góp phần giảm thiểu tối đa các vụ việc cháy, nổ và thiệt hại về tài sản, về người tại các địa bàn này thời gian qua.

Thứ hai, thực hiện nghiêm túc công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC đối với các phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 50/71 phương tiện (chiếm 70,42%) đã được thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ, trong số 21 phương tiện còn lại đang tạm dừng hoạt động để sửa chữa, nâng cấp cũng có một số phương tiện có chiều dài trên 20m và thuộc diện phải thẩm duyệt thiết kế về PCCC. Ngoài ra, trước khi phương tiện hoạt động đều được lực lượng chức năng tổ chức hướng dẫn và tiến hành công tác cấp phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm cháy, nổ theo quy định tại Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa, giai đoạn từ năm 2018 đến hết năm 2022, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tiến hành cấp phép đối với trên 250 lượt.

Thứ ba, thực hiện công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào Toàn dân tham gia công tác PCCC, trong đó có PCCC đối với phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu. Chỉ tính từ giai đoạn năm 2018 đến hết năm 2022, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Quảng Ninh đã tổ chức tuyên truyền cho 100% doanh nghiệp và thủy thủ, thuyền viên làm việc trên các phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu với số lượng 15 lớp tập huấn huy động tham gia của 42 doanh nghiệp chủ quản các phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu và 425 thủy thủ, thuyền viên. Ngoài việc tổ chức các lớp tuyên truyền tập trung, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Quảng Ninh còn tổ chức đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền như phối hợp với các đơn vị truyền thông xây dựng, đăng các video hướng dẫn kỹ năng về an toàn PCCC&CNCH trên sóng truyền hình; lập fanpage về PCCC&CNCH trên các nền tảng mạng xã hội Zalo, Facebook; phát phóng sự, tin bài trên các phương tiện truyền thông về PCCC…. Ngoài ra, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh đã hướng dẫn cho 100% doanh nghiệp chủ sở hữu thành lập Đội PCCC tại chỗ đối với 50 phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu, tổng số thành viên các Đội PCCC tại chỗ hiện nay là trên 200 người (trung bình mỗi đội có từ 3 đến 5 thủy thủ, thuyền viên là thành viên đội) những thành viên này được phân công nhiệm vụ cụ thể trong công tác PCCC trên các phương tiện mình làm việc.

Thứ tư, kiểm tra an toàn PCCC các phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu. Đây là hoạt động được lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Quảng Ninh triển khai thường xuyên, đối tượng kiểm tra mang tính chất đặc thù rất cao (điển hình như: các phương tiện thuộc diện kiểm tra nhưng thường xuyên di chuyển mà không ở vị trí cố định nên việc tiếp cận để kiểm tra gặp nhiều khó khăn; phương tiện khi được thông báo kiểm tra nhưng đang hoạt động ở khu vực tỉnh, thành phố khác nên không có mặt kịp thời; trên hệ thống giao thông đường thủy Quảng Ninh nhưng phương tiện thuộc quản lý của tỉnh, thành phố khác thường xuyên hoạt động và có dấu hiệu vi phạm quy định về PCCC; phương tiện phục vụ hoạt động đưa, đón cán bộ kiểm tra thực hiện nhiệm vụ chưa được đầu tư, trang bị…). Định kỳ hàng năm, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Quảng Ninh đều tham mưu cho Ban Giám đốc Công an tỉnh ban hành, triển khai kế hoạch kiểm tra chuyên đề về kiểm tra công tác đảm bảo an ninh trật tự có gắn với kiểm tra an toàn PCCC đối với các phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu trên địa bàn tỉnh. Từ năm 2018 đến hết năm 2022, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Quảng Ninh đã tổ chức trên 700 lượt kiểm tra an toàn PCCC, quá trình kiểm tra đã phát hiện một số hành vi vi phạm các quy định về PCCC và kịp thời xử lý vi phạm, đề nghị khắc phục, những vi phạm phổ biến được phát hiện như: hệ thống điện không đảm bảo, đi dây điện trần, không để trong ống gen; số bình gas nấu ăn vượt quá trữ lượng cho phép; lập phương án chữa cháy nhưng không thực tập phương án chữa cháy; lực lượng PCCC tại chỗ không nắm chắc kiến thức, kỹ năng xử lý tình huống cháy, nổ; phương tiện PCCC tại chỗ trang bị không đảm bảo số lượng, chất lượng.... Bên cạnh hoạt động kiểm tra, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cũng tiến hành hướng dẫn, kiến nghị, yêu cầu các doanh nghiệp chủ phương tiện, thủy thủ, thuyền viên khắc phục tồn tại, hạn chế, thiếu sót trong công tác đảm bảo an toàn PCCC, tăng cường công tác tự kiểm tra an toàn PCCC đối với các phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu, nâng cao ý thức chấp hành công tác PCCC trong mọi thời gian, điều kiện làm việc nhằm không để phát sinh các tình huống cháy, nổ tại các phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu.

Thứ năm, xây dựng và diễn tập các phương án PCCC đối với phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu. Công tác xây dựng và tổ chức diễn tập phương án chữa cháy

góp phần nâng cao nhận thức cho người đứng đầu các doanh nghiệp, thủy thủ, thuyền viên về PCCC&CNCH, đồng thời giúp họ chủ động phòng, chống cháy, nổ hiệu quả khi có vụ việc xảy ra. Hiện nay, 51 phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu đang được cấp phép hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đều đã lập hồ sơ quản lý công tác PCCC, xây dựng phương án chữa cháy của cơ sở phù hợp với quy mô và tính chất, khu vực hoạt động. Hàng năm, các phương tiện nêu trên đều triển khai học phương án chữa cháy và tự tổ chức diễn tập, tuy nhiên việc tổ chức diễn tập phương án chữa cháy phối hợp nhiều lực lượng còn nhiều hạn chế, giai đoạn từ năm 2018 đến hết năm 2022 mới chỉ có 21/50 tàu tổ chức diễn tập phương án phối hợp nhiều lực lượng.

Với thực trạng và kết quả đạt được như trên đã tạo môi trường thuận lợi, an toàn thúc đẩy đầu tư, phát triển các phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh trong thời gian vừa qua. Tuy nhiên, xăng dầu là loại hàng hóa có nguy cơ cháy, nổ rất cao, điều kiện vận tải trên sông, trên biển có tính chất rất đặc thù, số lượng thủy thủ và thuyền viên trên mỗi phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu không nhiều, đặc biệt khi xảy ra cháy, nổ thì nguy cơ bùng phát cháy lớn rất cao, công tác phối hợp huy động các lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy gặp nhiều khó khăn, do đó công tác đảm bảo an toàn PCCC đối với các phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu cần luôn được quan tâm, chú trọng trong mọi điều kiện, tình huống.

Hiện tại, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Quảng Ninh gồm Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH với 7 đội công tác và 9 Đội Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Công an cấp huyện. Phương tiện chữa cháy và CNCH chuyên dụng được trang bị gồm 32 xe chữa cháy, 05 xe CNCH, 05 xe thang, 02 xe chỉ huy, 05 xe chở nước, 02 xe chở phương tiện chữa cháy, 02 xe chở quân, 02 tàu chữa cháy, 02 ca-nô chữa cháy, 02 xuồng cứu hộ và 21 máy bơm chữa cháy. Trong đó, Đội Cảnh sát PCCC&CNCH trên sông, biển là lực lượng nòng cốt thực hiện công tác PCCC khu vực đường thủy, với biên chế 18 đồng chí, chia thành 03 tiểu đội, được trang bị 02 tàu, 02 ca nô chữa cháy trên biển, phục vụ tích cực công tác chữa cháy, cứu nạn trên Vịnh Hạ Long, Vịnh Bái Tử Long và hỗ trợ khu vực biển phía Đông Bắc. Đặc thù trên cho thấy, nếu xảy ra cháy, nổ trên sông, trên biển thì công tác chữa cháy và CNCH sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, thực tế công tác kiểm tra an toàn PCCC của lực lượng chức năng vẫn còn phát hiện nhiều hành vi vi phạm quy định về PCCC có nguy cơ phát sinh cháy, nổ trên các phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu.

3. Những năm tới, trong xu thế phát triển kinh tế, xã hội nói chung, các phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh sẽ tiếp tục được đầu tư, gia tăng về số lượng, quy mô vận tải. Điều này dẫn đến nhiều nguy cơ về cháy, nổ do các phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu luôn luôn tiềm ẩn. Để nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo an toàn PCCC các phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, thời gian tới, lực lượng PCCC&CNCH cần tập trung làm tốt các công việc sau:

Một là, tiếp tục tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp thuộc tỉnh thực hiện, triển khai hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, của địa phương về công tác PCCC&CNCH nói chung và tại các phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu địa bàn tỉnh nói riêng. Trong đó là quán triệt thực hiện nghiêm Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy, Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC; Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC trong tình hình mới; Nghị quyết số 32/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định về việc xử lý đối với các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh… Đặc biệt là tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo việc rà soát kiểm tra an toàn PCCC đối với các phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu đã hoạt động nhiều năm, các hệ thống kỹ thuật, hệ thống báo cháy và chữa cháy tự động đã hư hỏng, xuống cấp phải tập trung đầu tư, nâng cấp phù hợp với yêu cầu, quá trình triển khai thực hiện phải có sự tham gia giám sát của đại diện cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH. Kiên quyết đình chỉ hoạt động đối với các phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật về PCCC, hoặc có dấu hiệu vi phạm các quy định về PCCC có nguy cơ phát sinh cháy, nổ.

Hai là, duy trì thực hiện nghiêm túc công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC đối với các phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu được đầu tư đóng mới, tàu sửa chữa, cải tạo, nâng cấp theo đúng các quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP; QCVN 21:2015/BGTVT "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu biển vỏ thép"; QCVN 42:2015/BGTVT "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang bị an toàn tàu biển"; QCVN 72: 2013/BGTVT "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy phạm phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa"; Sửa đổi 1:2015 QCVN 72: 2013/BGTVT và các tiêu chuẩn, quy chuẩn khác có liên quan. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác cấp phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm cháy, nổ đối với các phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

Ba là, đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền, tổ chức phong trào Toàn dân PCCC theo hướng thực chất, hiệu quả. Bên cạnh việc tiếp tục trực tiếp đến các doanh nghiệp sở hữu phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu, Ban Quản lý Vịnh, bến cảng, bến thủy nội địa truyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng PCCC, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Quảng Ninh cần tiếp tục tăng cường nhân rộng truyên truyền thông qua các phương tiện truyền thông, mạng xã hội (truyền hình, phát thanh tỉnh; Facebook, Zalo,…). Việc được phổ biến, tuyên truyền thường xuyên từ nhiều kênh thông tin khác nhau sẽ giúp nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của người đứng đầu các doanh nghiệp, thủy thủ, thuyền viên phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu trong bảo đảm an toàn PCCC. Thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết công tác tuyên truyền, thông qua đó nhân rộng các mô hình, cách thức tuyên truyền mang lại hiệu quả cao, phù hợp với đối tượng được tuyên truyền, nhằm tiếp tục nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác này.

Bốn là, duy trì thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra an toàn PCCC các phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu, kiên quyết xử lý các vi phạm về quy định về PCCC, đặc biệt là những vi phạm có nguy cơ cao làm phát sinh cháy, nổ hoặc các vi phạm đã được chỉ ra từ những lần kiểm tra trước đó nhưng chủ phương tiện chưa kịp thời khắc phục hoặc việc khắc phục chưa triệt để. Đối với các phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu không chấp hành quyết định xử phạt, không khắc phục những hạn chế, tồn tại trong PCCC cần phải có biện pháp ngăn chặn, xử lý phù hợp như đình chỉ hoạt động phương tiện, đình chỉ hoạt động của doanh nghiệp chủ sở hữu, kiến nghị các cơ quan có liên quan như: Ban Quản lý vịnh, Ban Quản lý cảng, bến thủy nội địa, Sở Giao thông vận tải đình chỉ hoạt động, chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra để xem xét, xử lý và tiến hành các biện pháp tố tụng phù hợp theo quy định (nếu có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng)…. Công khai danh sách phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu không bảo đảm về an toàn PCCC lên các phương tiện truyền thông, truyền hình địa phương (nếu có). Sau khi xử lý vi phạm, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tiếp tục theo dõi, giám sát việc chấp hành, khắc phục sai phạm, hạn chế, tồn tại của các phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu để đảm bảo tính nghiêm minh trong thi hành các chế tài, nâng cao hiệu quả đảm bảo an toàn PCCC các phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu.

Năm là, tăng cường công tác xây dựng và diễn tập phương án chữa cháy. Công tác hướng dẫn không chỉ tập trung vào kỹ năng chữa cháy, thoát hiểm mà cần chú trọng hướng dẫn về phòng ngừa sự cố cháy, nổ. Trong đó tập trung hướng dẫn bảo quản, bảo dưỡng, thay thế các trang thiết bị phục vụ phòng cháy tại chỗ, không để các thiết bị PCCC bị hỏng, mất tác dụng chữa cháy…. Thường xuyên diễn tập, thực tập phương án chữa cháy gắn với CNCH tại các phương tiện giao thông đường thủy vận chuyển xăng dầu, trong đó cần huy động tham gia đầy đủ các lực lượng, phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại chỗ, nhằm chủ động ứng phó với mọi tình huống cháy, nổ. Bên cạnh đó, huy động sự tham gia phối hợp của các lực lượng phương tiện khác để chủ động xử lý các tình huống cháy, nổ quy mô lớn, phức tạp, có tác động đến tính mạng, sức khỏe của con người và nguy cơ tác động tiêu cực đến môi trường như sự cố tràn dầu, cháy lan sang phương tiện hoặc hạ tầng lân cận…. Thông qua công tác diễn tập, người đứng đầu doanh nghiệp tập trung kiện toàn lực lượng PCCC cơ sở nhằm phát huy cao nhất hiệu quả của lực lượng này trong công tác đảm bảo an toàn PCCC mọi tình huống.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC,* Hà Nội

2. Chính phủ (2023), *Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 về tăng cường công tác PCCC trong tình hình mới*, Hà Nội

3. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2022), *Công văn số 2075/C07-P4 ngày 09/8/2022 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH về việc hướng dẫn công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC.*

4. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Quảng Ninh (2018, 2019, 2020, 2021, 2022) *"Báo cáo công tác PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm* 2018, 2019, 2020, 2021, 2022*"*, Quảng Ninh.

CỨU NẠN, CỨU HỘ SỰ CỐ RÒ RỈ... *(Tiếp theo trang 39)*

- *Thiết lập khu vực tẩy rửa:* Sử dụng lăng phun đa tác dụng phun tẩy rửa đối với chiến sỹ CNCH (ưu tiên phun vào vị trí nách, lòng bàn chân, bàn tay). Sử dụng giấy quỳ tím kiểm tra nồng độ trên trang phục, sau đó chiến sỹ cởi quần áo của nhân viên cứu hộ (trang phục bảo hộ chống cháy) sau đó tắm nếu cần thiết. Bố trí bể thu hồi nước tẩy rửa để tránh ô nhiễm. Cởi hoàn toàn quần áo của người bị nạn sau đó tẩy độc bằng nước (Xả sạch với nhiều nước). Bố trí quần áo, khăn ấm cho người bị nạn.



Hình 8: Chiến sỹ thực hiện các biện pháp tẩy rửa, khử nhiễm.

Bốn là, trong quá trình thực hiện các hoạt động CNCH chiến sỹ CNCH phải chấp hành tuyệt đối mệnh lệnh của người chỉ huy, các quy định nghiêm ngặt về đảm bảo an toàn cho chiến sỹ và cho người bị nạn nhằm tránh bị nhiễm độc; đối với các chiến sỹ trực tiếp CNCH ở khu vực vùng loại trừ sau khi thực hiện hoạt động CNCH cần theo dõi tình hình sức khỏe và thi thông tin vào sổ theo dõi đối với các nạn nhân bị chấn thương và nhiễm độc nhẹ sau khi về khu dân cư cần phải ghi thông tin vào sổ theo dõi và khuyến cáo khám sức khỏe định kỳ 03 tháng đầu tiên loại trừ nguy cơ nhiễm độc phát tán.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. https://baophapluat.vn

2. http://www.pccc.hochiminhcity.gov.vn

3. https://baobinhduong.vn

4. http://www.cuchoachat.gov.vn, Tạp chí Công Thương "Hóa chất hướng tới mục tiêu ngành công nghiệp nền tảng hiện đại".

5. Nguyễn Văn Cần (2017), *Tập bài giảng "Tổ chức CNCH trong một số sự cố đặc biệt"*, Trường Đại học PCCC.

6. Nguyễn Văn Cần (2021), *Giáo trình "CNCH trong điều kiện đặc biệt"*, Trường Đại học PCCC

7. Tài liệu Cộng hòa Pháp (2022), *Tài liệu tập huấn CNCH sự cố hoá chất cấp độ 1.*

MỘT SỐ ỨNG DỤNG CỦA CAMERA HỒNG NGOẠI TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Thiếu tá, ThS HOÀNG ĐỨC HẠNH
Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật PCCC&CNCH, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Camera hồng ngoại là một thiết bị tạo thành hình ảnh bằng cách sử dụng bức xạ hồng ngoại. Với khả năng chụp ảnh trong bóng tối, nhìn xuyên qua khói, qua các vật liệu mà mắt thường không nhìn thấy, camera hồng ngoại được sử dụng rộng rãi trong rất nhiều lĩnh vực như: thiên văn học, khảo cổ, quân sự, điều tra, y tế, sản xuất, chế tạo máy, khai khoáng… và đặc biệt nhờ khả năng đo nhiệt độ chính xác ở chế độ không tiếp xúc thì camera hồng ngoại cũng đang được nghiên cứu và ứng dụng rất nhiều trong công tác Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH). Bài viết đề cập đến môt số ứng dụng của camera hồng ngoại trong công tác báo cháy, chữa cháy, kiểm định phương tiện PCCC&CNCH.*

Từ khoá: *camera hồng ngoại, nhiệt độ, phòng cháy chữa cháy.*

Abstract: *An infrared camera is a device that generates an image using infrared radiation. With the capability to take pictures in the dark, and penetrate through smoke or materials that are invisible to the naked eye, infrared cameras are widely used in many fields such as astronomy, archeology, military, air conditioning, investigation, health care, production, machine manufacturing, mining, etc. and especially thanks to the ability to accurately measure temperature in non-contact mode, the infrared camera is also being researched and applied extensively in fire and rescue. The article mentions a number of applications of infrared cameras in fire alarm, fire fighting, and inspection of fire and rescue equipment.*

Keywords: *infrared camera, temperature, fire prevention and fighting.*

Ngày nhận bài: *10/01/2023;* ***Ngày thẩm định:*** *07/02/2023;* ***Ngày duyệt đăng:*** *05/8/2023.*

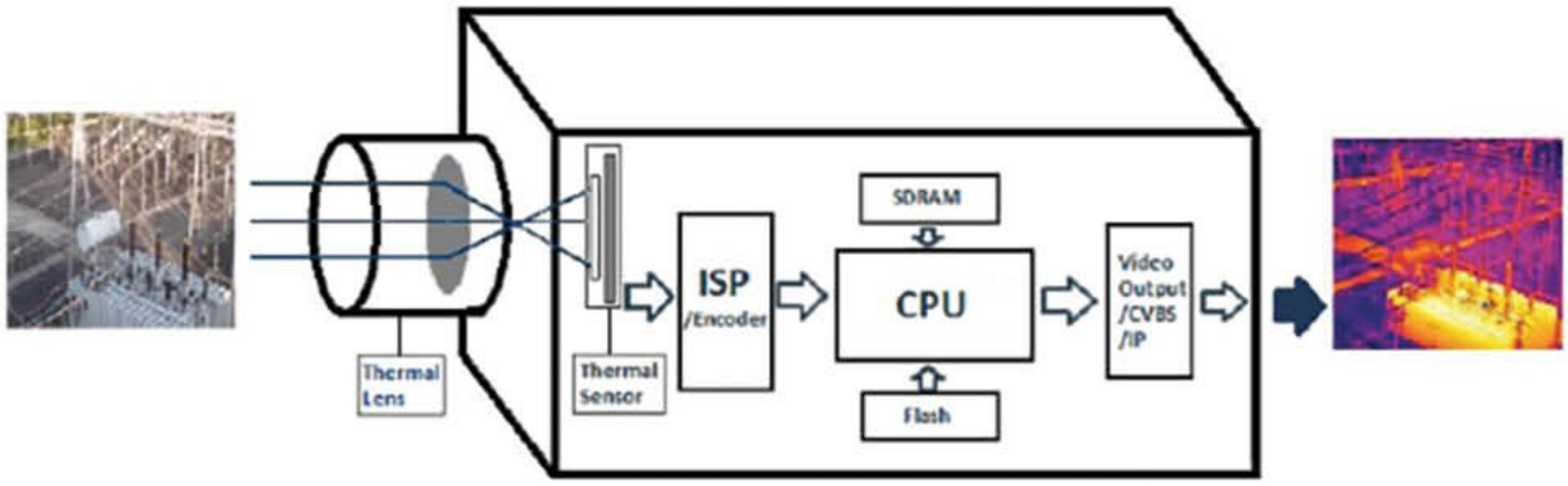
1. Đặt vấn đề

Thời điểm phát hiện một đám cháy hình thành đóng vai trò rất quan trọng đối với khả năng dập tắt đám cháy đó. Đám cháy được phát hiện càng sớm thì khả năng chữa cháy có hiệu quả càng cao và thiệt hại càng thấp. Để phát hiện được cháy, người ta đã đưa ra rất nhiều giải pháp khác nhau, trong một số công trình trọng điểm hệ thống camera giám sát (CCTV) được dùng để giám sát và hỗ trợ phát hiện cháy sớm. Nhưng hệ thống này chỉ hoạt động tốt trong điều kiện đủ ánh sáng và người ta chỉ có thể nhìn thấy được khói hoặc lửa rõ ràng trên những nền tương phản, còn trên những nền màu xám tối thì sẽ khó phát hiện. Vì vậy, nếu sử dụng hệ thống này, chúng ta cần phải cung cấp đủ ánh sáng cả ngày lẫn đêm và cần có người giám sát suốt 24/24 giờ. Khắc phục các nhược điểm của hệ thống CCTV, đầu báo cháy khói cũng phát hiện được đám cháy từ rất sớm ngay từ khi mới hình thành. Tuy nhiên, không phải đám cháy nào cũng giống nhau và không phải các đầu báo khói đều có hiệu quả với tất cả các đám cháy. Dựa trên 2 tính chất vật lý của khói là làm tán xạ đường đi của tia sáng và suy giảm cường độ ion hóa không khí của tia phóng xạ khi đi qua khói mà người ta chế tạo ra hai loại đầu báo khói là đầu báo khói quang học và đầu báo khói ion. Tính chất hóa học của khói, hơi nước và bụi bẩn là khác nhau nhưng cả 2 hiện tượng vật lý trên cũng xảy ra khi nước hoặc bụi bẩn lọt vào đầu báo, vì vậy đầu báo cháy có thể bị nhiễu và tạo ra báo động giả. Nhưng bất lợi lớn nhất của hai phương pháp này là khi con người quan sát được đám cháy trên camera hoặc khi đầu báo khói phát hiện ra khói thì tức là quá trình cacbon hóa đã xảy ra. Mà nghiên cứu về quá trình cháy cho thấy các đám cháy xảy ra nguyên nhân chủ yếu là do các chất cháy bị nung nóng tới nhiệt độ tự bốc cháy, lúc này phản ứng cháy xảy ra và tạo thành đám cháy. Vậy nếu chúng ta phát hiện ra được những điểm nóng này thì việc khống chế đám cháy sẽ trở nên dễ dàng hơn rất nhiều thậm chí là không để xảy ra cháy. Các phương pháp truyền thống như hệ thống CCTV, hệ thống báo cháy sẽ không thể phát hiện ra được những điểm nóng có thể dẫn đến hình thành một đám cháy. Nhưng công nghệ hồng ngoại lại có thể phát hiện được các điểm nóng này.

2. Camera hồng ngoại

Tia hồng ngoại là các bức xạ điện từ có bước sóng dài hơn ánh sáng nhìn thấy nhưng ngắn hơn tia bức xạ vi ba. Tất cả các vật thể có nhiệt độ trên độ không tuyệt đối, cũng được gọi là 0 Kelvin (0 K hoặc -273°C hoặc -459°F) đều phát ra bức xạ hồng ngoại. Loại bức xạ này không thể nhìn thấy bằng mắt thường, nhưng có thể được phát hiện bằng cách sử dụng một cảm biến đặc biệt gọi là công nghệ hình ảnh nhiệt. Sự tiến bộ của công nghệ hình ảnh nhiệt đã mở ra một số khả năng giám sát nâng cao mà camera truyền thống không thể làm được, chẳng hạn như giám sát thiết bị, giám sát mức và phát

hiện cháy. Camera hồng ngoại bao gồm một máy dò hồng ngoại, ống kính quang học, hệ thống xử lý tín hiệu, mạch điện tử, tấm chắn bảo vệ (Hình 1).



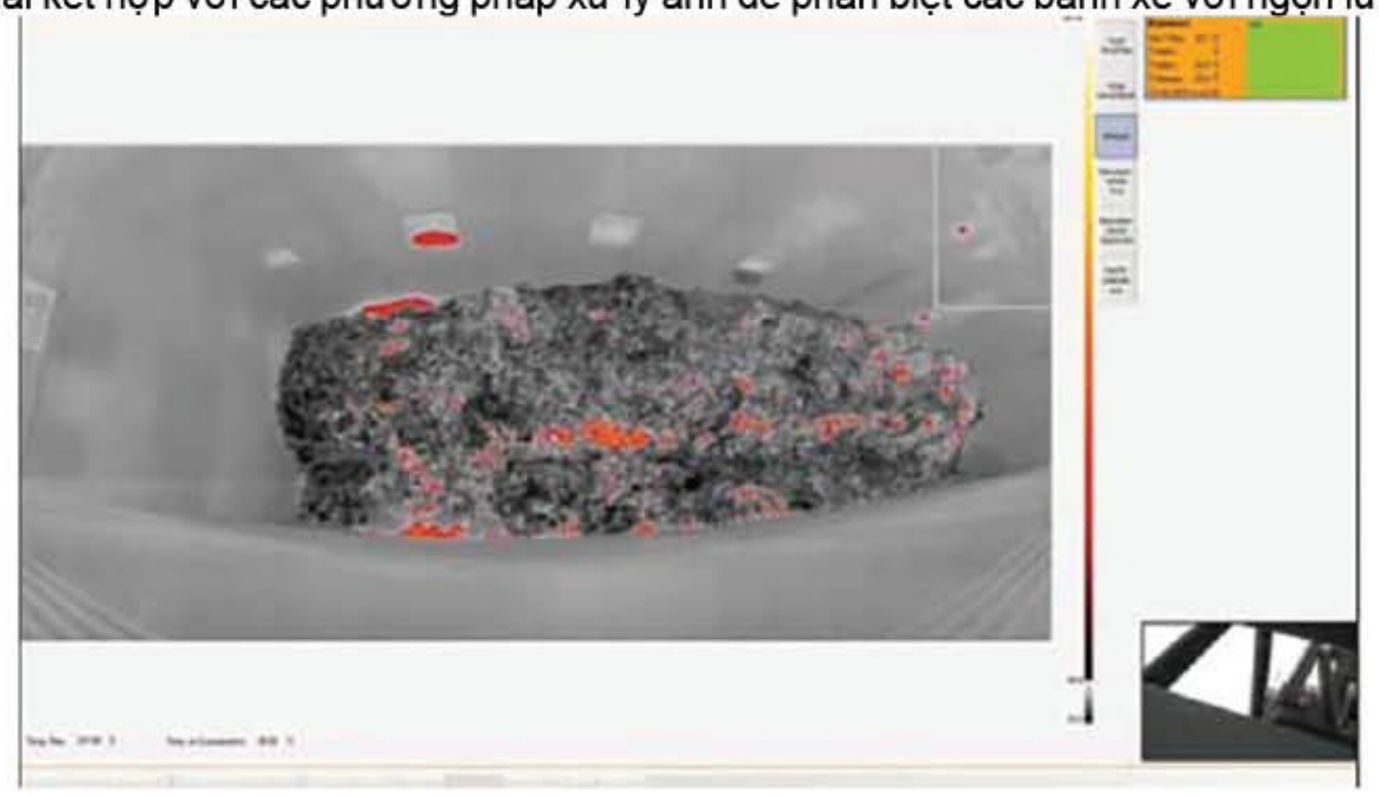
Hình 1: Cấu tạo camera hồng ngoại.

Camera hồng ngoại được chia làm 2 loại. Một loại sử dụng các cảm biến CCD và CMOS như camera quan sát thông thường, nhưng có gắn thêm đèn LED hồng ngoại. Do các cảm biến CCD và CMOS vẫn nhạy với dải tia hồng ngoại bước sóng ngắn (bước sóng từ 700 – 5500nm), nên ở môi trường tối, các đèn LED được bật lên để chiếu sáng. Camera loại này còn được gọi là Day/Night Camera. Một loại camera hồng ngoại (infrared camera) khác còn được gọi là camera ảnh nhiệt (thermographic camera) hoặc camera nhiệt sử dụng cảm biến hồng ngoại. Camera này hoạt động trong dải có bước sóng từ 9000 - 1400nm.

3. Một số ứng ứng dụng của camera hồng ngoại trong công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

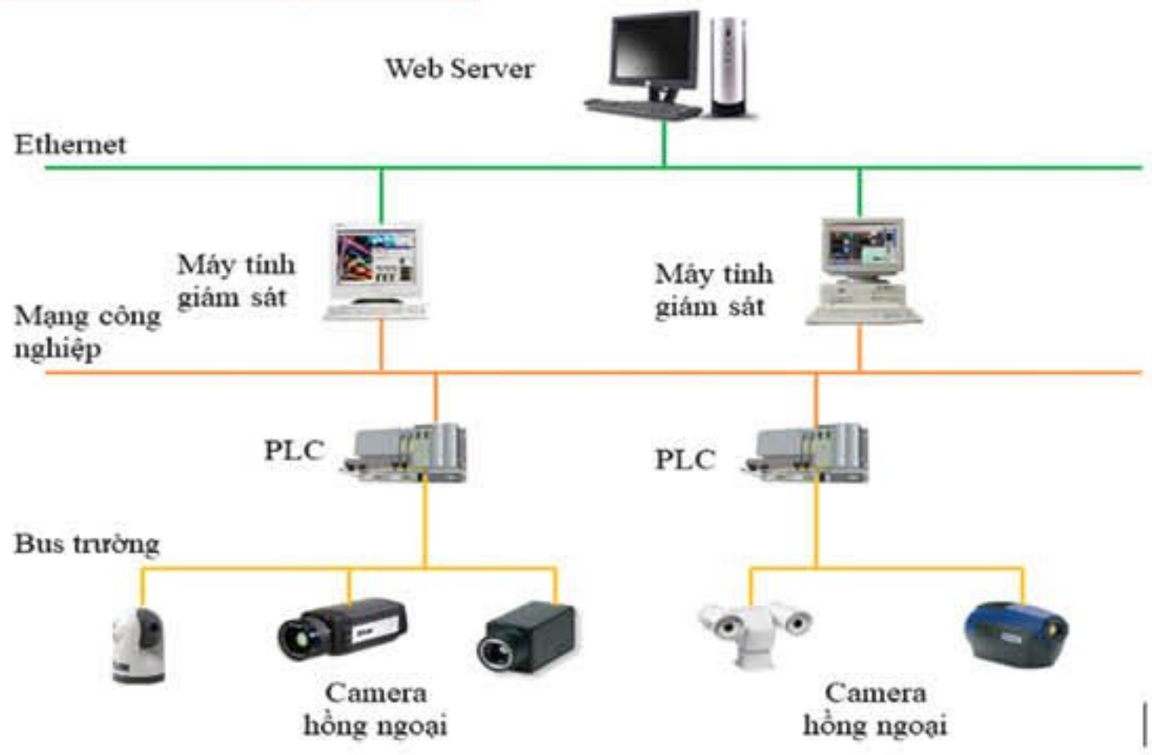
Ứng dụng camera hồng ngoại trong công tác cảnh báo cháy sớm và chữa cháy tự động

Camera hồng ngoại có khả năng đưa ra một cảnh báo sớm các điểm nóng được phát hiện. Điều này quan trọng đặc biệt đối với các loại nhà kho, hầm chất thải... chứa các chất dễ cháy hoặc dễ cháy tự phát. Camera hồng ngoại cho thấy rõ các điểm nóng trên một video từ xa hoặc trên màn hình máy tính trong thời gian thực và cho người xem biết được nhiệt độ chính xác của từng điểm mà không cần tiếp xúc (Hình 2). Tuy nhiên, không phải lúc nào nhiệt độ tăng cũng là nguyên nhân gây ra đám cháy mà muốn phát hiện được đám cháy chính xác thì tùy thuộc vào từng hoàn cảnh cụ thể mà người ta phải kết hợp hình ảnh nhiệt với các thuật toán thông minh để loại bỏ những trường hợp báo cháy giả. Ví dụ, khi sử dụng hệ thống camera hồng ngoại để giám sát các nhà kho người ta có thể lập trình thời gian trễ để bỏ qua thời gian tăng nhiệt do xe nâng hạ, hoặc khi sử dụng camera hồng ngoại trong các nhà máy tái chế chất thải đang được bổ sung thì các ống xả của các bộ tải bánh xe không thể được coi như một điểm nóng và không thể để nó xuất hiện trong hình ảnh được coi là nhiệt độ tăng được, người ta có thể phải kết hợp với các phương pháp xử lý ảnh để phân biệt các bánh xe với ngọn lửa được hình thành.



Hình 2: Điểm nóng trong một hầm chất thải có thể dẫn đến tự cháy.

Ngoài ra các camera thông minh còn có thể lập trình để thiết lập khi nhiệt độ tại điểm nào đó đạt một giá trị nhất định thì phát tín hiệu báo động. Tín hiệu đầu ra có thể được nối trực tiếp với một thiết bị báo động, bộ điều khiển PLC (Program logic control), máy tính giám sát và điều khiển (Hình 3). Khi có báo động thì nhân viên sau đó có thể đi đến màn hình trực quan để xác minh vấn đề và vị trí chính xác của nó. Vì vậy, camera hồng ngoại có thể giảm thiểu tối đa thiệt hại do cháy gây ra nhờ khả năng phát hiện cháy trong giai đoạn rất sớm.



Hình 3: Cấu hình hệ thống giám sát sử dụng camera hồng ngoại.

Phát hiện ra một điểm nóng dẫn đến hỏa hoạn là một chuyện nhưng ngăn chặn nó trở thành một đám cháy lại là một vấn đề hoàn toàn khác. Cách tốt nhất để cháy không xảy ra là phải làm nguội điểm nóng được phát hiện ngay lập tức. Để làm được điều này người ta kết nối camera ảnh nhiệt với một màn hình giám sát mà mỗi điểm thực tế được xác định bởi một tọa độ (x, y, z). Khi đó màn hình giám sát sẽ gửi tín hiệu tới bộ điều khiển để điều khiển đầu phun đưa nước đến vị trí chính xác nơi mà điểm nóng được phát hiện và làm mát nó ngay lập tức (Hình 4), điều đó có nghĩa là chỉ một lượng nhỏ nước chữa cháy được sử dụng và chỉ một lượng nhỏ hàng hóa bị hư hỏng, điều này khác với việc sử dụng các hệ thống chữa cháy tự động thông thường khi mà cả khu vực có báo cháy sẽ được xả nước chữa cháy dẫn đến tốn kém thiết bị và hư hỏng rất nhiều hàng hóa.



Hình 4: Đầu phun nước được điều khiển bởi bộ điều khiển

Ứng dụng của camera hồng ngoại trong công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ:

Camera hồng ngoại còn có khả năng nhìn xuyên qua khói nên nó còn giúp cho những người lính chữa cháy đến được gốc của đám cháy và dập tắt nó cũng như tìm kiếm những người vẫn còn bị mắc kẹt trong đám cháy. Camera hồng ngoại hiển thị cho lính chữa cháy các khu vực có nhiệt độ cao và những nơi đám cháy có thể bùng phát trở lại, thậm chí có thể hiển thị được dấu hiệu ngọn lửa đang bùng cháy phía sau các cấu kiện xây dựng. Dựa trên những hình ảnh hồng ngoại thu được, lính chữa cháy có thể đưa ra quyết định nhanh và chính xác hơn trong các tình huống cần phản ứng nhanh ở những điều kiện khó khăn nhất. Camera hồng ngoại giúp đánh giá nhanh tình hình ở những nơi có nhiều khói, độ chiếu sáng thấp và nhiệt độ thay đổi đột ngột.

4. Kết luận

Chính vì những tính năng ưu việt như: đo nhiệt độ không cần tiếp xúc, phát hiện cháy từ sớm trước khi đám cháy mới bắt đầu hình thành, khả năng nhìn xuyên qua khói, khả năng kết nối máy tính… mà ở Việt Nam cũng như các nước phát triển trên thế giới đã có rất nhiều các nghiên cứu về ứng dụng camera hồng ngoại cũng như sử dụng camera hồng ngoại trong lĩnh vực PCCC&CNCH, đặc biệt là trong những ngành công nghiệp mà có khu vực lưu trữ hàng hóa hoặc vật liệu có khả năng tự cháy, ví dụ như các nhà máy có lưu trữ các thanh nẹp gỗ, pin, tái chế chất thải, than đá… Tất cả các ứng dụng này đều có điểm chung là đều cần phải phát hiện ra những điểm nóng và ngăn chặn nó phát triển thành ngọn lửa.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đức Ánh, Đặng Như Định, Đoàn Tự Lập, *Tập bài giảng Những vấn đề cơ bản về các hệ thống kỹ thuật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ*, Nhà xuất bản GTVT, 2016.

2. Lương Mạnh Bá, Nguyễn Thanh Thuỷ, *Nhập môn xử lý ảnh số*, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, 2003.

3. Nguyễn Kim Sách, *Xử lý ảnh và Video số*, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, 1997.

4. Tài liệu hướng dẫn, catalog của các hãng sản xuất camera hồng ngoại.

5. Jinsong Zhu, Wei Li, Da Lin, Hengyu Cheng and Ge Zhao, *Intelligent Fire Monitor for Fire Robot Based on Infrared Image Feedback Control*, Xuzhou 221116, People's Republic of China, 2020.



Đại biểu Phòng Công tác Điều lệnh - Cục X03 và đại diện lãnh đạo Ban Giám hiệu, các Khoa, Phòng, Trung tâm của Trường Đại học PCCC tại Lễ Khai mạc Tập huấn Điều lệnh, quân sự, võ thuật CAND năm 2023. *Ảnh: Anh Tuân*



Cán bộ, giáo viên Trường Đại học PCCC tại buổi kiểm tra đánh giá kết quả Tập huấn Điều lệnh, quân sự, võ thuật CAND năm 2023.
Ảnh: Anh Tuân

SỢI DÂY SINH TỬ

Nhạc: ĐỨC THANH
Thơ: THẢO NGUYÊN

Chậm vừa



Lặng lẽ giữa đời trong tay người lính, sợi dây mỏng manh giữ



lằn ranh sinh tử. Lơ lửng giữa trời, nơi vực thẳm hang sâu hay
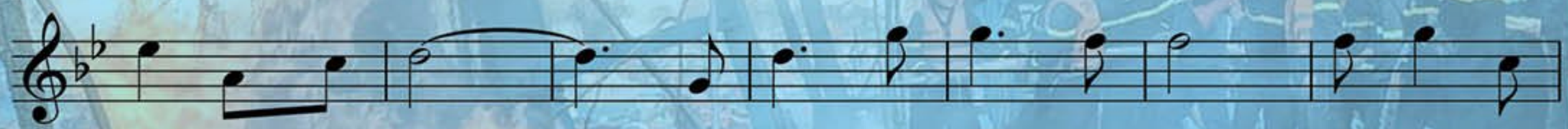


ngàn con sóng dữ. Sợi dây nối dài nhịp thở, cùng l 1 4 làm nhiệm vụ tử



sinh. Sợi dây kết nối những ân tình, những tín hiệu từ dây như mệnh



lệnh từ trái tim lính. Nhường cho nhau hơi thở, bước



tiếp cuộc trường chinh. Sợi dây kết nối hi sinh, ranh giới mỏng



manh như sợi tóc. Sợi dây gánh những âu lo khó nhọc, trĩu nặng ân tình.